

PHẠM CAO CÙNG

NHÀ SƯ THỌ

TRINH THẨM

THẨM
Ủ KỲ
PHÁT



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

PHẠM CAO CÙNG

NHÀ SƯ THỌ

MỘT ANH TRỘM KHÔNG GẶP VẬN

Kỳ Phát vặn khóa, mở cửa vào trong buồng.

Chàng nhìn quanh quẩn, đến bên chiếc giường chần ga còn phẳng nguyên, mở tủ thấy tầng dưới không còn chiếc va ly nữa thì càu nhàu, lẩm bẩm:

- Cóc khô, cóc khô! Thằng cha lại đi vắng rồi, mà chẳng biết mấy ngày nữa mới về đây!

Nhưng Kỳ Phát cũng cởi bỏ áo ngoài, vắt vào lưng ghế, cắm quạt điện, rồi phàn nàn một mình:

- Được ngày về thăm bạn thì bố lại đi vắng, chán quá!

Nhưng Kỳ Phát bỗng với tay lấy mẫu giấy đề dưới chiếc gạt tàn thuốc lá, để trên bàn:

- Anh chàng để di chúc gì lại đây! À... “Anh Kỳ Phát, tôi đi có việc cho nhà báo, sáng mai mới về. Anh cứ ở lại chơi tự nhiên, trong tủ còn nhiều cà phê, anh đun nước đèn cồn mà pha. Ngăn tủ bên trái còn chai Rhum đấy!”

Kỳ Phát gật gù:

- Dưới chỗ đề ngày tháng, anh chàng đã chữa đi ba bạn, tỏ ra rằng trong tháng này, anh đã đi xa ba lần rồi, và lần nào cũng cẩn thận để giấy lại cho mình. Và chắc bây giờ giấy cao, chàng hà tiện

giấy: viết giấy để lại mà mình không về thì để lần khác dùng chỉ chữa có ngày tháng đi thôi!

Kỳ Phát liếc nhìn lên ảnh bạn trên tường, mỉm cười, có lẽ đã thầm cảm ơn một người bạn tốt, lúc nào cũng nhớ và săn sóc đến mình mặc dầu sau khi đau đớn vì Cúc chết, đã ra đi và chẳng hẹn ngày về...*

Đổ chai nước lạnh vào ấm, tráng đi rồi lại đổ đầy, đánh diêm châm chiếc đèn còn lên, Kỳ Phát thông thả sửa soạn đun nước. Chàng tháo giày, cởi quần ngoài vì hôm nay đã đi đường nhiều hơi mệt, chàng cũng không muốn đi chơi đâu nữa.

Lấy chai rượu mạnh ra, Kỳ Phát rót một cốc nhỏ, đánh diêm châm điều thuốc lá thơm, rồi gác chân lên bàn mà uống nhấm nháp. Tiếng nước trong ấm reo đều đều, hòa nhịp với ngọn lửa đèn còn xanh lè, xì mạnh. Kỳ Phát đứng dậy, lấy cà phê ra, bỏ vào bình lọc, lấy cái đĩa ấn cà phê xuống cho chặt, rồi thông thả pha nước sôi vào. Ghé đầu nhìn giọt nước vàng thánh thót rơi xuống Kỳ Phát xoa tay sung sướng.

- Kể sống một đời văn sĩ, tự lập và chẳng bận bịu vợ con như anh chàng này cũng sướng, mình tính dù đã quen hoạt động mà đôi khi hưởng thú nhàn tình này cũng thấy hay hay!

Kỳ Phát đợi cho nước trong bình chảy xuống hết, vừa lúc chàng cũng uống cạn cốc rượu mạnh. Bộ mặt xương xương của chàng trình thám trẻ tuổi và có tài của chúng ta, nhất là chỗ hai lưỡng quyền cao, đã ửng đỏ. Mặc dầu, chàng cũng với tay lấy chai rượu, rót ra gần đầy cốc để sau khi khuấy đường trong cốc cà phê tan hẳn, nhẹ tay mà chế rượu vào. Đưa cốc cà phê lên ngang mũi hít

một hơi dài, Kỳ Phát tắc lưỡi một cái ra ý vừa lòng lắm. Chàng lẩm bẩm:

- Có say cũng không sao, mình đi ngủ chứ có làm gì đâu mà sợ!

Quả vậy, sau khi Kỳ Phát uống cạn cốc cà phê, tráng miệng bằng một chén nước lạnh rồi thì chàng sửa soạn đi ngủ. Trên bàn giấy bấy giờ chỉ còn một ngọn đèn đêm, Kỳ Phát vươn vai, ngáp dài một cái. Một lát sau, trong phòng chỉ còn tiếng chàng thở đều đều. Có lẽ nổi nhọc mệt khi đi đường, hơi men của cốc rượu mạnh đã làm cho Kỳ Phát vào giấc ngủ một cách dễ dàng mê mết.

Trên chiếc bàn con để ở cạnh giường, chiếc đồng hồ vẫn tí tách đều đều. Đôi kim dạ quang xanh biếc lừ lừ đuổi nhau, rồi vượt qua, đã được mấy vòng.

Nhưng ngoài tiếng tí tách của đồng hồ, còn tiếng lạch xạch ở ngoài ổ khóa. Vốn quen ngủ một cách tỉnh táo, có lẽ vào lúc khác thì Kỳ Phát đã sực tỉnh rồi, nhưng lần này thì Kỳ Phát vẫn ngáy đều, không hay biết gì cả.

Cho đến khi có tiếng chìa khóa nhẹ nhẹ xoay hết một vòng.

Rồi im lặng. Rồi cánh cửa từ từ hé mở không một tiếng kẹt nhỏ đủ tỏ người đẩy quả đã quen tính không bao giờ làm bận rộn đến chủ nhân đang yên giấc.

Một bóng đen rón rén tiến vào, rồi chỉ hai phút sau, ngọn đèn đêm đã vụt tắt.

Trên giường Kỳ Phát vẫn ngáy đều.

Cái bóng đen như nép yên một chỗ mà nghe ngóng, mãi một lát sau mới bấm ngọn đèn pin, chiếu ra một vệt sáng nhỏ dài như một

tia nắng chiếu qua khe cửa vậy. Vệt sáng ấy vụt cháy, rồi vụt tắt, qua hết góc này đến góc nọ trong phòng. Rồi cuối cùng thì tắt hẳn.

Một tiếng sột soạt nho nhỏ. Trong bóng tối, mấy chiếc ghế hình như có người nhẹ nhàng khiêng dịch ra chỗ khác. Mấy phút yên lặng vừa qua, rồi ánh sáng trong phòng bỗng chói lòa. Bị chói mắt, Kỳ Phát cầu nhàu, giơ tay dụi, chưa kịp nhìn rõ cái gì thì đã có tiếng quát khế:

- Nằm im, không có chết mất mạng!

Kỳ Phát mở hắt mắt, hiểu rằng chẳng phải chuyện đùa nữa khi thấy trước mặt mình có một người lạ và ngay trên ngực có hơi lạnh lạnh của lưỡi dao. Người lạ mặt vận một bộ quần áo ngủ đen nhưng bên ngoài có khoác thêm một chiếc áo bành tô màu xám. Trông mặt hắn cũng không có vẻ gì hung ác như những kẻ trộm cướp thường, đôi mắt lại thông minh là đằng khác. Không lộ vẻ sợ hãi, Kỳ Phát lại vui vẻ như được xem diễn một tấn trò hay, mỉm cười mà hỏi:

- Chú mình đây à?

Người lạ mặt cau mày, hỏi lại:

- Cái gì?

Kỳ Phát vừa mở miệng toan nói thì nhanh như cắt, người lạ mặt đã nhét ngay một chiếc khăn tay vào đầy miệng Kỳ Phát, làm cho chàng dù muốn kêu cũng không kêu được nữa. Người kia vẫn gí sát lưỡi dao vào ngực Phát, tiếp:

- Muốn sống chấp hai tay vào nhau đưa ra! Và nhanh lên!

Ngoan ngoãn, Kỳ Phát theo lời, thế là chỉ ba phút sau, người lạ mặt đã dùng một sợi dây tuy nhỏ nhưng chắc, trói chặt hai tay Kỳ

Phát lại. Xong xuôi đầu đấy, hắn ung dung ra khóa trái cửa lại, thở mạnh một cái như đắc ý, rồi để gọn gàng một chiếc can và chiếc mũ dạ màu nhạt vào góc bàn, sau khi đã ngắm nghía kỹ càng lại một lượt.

Tuy hai tay bị trói và giẻ nhét đầy mồm, Kỳ Phát vẫn không tỏ vẻ gì là khó chịu cả, chỉ ung dung đưa mắt nhìn xem cử chỉ của người lạ mặt, thỉnh thoảng lại mỉm cười hình như vui thích lắm.

Nhưng người này thì không thèm để ý gì đến Kỳ Phát nữa. Hắn mê mải lục lọi hết chỗ này đến chỗ khác, rút nốt chỗ thừa trong bình cà phê ra tách, bỏ vào một cục đường, ngoáy cho tan đều rồi uống một hơi cạn hết. Hắn lại mở nút chai rượu mạnh, đưa lên mũi ngửi, rồi rót vài giọt ra cốc. Hắn chỉ nhấp qua một tí, cau mày nhăn mặt lại, vất cốc xuống bàn, rồi lờm Kỳ Phát có ý chê trách con người còn nhỏ tuổi sao đã bê tha rượu chè như vậy.

Hắn đi vòng ra phía tủ, thấy cửa không khóa thì gật gù ra dáng bằng lòng rồi với tay lấy mấy chiếc mắc áo ra. Cẩn thận, hắn cởi áo bành tô, vất lên tay ghế rồi lại cẩn thận mặc thử bộ áo vừa lấy trong tủ ra. Hắn cũng xóc lại cổ, kéo vạt áo xuống, cài cúc vào cẩn thận, trước khi soi gương, giống hệt như một người sửa soạn y phục lúc sắp đi dự tiệc vậy.

Trong khi ấy, Kỳ Phát vẫn nhìn theo hắn. Vì bị nhét giẻ, Kỳ Phát không cười được, song cứ trông những nét nhăn ở đuôi con mắt thì đủ biết lòng chàng vui thích lắm.

Nhưng bỗng bên ngoài, từ xa xa, có tiếng rao:

- Cà phê ba tê đây!

Người lạ mặt giật mình, nhón nhác nhìn quanh, khi thấy Kỳ Phát

vẫn nằm yên, chiếc khăn tay vẫn còn nguyên trong miệng thì có vẻ đỡ lo, song không dám chần chừ nữa, hấn nhanh nhẹn cởi bỏ chiếc áo mặc thử ra, mặc vội chiếc áo bành tô của mình vào, rồi vợ lấy mấy bộ quần áo trong tủ, chiếc đồng hồ để trên bàn, chiếc lọ cắm hoa, mấy đôi giày dưới gầm bàn, bỏ cả vào chiếc khăn rộng rồi gói lại.

Liếc nhìn quanh một lượt như soát xem còn có gì đáng giá nữa không, rồi hấn mới khoác bọc vào cánh tay, đội mũ lên đầu, cầm lấy chiếc *can* đi ra phía cửa định mở khóa.

Nhưng lúc này, Kỳ Phát cũng đã nhanh nhẹn đưa cánh tay lên gạt bỏ chiếc khăn tay mà chàng dùng sức lưỡi đẩy ra khỏi miệng. Hắng giọng một cái, Kỳ Phát dịu dàng gọi tên trộm:

- Này, chú mày!

Tưởng chừng tiếng sét đánh bên mình cũng không sợ hãi bằng, tên trộm hốt hoảng nhìn lại, một tay thì hấp tấp vớ lấy chiếc chìa khóa định mở cửa.

Nhưng Kỳ Phát đã tiếp:

- Đứng yên, hể chạy, ta kêu thì mi sẽ bị bắt ngay!

Tên trộm lúc này như đã trấn tĩnh lại được. Hấn thấy hai tay Kỳ Phát vẫn còn bị trói chặt thì yên trí, không vội vàng nữa, bỏ chiếc bọc và chiếc *can* xuống bàn, rút con dao nhọn cầm lăm lăm ở trong tay, rồi nghiêng răng bảo Kỳ Phát:

- Hãy liệu cái mồm thì có, hể kêu, ta đâm chết ngay!

Vừa nói, hấn vừa sấn lại bên Kỳ Phát định dùng phương pháp lúc nãy, nhưng không, hấn đã tính nhầm... Lưỡi dao nhọn, hấn chưa kịp

gí vào ngực thì Phát đã vung mạnh tay một cái, tuột nhanh rút khỏi vòng trói và loáng cái đã nắm tay tên trộm. Và hắn vừa nhắm mắt kêu đau thì Kỳ Phát đã giằng được lưỡi dao, cầm nhẹ trong tay mình, rồi cười nhạt mà bảo:

- Chú mày lén vào đây, chú mày trói nghiền ta lại, chú mày uống cà phê, rồi ném rượu, ta không nói làm sao! Chú mày lấy quần áo ra mặc thử, chú mày bọc lại toan mang đi, ta cũng không “ngon” gì! Nhưng chú mày định ra mà không có một lời chào, một lời cảm ơn thì không thể được!

Tên trộm lúc này thực hết hoảng quá rồi. Hắn luống cuống như một con chuột nhắt trước đôi mắt của một con mèo già, rồi quay nhìn toan chạy, nhưng nhanh nhẹn, Kỳ Phát đã giơ một tay, nắm hắn lại, rồi dùng một chút sức, ấn vai hắn xuống làm cho hắn khụy chân ngã ngồi.

Khinh bỉ, Kỳ Phát vắt con dao nhọn xuống góc nhà, rồi kéo ghế ngồi, ung dung bảo:

- Sao mi ngu dốt thế, toan chạy thì chạy sao cho thoát cơ chứ? Mồm miệng mi để đâu, không biết nói năng gì hay sao?

Tên trộm len lét nhìn Kỳ Phát, không dám đứng lên nữa, chỉ kêu van:

- Lạy ông sinh phúc, con trót dại... Ông tha cho...

Kỳ Phát cười nhạt:

- Chắc mi sắp sửa kêu vì túng đói mà phải làm liều, rồi lại kể ra nào vợ dại, con thơ, cha già mẹ yếu. Nhưng thôi hãy xếp những chuyện ấy lại. Ta thấy mi gương mặt cũng sáng sủa đấy, và cách thức hành động cũng khá thạo rồi, nhưng vẫn chưa hiểu mi vào đây,

ngoài ý ăn trộm còn ý gì nữa không!

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát đổi giọng, chỉ ghé, bảo:

- Anh hãy ngồi lên đây, tôi hỏi!

Tên trộm ngoan ngoãn theo lời, dáng điệu hung hãn lúc trước không còn chút nào nữa. Kỳ Phát lặng lẽ rút thuốc lá ra, châm hút, rồi đưa cho hắn. Thấy tên trộm không hút, se sẽ cảm ơn thì Kỳ Phát cười bảo:

- Anh không biết uống rượu mạnh, không hút thuốc lá, chắc không hút thuốc phiện nữa thì sao mà phải làm nghề cướp trộm thế này! Anh có sức khỏe, chịu khó làm bất cứ một việc gì, tất cũng thừa kiếm đủ ăn một cách lương thiện, ta thực không hiểu đây!

Tên trộm nho nhỏ nói:

- Chỉ vì tôi thích!

Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ, gật gù, rồi bỗng hỏi:

- Tên anh là gì?

- Dạ, là Do ạ! Thường gọi là Sáu Do Đường Goòng!

- Bao nhiêu tuổi?

- Thưa, mười chín tuổi!

- Trước có đi học không, đã đến lớp nào?

- Dạ, đến lớp nhất rồi thi hỏng!

Kỳ Phát gật gù:

- Mà anh hẳn thích những chuyện phiêu lưu mạo hiểm và trình thám tử thuở nhỏ. Anh vẫn ao ước được hành động như những nhân vật ấy... À, nhưng ta muốn hỏi, anh có biết rõ ta làm nghề gì không?

Do ngạc nhiên nhìn Kỳ Phát, một lát thưa:

- Dạ, thằng cu Tọ mách đất này cho tôi, bảo ông làm nghề viết báo, và ở đây chỉ có một mình, lại thường đi vắng luôn! Như đêm hôm nay, nó bảo tôi rằng ông đi vắng, vậy thành ra nó nói láo!

Kỳ Phát mỉm cười:

- Không, nó nói đúng đấy! Người chủ gian phòng này là bạn của ta. Anh ấy làm nghề viết báo và hôm nay đi vắng... Ta đến đây tìm bạn không thấy, nên ngủ tạm lại. Ta là Kỳ Phát...

Như một tiếng vang, Do ngạc nhiên, lẩm bẩm nhắc lại:

- Kỳ Phát!

Thì ra kẻ sống trong mộng phiêu lưu, mạo hiểm, từ xưa đến nay đọc những tin tức trên báo, vẫn thầm phục nhà trinh thám đã nổi danh trong những vụ *Vết tay trên trần*, *Người một mắt*, v.v...

Và Do cúi đầu, nói nho nhỏ:

- Tôi bị ông bắt thực đáng tội, vì ông đã từng bắt được bao kẻ ghê gớm gấp trăm tôi...

Kỳ Phát mỉm cười, gạt đi:

- Tôi cảm ơn lời khen của anh. Nhưng thế là đủ rồi. Bây giờ, tôi chỉ muốn nói để anh biết rằng trước đây, tôi cũng như anh, cũng ham mê đọc những truyện trinh thám, tò mò theo những vụ án lạ đăng trên mặt báo, kỹ lưỡng khảo xét bất cứ việc gì bí mật xảy ra ở bên mình. Tôi đã học đủ nghề để phòng khi dùng đến, nhưng tôi vẫn làm việc ở một ấp trên trung du, cốt để tự nuôi sống, còn nghề trinh thám kia, thì khi nào có dịp, tôi mới đem ra mà áp dụng, coi như là một trò giải trí mà thôi... Nhưng anh thì lại khác, anh đã vội theo cái

chí hướng mạo hiểm kia dự vào việc bắt lương, tôi lo rằng không sớm thì muộn, đời anh sẽ có một ngày coi như là hạng “kẻ thù của xã hội”.

Do cúi đầu mà nghe lời Kỳ Phát giảng giải. Cho đến lúc Kỳ Phát móc túi áo, lấy ra 5 đồng, đưa cho Do mà bảo:

- Đây, tôi có số tiền nhỏ, anh cầm lấy tạm đủ chi dùng trong mấy ngày. Nếu anh theo lời tôi, thì sau đó, anh đã có thể kiếm được một việc làm lương thiện...

Do ngần ngại, cầm lấy tiền, mãi mới dám nói:

- Lời ông dạy, muôn đời tôi cũng không dám quên. Tôi chỉ ao ước một điều nếu có thể được thì ông cho tôi theo hầu hạ, trước là đền ơn ông tha tội cho hôm nay, sau là để theo đòi học hỏi được ít nhiều...

Kỳ Phát mỉm cười:

- Điều ấy thì được. Song như tôi đã nói, tôi chẳng phải là một tay trính thám nhà nghề, vả lại tính phóng đãng đã quen, tôi nay đây mai đó bất thường và chỉ đi có một mình. Nhưng anh hãy yên tâm, hãy kiếm công việc làm ăn tử tế, lúc nào có dịp, tôi sẽ gọi anh, may ra anh có giúp được tôi nhiều việc chẳng?

Sau khi đã dặn chỗ ở nhất định của mình cho Kỳ Phát biết, Do cúi chào, toan quay ra nhưng sực nhớ, Do bỗng băn khoăn không biết xử trí thế nào khi trông thấy chiếc mũ dạ và chiếc *can* mình để ở trên bàn.

MỘT BÀI HỌC VỀ LÝ LUẬN CHO KHÔNG!

Kỳ Phát mỉm cười, hiểu ý:

- Chắc sau những lời khuyên giải của tôi, anh đã thấy thẹn thùng khi cầm những vật chẳng phải của mình... Vậy chẳng hay anh đã lấy trộm được chiếc mũ và chiếc *can* này ở đâu?

Do chưa kịp trả lời thì Kỳ Phát đã giơ tay, bảo im, rồi tiếp:

- À, mà trước khi nghe anh nói, tôi hãy thử theo phương pháp luận lý mà đoán chơi về hai vật này. Ấu đó cũng là một cách chỉ dẫn qua cho anh biết về cách luận đoán phòng sau đây có dịp đi tra xét cùng tôi, anh sẽ dùng đến.

Ra hiệu cho Do ngồi xuống ghế, Kỳ Phát cầm lấy chiếc *can* ngẫm ngía. Trong lúc này, Do lặng lẽ nhìn theo những cử chỉ của Phát như một đứa học trò nhỏ nhìn theo thầy giáo làm một bài tính khó ở trên bảng, hay là một khán giả tin tưởng xem diễn trò ảo thuật huyền diệu vậy.

Bỗng Kỳ Phát háng giọng, liếc nhìn Do rồi mỉm cười, nói:

- Tôi biết rằng người chủ của chiếc *can* này là một người tầm rất cao, ít ra cũng 1 thước 70 trở lên, ngón tay út có đeo một chiếc nhẫn chạm, có lẽ mặt bằng kim cương và thọt mất một chân...

Thấy Do lộ vẻ kinh ngạc, Kỳ Phát với tay lấy chiếc kính hiển vi để

ở mặt tủ, xem xét kỹ lưỡng chỗ cán chiếc *can*, rồi nói tiếp:

- Chủ nhân chiếc *can* này lại là một phong lưu công tử, thường đeo găng trắng và hay đi mô tô.

Liếc nhìn Do, Kỳ Phát hỏi:

- Anh có thấy đúng với hình dạng và tính tình của chủ nhà mà anh đã vào ăn trộm chiếc *can* này không?

Thấy Do lưỡng lự, toan nói, rồi lại lặng yên, Kỳ Phát giục:

- Thế nào, hay là những lời tôi đoán không đúng chăng?

Do se sẽ gật đầu. Kỳ Phát cau mặt, ngẫm nghĩ một lát, sau lắc đầu, bảo:

- Không thể thế được vì theo lý thì phải đúng như vậy!

Do lắc đầu:

- Thưa ông, hay là vì một trường hợp bất thường mà bài tính luận đoán này có thể có hai “lời giải” được chăng? Vì chủ nhà mà tôi vừa vào ăn trộm lại là một ông già tầm người hơi thấp...

Kỳ Phát bỗng cười và cười chán chê một lúc mới vỗ đùi mà nói:

- Thôi, phải rồi, mình thực dốt! Có gì lạ đâu, chủ nhân cái nhà mà Do vào ăn trộm có thể không là chủ chiếc *can* này vì chiếc *can* này là của một người khác để ở nhà ấy cũng được cơ mà!

Do gật đầu:

- Vâng, chắc hẳn phải là thế vì tôi xưa nay không hề thấy nói ông đã quyết đoán mà lại bị sai nhảm bao giờ. Nhưng xin ông cho biết tại sao mà ông lại đoán biết chủ chiếc *can* này là một người tầm rất cao?

Kỳ Phát cười:

- Cái đó không có gì là khó cả. Anh thử đo chiếc *can* này mà xem, hay thế này thì tiện hơn, anh thử cầm chiếc *can*, như ta đi chơi, quanh phòng này mấy bước xem có gì là lạ không?

Do làm theo lời Kỳ Phát, để ý nhận xét, một lát rụt rè nói:

- Thưa ông, tôi thấy chiếc *can* này nặng hơn mọi *can* thường...

Kỳ Phát gật đầu:

- Cũng có lẽ vì đầu chiếc *can* này có một miếng chì rất dài... Nhưng còn điều gì lạ nữa không?

Do nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Tôi thấy chiếc *can* này hình như dài quá!

Kỳ Phát gật đầu, đặc ý:

- Đúng lắm. Mà anh thấy *can* hơi dài quá, cầm không vừa tay, chỉ vì người anh thấp. Anh đo cao được bao nhiêu?

- Dạ, 1 thước 67!

- Ừ, thế có phải rằng một người cầm vừa chiếc *can* này ít ra cũng phải cao hơn anh mấy phân, nghĩa là tầm người ít nhất cũng trên 1 thước 70!

Do cầm chiếc *can* ngắm nghía, một lát lại hỏi:

- Lúc nãy, ông còn nói người chủ chiếc *can* này có đeo nhẫn ở ngón tay út?

Kỳ Phát gật đầu:

- Phải, mà tôi nói nhẫn chạm... có lẽ có mặt kim cương... Biết như vậy là vì anh để ý xem kỹ mà xem, chỗ tay cầm *can*, có nhiều vết sát ở chỗ ngón tay út. Hơn nữa, những vết sát lại sắc và sâu xuống, mà gỗ chiếc *can* này lại là một thứ gỗ rất cứng, như vậy, tất

nhẫn cũng phải có mặt rất rắn, mà đeo mặt nhẫn vào phía trong, như mặt kim cương chẳng hạn...

Do nói thêm:

- Một người có nhẫn kim cương mà đeo mặt vào phía trong, tất phải là một người nhả nhận!

Kỳ Phát vỗ vai Do, nói:

- Khá lắm, anh tấn tới rồi đó! Bây giờ, anh lại thử theo cách luận lý của tôi mà tìm ra tại sao tôi biết rằng chủ chiếc nhẫn này lại là một người thọt?

Do cầm chiếc *can* ngắm nghía, hết xoay ngang, lại xoay dọc, mãi mới nói:

- Có lẽ vì ông thấy chỗ gốc chiếc *can* có vết bùn lên cao quá cả chỗ đầu chì chẳng?

Kỳ Phát gật đầu:

- Đúng đấy, nhưng một điều ấy không đủ vì biết đâu chẳng là một sự tình cờ, người ta đã chống chiếc *can* này vào một chỗ đất mềm ướt chẳng hạn. Tôi chắc rằng là một người thọt là vì nếu để ý xem chỗ sâu sát do vết nhẫn, ta đều thấy vết nào cũng chạy từ trên xuống, nghĩa là người cầm phải luôn luôn chống *can* xuống hết sức mạnh, đúng dáng đi của một người chân bị khập khiễng vậy.

Chỉ chiếc kính hiển vi để trên bàn, Kỳ Phát nói tiếp:

- Những cái nhỏ nhất quá mắt nhìn không thấy được thì ta đã có chiếc “lúp” này. Nhờ có nó tôi đã thấy được dính vào chỗ xơ ở cán *can* mấy sợi vải trắng ở *chiếc găng trắng* dính sót lại. Ngoài ra còn có cả sợi da mềm nữa...

Lấy một chiếc “nĩa” của thợ bạc vẫn dùng, Kỳ Phát gấp một sợi da để lên một tờ giấy trắng, đưa kính hiển vi cho Do xem cẩn thận, rồi nói tiếp:

- Anh cứ nhìn cẩn thận sẽ thấy sợi da có ổ dầu máy. Chính vì thế mà tôi biết người chủ chiếc *can* này thường đeo găng da và đi mô tô. Tóm lại, một người phong lưu, thường đeo găng trắng, lại hay đi mô tô tất nhiên còn phải là một chàng trẻ tuổi và hiếu động.

Do nghe Kỳ Phát, khâm phục vô cùng:

- Nghe những lời ông cắt nghĩa rồi thì tôi tưởng chừng như không có gì là khó khăn cả, vậy mà sao thoát tiên tôi không nghĩ ra.

Kỳ Phát mỉm cười:

- Muốn nghĩ ra, trước hết phải nhận xét cho thực kỹ lưỡng, sau mới do những điều biết ấy, luận theo lý ra những điều mình chưa biết. Nếu không biết nhận xét hẩn hoi thì dù nghĩ nát óc cũng không ra được điều gì!

Với tay lấy chiếc mũ, Kỳ Phát tiếp:

- Tôi mong rằng do những điều nhận xét ở chiếc mũ này, tôi nhận được ra hình dáng và tính nết người chủ nhà mà anh đã vào ăn trộm, chứ không đến nỗi như chiếc *can* mà tìm ra người... hàng xóm!

Lật hết trong đến ngoài, xoay quanh chiếc mũ hết chiều này qua chiều khác, Kỳ Phát một lúc sau mới bắt đầu nói:

- Cũng như người chủ chiếc *can* kia, chủ chiếc mũ này cũng là một người sang trọng song chẳng còn đương thời hoa niên nữa, chứng cứ: đây là một kiểu mũ hạng đắt tiền, nhưng cổ, mà xem

trong mũ, tôi thấy có hai sợi tóc, một sợi bạc hết, một sợi nửa đen nửa bạc. Do đó, ta có thể đoán được người này chỉ vào trạc bốn lăm, năm mươi tuổi là cùng.

Chỉ một chỗ da ở viền mũ bên trái bị mất gần hết tuyết, Kỳ Phát bảo Do:

- Anh nhìn vết này đoán ra điều gì không?

Do chẳng ngần ngại, nói ngay:

- Đây là vết tay của người chủ mỗi khi cất mũ để chào!

Kỳ Phát gật đầu tiếp:

- Mà vết này lại ở bên trái, tỏ ra rằng người ấy thường dùng tay trái để trật mũ... một người quen dùng tay trái hơn tay phải.

Nhìn kỹ phía trong chiếc mũ một lúc, Phát lại tiếp:

- Có điều hơi lạ là người này tuy đã có tuổi mà cách ăn vận có chỗ lại diêm dúa hết sức. Xem trong lần mũ, ta thấy có nhiều vết *brillantine*, mà lại chỉ ở già nửa phần phía sau có thôi, nghĩa là người này hơi hói, hay ít nhất trán cũng rất cao!

Do chép miệng thán phục:

- Nếu không nghe ông cất nghĩa rõ ràng vì sao ông đoán biết thì tưởng chừng như ông có thiên hô, bát sát vậy.

Kỳ Phát mỉm cười:

- À, thế ra lần này tôi đã may mắn được gặp chủ nhân cái nhà anh đã vào ăn trộm rồi, không bị làm lẫn như lúc nãy nữa.

Nhìn Do, Kỳ Phát lại tiếp:

- Lúc nãy mặc dầu anh nói ra miệng tin tôi đoán không sai, nhưng trong lòng tôi e anh chưa chịu hẳn vì biết đâu, thánh nhân cũng còn

có lúc nhầm, nữa là tôi! Nhưng bây giờ muốn cho anh biết rõ cái linh diệu của phương pháp luận đoán, tôi nói thêm để anh biết, nhờ ở những điều nhận xét ở chiếc mũ này, tôi biết người ấy là một người nếu không điên thì cũng như dở người...

Do kinh ngạc:

- Máy điều đoán trước, tôi còn có thể hiểu được, nhưng điều ông vừa nói đó, tôi thực không sao nghĩ ra được vì đâu mà ông biết một cách rõ ràng và chắc chắn như thế?

Kỳ Phát mỉm cười đắc ý:

- Anh lại đã quên điều tôi dặn rồi! Tôi đã chẳng bảo anh rằng trước khi nghĩ ngợi, anh hãy cố nhận xét cho tinh vi đã... Anh thử để lòng chiếc mũ này tới gần mũi anh xem... Ngoài mùi thơm của *brillantine*, anh còn ngửi thấy mùi ét xăng nữa. Nhìn qua, anh cũng thấy bên trong rất là sạch sẽ, trái hẳn với bên ngoài chiếc mũ, bụi bặm và bẩn thỉu vô cùng...

Ngừng lại một lát như để cho Do có kịp đủ thời giờ suy nghĩ, Kỳ Phát tiếp:

- Anh thử nghĩ mà coi, một người mà chỉ săn sóc chải chuốt có bề ngoài chiếc mũ không thôi, tất nhiên phải là một người chỉ cần có bề mặt. Một người cẩn thận cả bề ngoài, bề trong mới thực là một người sạch sẽ kỹ lưỡng. Nhưng một người mà chỉ để ý đến bề trong mũ, chải cả ét xăng cẩn thận, còn bề ngoài thì để mặc bụi bặm, lem luốc như vậy thì nếu không phải là người điên cũng là một kẻ dở người.

Do gật đầu:

- Những điều ông nhận xét thực không sai một ly. Tôi biết chắc

thế là vì tên chỉ điểm cho tôi cũng có nói: “Anh cứ vào mà lấy, trại của lão già này cửa thường bỏ ngỏ, đàn chó dữ lại đưa đi chữa thú y, nhà hắn nghe đồn lại giàu, mà có tính dở người, nửa điên, nửa dại...”

Kỳ Phát cười ngất:

- Thế mà lúc anh vào định làm một chuyến, chỉ lấy được có chiếc *can* và chiếc mũ thôi ư?

Do chép miệng:

- Thực đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa hiểu ra làm sao cả. Lúc vào nhà lão vào khoảng 10 giờ tối, tôi thấy mấy cửa ngõ đều chỉ khép, còn chính lão thì ngủ quay bên chai rượu đã cạn chỉ còn có cặn. Lục soát khắp nơi, tôi không thấy có gì đáng tiền cả, vì mọi thứ đều vắt bừa bãi và sứt mẻ. Sau cùng, tôi đánh bạo, lén chiếc chìa khóa của lão, mở được chiếc tủ sắt thì thấy bên trong chỉ có chiếc *can* và chiếc mũ này. Chẳng nhẽ lại ra không, tôi đành lấy cả mang đi, sau qua đây, sự nhớ gian phòng này cũng có thể hành động được nên tôi lên vào làm một chuyến xem có đền bù được chút nào không.

Kỳ Phát cười:

- Và vào đây, đã chẳng được gì lại bị thiệt hại là đằng khác nữa, vì lẽ tất nhiên, khi đã vào con đường chính, anh tất phải để chiếc *can* và chiếc mũ ở đây chứ còn mang đi làm gì nữa.

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát nghiêm giọng nói:

- Hai vật này, có dịp, ta sẽ trả lại chủ nhân của chúng... Vả linh tính ta hình như đã báo cho biết ngoài những điều nhận xét vừa rồi, hai vật này còn bao gồm nhiều chuyện ly kỳ bí mật khác nữa... Biết đâu, do hai vật này, ta chẳng sẽ có dịp gọi anh đi điều tra với ta một

vụ án nào chẳng hạn...

MỘT BỨC THƯ CỦA NGƯỜI ĐIÊN

Tôi ở Hải Phòng lên chuyến tàu 9 giờ. Thuê xe về thẳng nhà, tôi nghĩ ngay đến Kỳ Phát và tưởng tượng sẽ sung sướng biết bao, khi mở khóa cửa vào, tôi đã thấy Kỳ Phát ngồi ở đấy rồi. Nhưng thú thực, tôi không có hy vọng gì lắm, chỉ là vì từ khi Cúc vì Phát mà hy sinh tính mệnh* thì Kỳ Phát cùng với Hoàn, con Cúc, ra đi để lại cho tôi mỗi một bức thư từ biệt, không cho biết chỗ ở và cũng không hẹn ngày về... Nhưng theo cuộc dò hỏi của tôi thì hình như ít lâu nay, Phát cùng Hoàn lên một miền quê ở trung du, vừa trông coi giúp Hoàn mọi công việc ở đồn điền vừa dạy Hoàn học thêm trong vụ nghỉ hè... Theo ý tôi đoán thì có lẽ Kỳ Phát muốn theo đúng lời Cúc đối lại, nghĩa là coi Hoàn như con, dạy dỗ Hoàn xứng đáng thành một người con của Cúc.

Vặn chìa khóa cửa, tôi mạnh bạo bước vào, nhưng bỗng giật mình khi thấy trên bàn mọi thứ cốc tách bừa bãi. Liếc nhìn về phía giường, tôi mừng rú:

- Trời ơi, anh Kỳ Phát!

Và không kịp bỏ chiếc va ly trên tay xuống nữa, tôi chạy thẳng đến bên giường, sung sướng lay gọi bạn:

- Anh Kỳ Phát, anh về bao giờ thế! Thích quá nhỉ, nhưng mệt hay sao mà anh ngủ say thế?

Kỳ Phát từ từ mở mắt. Nhìn tôi một cách thương hại rồi nhẹ nhàng bảo:

- Gớm, anh làm như tôi chết đi, vừa sống lại, hay sang Tân thế giới mới về. Thì anh hãy bỏ va ly xuống kia, thay quần áo, rửa mặt rửa mũi đi đã nào!

Trong khi tôi theo lời Kỳ Phát, mở va ly lấy quần áo thay đổi thì Kỳ Phát đánh diêm, châm thuốc lá hút, rồi chậm rãi, tiếp:

- Không, tôi có ngủ đâu, hay nói cho đúng hơn, tôi không thể nào ngủ được...

Tôi ngờ ngạc nhiên nói thêm:

- Anh không nên lo nghĩ nhiều quá!

Kỳ Phát gắt:

- Anh này thực lạ! Tôi nghĩ chứ việc gì tôi lo... Anh hãy cứ xếp soạn mọi thứ xong đi, mấy phút nữa, thằng bé đi mua cho tôi mấy tờ báo về đây, anh hãy sai nó đi ra hiệu mua mấy món về ăn, rồi vừa ăn, tôi sẽ vừa kể cho anh nghe một vụ trộm vừa mới xảy ra đêm qua...

Tôi nóng nảy hỏi:

- Trộm ở đâu anh, mà chắc lấy được bạc vạn mới đáng để cho anh chú ý!

Kỳ Phát lắc đầu:

- Không, vụ trộm ấy xảy ra ngay tại trong phòng này, mà “sự chủ” không mất gì cả, trái lại, lại được lợi chiếc mũ với chiếc *can* kia...

Tôi ngạc nhiên nhìn Kỳ Phát, tưởng chừng như anh chàng này, sau cơn đau đớn đã thành loạn trí rồi vậy.

Nhưng không, suốt trong bữa cơm, Kỳ Phát rành rọt kể lại cho tôi từ lúc đầu tiên Kỳ Phát vào trong buồng này, lúc chàng uống rượu rồi choáng váng nằm ngủ cho đến lúc Do vào thi hành thủ đoạn, song vận không may, gặp phải một tay địch thủ đáng bực thầy!

Kỳ Phát kể xong, còn nói thêm:

- Thằng bé ấy nhét giẻ vào mồm tôi, trói tay tôi lại rồi thì tưởng là chắc chắn lắm tha hồ mà hành động, nhưng nó có biết đâu, công phu tập đã bao lâu, tôi có thể dù bị nhét giẻ vào miệng chặt đến thế nào cũng dần dà dùng hai hàm răng và chiếc lưỡi đẩy ra được. Hơn nữa, một lần xem nhà ảo thuật quốc tế Dewine diễn trò, cho người ta trói, xích hay khóa tay lại, bỏ vào một thùng nước tắm lớn, Dewine sau hai phút cũng có thể tuột tháo tay ra được, tôi nhận xét biết đó chỉ là do công phu luyện tập: Dewine có tài lấy gân làm cho hai cổ tay to ra mỗi bên gần hai phân tây khiến người trói tưởng chặt rồi, nên khi tay nhỏ lại, chỗ trói vẫn lỏng như thường. Ngoài ra anh hẳn biết còn một lối bắt chéo tay cho trói, đến lúc duỗi tay dọc lại thì dễ tuột ra lắm... Chính tôi đã hợp cả hai cách này mà để cho Do trói lại...

Tôi hỏi:

- Nhưng anh cũng hay vẽ sự lắm, sao lúc hẳn vừa gí mũi dao vào ngực anh, thừa đủ tài sức bắt hẳn, anh không đoạt lấy dao ngay, lại còn chần chừ cho phí mất thì giờ!

Kỳ Phát cười:

- Kể ra thì cũng là vì không có việc gì phải vội vàng. Vả lại sẵn có tính hay nghĩ xa xôi tôi còn sợ Do vào không phải chỉ có ý trộm cắp, biết đâu chẳng phải là một kẻ thù muốn vào hại tính mạng anh.

Tôi cười:

- Tôi không làm hại ai, hiền lành làm chuyện viết báo, không hề công kích ai bao giờ, như vậy thì anh bảo tôi có người thù sao được?

Kỳ Phát nhìn tôi thương hại:

- Anh tưởng thế chẳng? Không đâu, anh còn luôn luôn có những thư của các bạn đọc xa gửi về, anh còn có những bạn nhỏ học sinh thân mến, thì anh cũng có những kẻ đứng ngoài ghen tức thù hằn anh... Tôi cũng tin rằng họ ghét anh mà chẳng làm gì anh được, nhưng biết đâu, sự tình cờ đã chẳng gây cho anh một kẻ thù không đội trời chung...

Tôi cười:

- Gớm, anh nói làm cho tôi rợn cả người! Nhưng chắc bây giờ anh đã nhận thấy rằng anh đã tưởng tượng và lo xa nhiều quá! Và tôi dù có kẻ thù chẳng nữa thì cũng chỉ đến hạng hèn nhất đặt điều nói xấu mà thôi!

Chợt nhớ, tôi lại hỏi Kỳ Phát:

- Câu chuyện của anh chàng ăn trộm vào đây không gặp vận, anh đã kể hết cho tôi nghe rồi, sao tôi vẫn chưa thấy có chỗ nào làm cho anh phải nghĩ cả!

Kỳ Phát gật đầu:

- Đó chỉ là tôi mới kể cho anh nghe những việc xảy ra vì những lời mà tôi đã nói cho Do biết. Nhưng còn một cái này nữa thì tôi đã giấu hẩn hẩn...

Vừa nói, Kỳ Phát vừa móc túi trên áo ngủ, đưa cho tôi xem một

mảnh giấy gấp dài... Kỳ Phát lại nói tiếp luôn:

- Sau khi nhận xét chiếc mũ và thấy trong lần “cầu” da có giấu mảnh giấy này, tôi đoán ngay thế nào cũng có một điều gì bí mật, không chừng mà quan trọng, nên tôi nhanh nhẹn giấu đi, không nói cho Do biết. Ý tôi muốn thử xem Do có quay về đường chính thực hay không đã. Nếu hắn biết theo lời phải, ăn nói hời hợt thì ta cũng có thể dùng hắn được vì tôi xem cách hắn hành động cũng gọn gàng lắm, tỏ ra rằng có thể dùng được việc. Trái lại nếu hắn có dối trá đi chẳng nữa thì tôi giấu không cho hắn biết tờ giấy này, cũng là một cách tránh cho hắn một mầm tội lỗi!

Tôi chưa trả lời Kỳ Phát vì còn mãi đọc tờ giấy, nói là một bức thư thì đúng hơn. Đúng như điều nhận xét của Kỳ Phát, bức thư này, tuy trên đề gửi cho con gái tên Bích Loan song trong thư, nói lời thôi người nọ sang người kia, có chỗ không có liên lạc đầu cuối gì cả, thực rõ là một bức thư của người nếu không điên thì cũng dở người! Kỳ Phát mở bức thư lên trên mặt bàn, chỉ cho tôi mấy đoạn viết hơi cách nhau vì không dính líu gì với nhau, rồi nói:

- Anh để ý đến những dòng cách xa nhau này và nhất là màu mực thẫm nhạt, khác hẳn nhau này thì có thể biết được rằng người viết thư đã viết những dòng này làm nhiều lần, nhiều bận... Tờ giấy này gọi là một bức thư cũng không đúng hẳn, ta có thể gọi là một mảnh nhật ký ghi chép những ý nghĩ hoặc đã suy tính từ lâu hoặc đã thoáng đến trong bộ óc của một người điên!

Chỉ cho tôi mấy dòng đầu, Kỳ Phát đọc: “Bích Loan ơi, con gái của ta ơi, ta quý con lắm, ta chiều con lắm, ta mà không có con thì ta chết mất, mà không chừng ta phải chết trước con để khỏi trông

thấy con bị chết...”

Ngừng lại, Kỳ Phát bảo tôi:

- Anh đã thấy lời lẽ của một người điên rồi chứ? Nhưng ta phải công nhận rằng kẻ điên này tuy tâm trí không còn được tỉnh táo lắm nhưng bao giờ cũng vẫn vơ một ý nghĩ: thương yêu con gái đến cực điểm.

Kỳ Phát lại đọc một đoạn ở phía dưới: “Thằng ấy trước ta tưởng là một đứa khốn nạn, bạc bẽo vậy mà không, nhưng trời ơi, còn làm sao được nữa, việc đã lỡ rồi... Mà mà biết rõ việc này thì mà đến tự tử chết mất, mà mà chết thì ta không sống được, vì thế nên ta không thể nói rõ việc này cho mà biết được. Còn thằng kia nữa, mà muốn giết tao lắm đấy, nhưng giết làm sao nổi...”

Kỳ Phát ngừng lại bảo tôi:

- Mười mấy dòng dưới toàn là những lời nguyên rủa kẻ bạc bẽo, đứa bất nhân, tham tiền hám của... những lời hoàn toàn điên, điên vì tức giận. Nhưng mấy câu tôi vừa đọc cho anh nghe xong làm cho ta nhận thấy một điều rõ rệt: liên lạc với người điên này, có ba người nữa: một người mà hắn gọi là mà, theo ý tôi đoán thì chính là con gái hắn, tức Bích Loan. Một người hắn gọi là thằng ấy, một người hắn gọi là thằng kia, cả hai người này ta thực khó mà đoán ra ai được, nhưng có thể tạm biết rằng một người, trước hắn tưởng là khốn nạn thì sau tỏ ra tử tế, trái lại một người thì hắn nhận thấy là tâm địa độc ác vô cùng...

Tôi xem kỹ lại bức thư một lượt, sau cùng nói:

- Tôi xem tất cả bức thư này chỉ thấy một đoạn dặn Bích Loan sau khi mình chết thì tìm lấy tiền của để lại mà nuôi con và giấu

không cho chồng biết là đoạn nói được rõ ràng minh bạch thôi... Đoạn này, theo ý tôi tất phải có liên lạc đến những nét vẽ nguệch ngoạc ở dưới thư mà tôi đoán là một bản đồ chỉ dẫn chỗ giấu của!

Kỳ Phát vỗ vai tôi:

- Khá lắm, anh xét đoán độ này đã sáng suốt rồi đấy! Chúng ta hoàn toàn đồng ý nhau về điều ấy và chúng ta quyết sẽ đoán đúng trừ một trường hợp...

Tôi nóng nảy hỏi:

- Trừ trường hợp nào?

Kỳ Phát cười ngất:

- Trừ trường hợp hết thấy những lời viết trong giấy này toàn là những lời nói nhăng nhít, vô nghĩa của một người điên... hoàn toàn điên, không hề bao giờ có một giây phút sáng suốt! Trong trường hợp ấy, thì lẽ tất nhiên cả anh với tôi, chúng ta đều đoán nhầm hết, vì ai mà có tài hiểu được những ý nghĩ của người điên... Hiểu được thì ta cũng lại thành điên nốt mất rồi, còn gì nữa!

Kỳ Phát nói dứt lời, cười lên như phá. Tôi thấy vậy cũng bật cười theo nhưng trong lòng chẳng khỏi lo lắng, không khéo mà suy tính, đoán xét mãi chuyện của người điên, chúng tôi cũng thành điên đại.

NHỮNG SỰ TÌNH CỜ KHÔNG AI NGỜ TỚI ĐƯỢC

Cả ngày hôm ấy, Kỳ Phát còn bận đến thăm bè bạn, tôi thì mắc việc ở nhà in, nên hai chúng tôi không hề gặp nhau lúc nào nữa. Cho đến 9 giờ khuya tôi về nhà thì đã thấy Kỳ Phát nằm ngủ rồi. Và anh chàng đã cẩn thận viết mảnh giấy chặn để ở trên bàn dặn tôi rằng: “Hãy để yên cho Phát ngủ, mệt lắm, lại bàn đến chuyện người điên, lại cười nữa, thì không khéo mà thành điên thực mất!” Tôi theo lời, nhẹ nhàng thay quần áo rồi đi ngủ. Song tôi trần trọc không sao yên giấc được, vì trí óc tôi cứ lẩn quẩn với những lời lẽ trong bức thư kia... Tôi tưởng tượng ra một cảnh gia đình mà ông bố già là một người điên... Ông ấy điên vì sao, không ai biết nhưng dù điên ông ấy vẫn yêu quý con gái vô cùng... Ông già ấy điên vì hối hận chăng? Hay vì quá sợ hãi?... Bao nhiêu dấu hỏi hiện ra trước mặt tôi làm cho tôi hểnh mắt lại là thấy những bộ mặt bơ phờ... những cặp mắt ngầu đỏ... những lời rên rỉ kêu than... và cả những lưỡi dao đâm máu!

Cho đến sáng hôm sau.

Tôi bừng mắt trở dậy đã thấy đồng hồ chỉ 7 giờ rưỡi. Kỳ Phát ung dung ngồi trên bàn, đương chăm chú đọc báo, bỗng ngừng lại, liếc nhìn tôi rồi mỉm cười hỏi:

- Anh có vẻ mệt lắm, chắc đêm qua đã nghĩ đến những người

điên nhiều quá!

Tôi nhăn mặt, thở mạnh:

- Thôi, tôi van anh, khổ quá lắm! Để cho tôi ngủ! Cứ nói mãi những chuyện điên thì đến loạn óc mất!

Kỳ Phát gật gù lạnh lùng đáp:

- Được, cái gì chứ điều ấy thì tôi sẵn lòng! Và như thế là tôi thoát món nợ khỏi phải bàn với anh một vụ án mạng của một người điên mà tôi thấy đăng ở mấy báo sáng nay!

Như bị điện giật, tôi choàng dậy hỏi:

- Làm sao, anh nói gì, người điên bị chết, hay chính người điên giết ai?

Lắc đầu, Kỳ Phát bảo:

- Thôi, tốt hơn là anh hãy ngủ đi. Anh hãy quên chuyện những người điên với một người không sợ thành điên như tôi! Mà chính vừa rồi anh đã van nài tôi như thế cơ mà!

Tôi biết Kỳ Phát đã dối, ngoan ngoãn dậy, rửa mặt mũi và thay quần áo, sau đó ngồi ra bàn, toan thò tay lấy tập báo nhưng Kỳ Phát đã chặn tay lên mà bảo tôi rằng:

- Kìa, sao bảo anh còn muốn ngủ nữa cơ mà!

Tôi năn nỉ:

- Gớm, anh cũng ác lắm, để tôi xem qua một tí!

Kỳ Phát gật gù ra dáng đắc ý:

- Nếu tôi không ác thế thì có lẽ anh hãy còn vùi đầu nằm ngủ cho đến trưa. Đây, anh xem có phải là một vụ án ly kỳ không?

Vừa nói, Kỳ Phát vừa chọn một tờ báo, chỉ vào mấy cột đăng ở

trang nhất. Tôi đọc, thấy trên là một cái “tít” bằng chữ lớn: *Một vụ án mạng bí mật tại ấp Thái Hà - Một ông già dở người bị hung phạm đẩy xuống giếng, tuy giàu có ức vạn mà chỉ để lại có một chiếc két rỗng không.*

Kỳ Phát thấy tôi hết sức chú ý, mỉm cười mà hỏi:

- Anh đã thấy xứng đáng là một đầu đề cho một cuốn tiểu thuyết trinh thám chưa?

Tôi không trả lời, đọc tiếp:

“Hồi 11 giờ trưa hôm qua, những người ở ‘xóm trong’ ấp Thái Hà thấy đều ngạc nhiên vì thấy đàn chó ở trại Bích Loan cắn inh ỏi mãi mãi không thôi. Trước người ta còn bàn tán, sau họp nhau đến cổng trại nhìn vào thấy đàn chó lai lớn xưa nay vẫn nổi tiếng là dữ, vẫn còn xích nguyên. Đó là một điều trái với lệ thường vì xưa nay bao giờ chúng cũng được thả rù có ban đêm vì chủ trại này thường nói ra miệng sợ những quân gian đêm đánh bả. Thấy nhiều người xúm đông ở ngoài cổng, đàn chó lại càng cắn dữ. Bọn hàng xóm lên tiếng gọi thử vì biết không phải chủ nhân đi vắng, mấy cửa ra vào phòng khách, phòng ngủ, thấy đều mở toang. Nhưng mọi người gọi mãi cũng không thấy ai lên tiếng cả.

Hàng xóm ngờ có sự gì chẳng hay, mới trèo cổng vào, lục lọi tìm tòi khắp nơi cũng không thấy chủ nhà đâu cả, sau cùng tìm ra đến góc vườn, thấy cạnh miệng giếng còn lại đôi giày của chủ nhân, mặt cỏ ở chỗ ấy lại bị xéo nát hình như có cuộc vật lộn.

Cuộc điều tra của nhà chức trách: Theo cuộc điều tra của nhà chức trách thì chủ nhân khu trại này là ông Hàn Tú. Có người lại còn quen gọi ông là Phán Tú nữa, vì trước đây ông có làm thông phán,

sau về hưu trí, tậu trại Bích Loan, đặt theo cùng với tên người con gái. Hai bố con ông Hàn Tú ở đấy, trông coi người trồng hoa, làm vườn, số tiêu dùng trong nhà đã ít mà số thu vào lại nhiều, hơn nữa, ông Hàn lại vốn có tiền nhiều sẵn, nên chẳng mấy chốc mà nổi tiếng giàu nhất ấp, gia tài kể có hàng chục vạn. Khi còn cô Bích Loan ở nhà thì khách khứa đông, người làm lụng sâm uất, nhưng sau khi cô đi lấy chồng, - ông Nguyễn Tâm, thầu khoán - thì ông Hàn không hề giao thiệp với ai nữa!

Trại Bích Loan chẳng những chung quanh có vườn rộng lớn, lại ở biệt tịch một khu nên cảnh tượng rất vắng vẻ. Tính ông Hàn mấy năm về sau lại thành kỳ dị, ít nói năng và ra ngoài nhưng có khi uống rượu một mình thì lại hay khề khà nói bô bô, hình như cãi cọ với một người vô hình vậy. Những người chung quanh cho rằng ông bị tà ma ám ảnh vì trại này vốn có tiếng là đất dữ, chính vì thế mà ông Hàn mới tậu được bằng giá rẻ. Ông Hàn lại không nuôi một người đầy tớ nào hết. Ông nhờ một nhà ở khu đầu xóm thổi nấu cơm nước hộ. Nhưng ông không ăn đúng giờ bao giờ, ông dặn cứ làm cơm để sẵn, lúc nào ông muốn ăn thì ông đến gọi mang lại. Nhiều khi ông ăn dồn hai bữa vào một buổi, có khi chỉ ăn một nhưng vì số tiền cơm ông trả hậu, vả không ăn thì chủ thổi cơm tháng càng lợi nên không ai phàn nàn gì cả. Cũng bởi vậy mà cảnh trại rất tiêu sơ, trong nhà chỉ sống lặng lẽ một ông già dở người và đàn chó lòi dử tợn.

Là một tai nạn hay một vụ án mạng? Sau khi xem xét khắp nơi, nhà chức trách soi đèn xuống giếng, thấy lờ mờ như vật áo đen, nên cho người xuống mò thì quả nhiên vớt được xác ông Hàn Tú lên.

Theo lời thầy thuốc khám nghiệm thì ông Hàn đã bị ngâm dưới nước từ đêm hôm trước và ông bị chết đuối sau lúc vừa uống rượu say xong. Trong túi ông người ta không thấy có giấy má tiền nong gì cả, chỉ có mỗi một chùm chìa khóa thôi.

Vậy thì đây là một tai nạn xảy ra hay là một vụ án mạng? Dư luận chia ra làm hai phái, một bên đoán ông Hàn uống rượu say, nhân có tính dở người nên đêm khuya, đi lang thang ở ngoài vườn bị sảy chân sa xuống giếng. Một bên đoán ông Hàn say rượu nằm ngủ, kẻ gian vào, ông Hàn sức tỉnh, kẻ gian chạy ông đuổi theo ra đến vườn thì hai bên vật lộn, nên mới có khoảng cở bị giẫm nát, sau cùng, ông già yếu nên bị kẻ gian đẩy xuống giếng.

Vụ án càng thêm bí mật vì chiếc kết sắt rỗng không: Sau khi báo tin cho thân nhân biết, các nhà chức trách đã cho mở những hòm và tủ ra, nhưng vẫn y nguyên không thấy có gì lạ cả. Nhưng đến lúc mở tới kết sắt thì ai nấy cùng ngạc nhiên vì bên trong trống rỗng không có lấy một đồng xu nhỏ. Thành ra kết sắt mà không có tiền bằng chiếc ngăn kéo bàn giấy, trong còn kiểm được số tiền trên sáu chục bạc lẻ. Theo lời bà Tâm - tức cô Bích Loan khi xưa - khai với các nhà chuyên trách thì tiền để trong ngăn kéo là tiền ông Hàn vẫn chi tiêu vật. Còn về số tiền trong kết sắt thì bà khai không hề biết có bao nhiêu nhưng theo ước lượng thì vừa vàng ngọc vừa tiền mặt phải có tới mười hai, mười ba vạn.

Vậy số tiền lớn ấy đã biến đi đâu mất? Do đó mà giả thuyết mà ông Hàn bị ám sát càng thêm có lý. Nhưng hung thủ là ai, đó cũng lại là một điều hiện vẫn còn ẩn sau màn bí mật. Vợ chồng bà Tâm thấy đều khai với các nhà chuyên trách không biết ai là kẻ thù của

ông Hàn, những người lân cận cũng đều khai một cách lờ mờ, kể nói ông Hàn không tiếp khách lạ bao giờ, trừ con gái và con rể cùng một đứa cháu giai lên sáu tuổi, tên là Hợp, nhưng có kẻ nói có khi ông tiếp những bọn khách ba, bốn người thấy đều như ở xa đến và vẻ mặt đều như hung tợn. Bị các nhà chuyên trách hỏi thêm nhiều nữa nhưng hàng xóm hình như sợ lời thôi, không khai thêm gì, nói là không biết, lấy cớ là trại Bích Loan ở biệt tịch quá, vả lại ông Hàn có tính dở người nên hành động của ông, họ không chú ý đến lắm.

Hiện các nhà chuyên trách vẫn còn tìm thêm chứng cứ và xét hỏi may ra có tìm hơn được manh mối gì không.

Cuộc điều tra riêng của bản báo phóng viên: Theo cuộc điều tra riêng của bản báo phóng viên thì buổi chiều hôm trước trời mưa nên lúc chập tối, trời tạnh rồi nhưng vì đường lội nên ở ấp cũng vắng không một ai qua lại. Tuy nhiên, có một người câu cá ở cái lạch gần đấy nói vào khoảng 8 giờ, có một chiếc xe tay hình như trên có hai người ngồi rẽ vào xóm trại Bích Loan.

Bởi câu cá ở đằng xa nên người này không thể nói đích rằng hai người ngồi trên xe diện mạo và ăn vận thế nào và không biết có phải đích đỗ vào trại Bích Loan không.

Một thằng bé phải đi mua dầu lạc cho bố hút thuốc phiện, lúc 9 giờ tối qua trại Bích Loan nói hình như có nghe thấy trong trại tiếng nhiều người cãi cọ và khi nó đã đi cách được mười thước, hình như có tiếng kêu: Mày có giỏi thì giết tao đi!

Nếu những lời nói trên đây đích xác không có những tiếng *hình như*, thì chúng ta có thể tin chắc rằng vụ án trên quả thực là một vụ án mạng nhưng có điều chúng ta còn hy vọng là vụ án xảy ra, các

nhà chuyên trách biết ngay, còn có thể dễ tìm ra manh mối, chứ nếu không có đàn chó bị nhốt và bị đói, cắn rằm lên, hàng xóm không biết án mạng, lâu mới phát giác thì hung phạm hoặc những hung phạm đã đủ thời giờ mà cao chạy xa bay rồi.

Được tin gì thêm bản báo lại đăng tiếp ngay để các bạn đọc giả cùng rõ.”

Thấy tôi đọc xong, Kỳ Phát mỉm cười nói:

- Thế nào, anh thấy dậy sớm nửa giờ đồng hồ cũng xứng đáng lắm chứ?

Tôi thì đương mãi suy nghĩ về những điều quái lạ trong vụ án mạng, thấy Kỳ Phát vẫn đùa, hình như không hề để ý gì cả thì cau mặt bảo rằng:

- Tôi thực không hiểu anh nghĩ ra sao đấy! Một vụ án mạng quan trọng và ly kỳ như thế mà anh không hề chú ý đến và tìm tòi tra xét cho ra thì không khéo anh đã thành điên rồi đấy!

Kỳ Phát cười ngất, châm thuốc lá hút, rồi nói:

- Có anh thành điên thì có. Trước tôi gọi anh thì anh bảo để anh ngủ, hết sức lãnh đạm với việc xảy ra, mà bây giờ thì lại quá sốt sắng như chính là việc của anh vậy.

Tôi đành thú thật:

- Trước chẳng qua là tôi không biết có việc kỳ lạ đến như thế xảy ra nên mới muốn ngủ lười một chút...

Kỳ Phát vỗ tay tôi, bảo:

- Thế thì bây giờ anh lại ngủ đi, chứ có làm sao?

Tôi lắc đầu:

- Trước một vụ án mạng ly kỳ như thế anh bảo tôi ngủ yên sao được. Còn anh nữa, ý kiến anh về vụ án này thế nào, chắc hẳn anh đã tìm ra một vài manh mối rồi hẳn!

Kỳ Phát lắc đầu:

- Không, tôi không nghĩ ngợi và tìm tòi gì hết vì những điều bí mật ở vụ án này, đều ở hết trong chiếc mũ, mà chiếc mũ thì hiện tôi đã cất kỹ trong tủ kia rồi!

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại:

- Vậy ra tờ giấy của người điên...

Không để tôi nói hết lời, Kỳ Phát bảo:

- Tốt hơn hết là anh hãy ngủ, vì nếu cố suy nghĩ mãi, anh cũng sẽ thành ra điên mất. Hay là... nếu không ngủ được thì hãy nghĩ sang việc khác cho nó được thanh thoi trí não chốc lát đã!

**MỘT NGƯỜI ĐẾN NHỜ
KHÁM PHÁ ÁN MẠNG
MÀ LẠI KHÔNG MUỐN
TÌM RA THỦ PHẠM**

Lúc ấy đã 10 giờ khuya.

Tôi và Kỳ Phát cùng yên lặng đọc sách, báo, không ai nói với ai một câu vì tôi động mở miệng là muốn hỏi đến vụ án mạng ở ấp, mà Kỳ Phát nói gì thì nói chứ hễ dây dưa đến vụ án mạng thì lại nhất định im lìm. Sau cùng, chúng tôi như “dối” nhau, mỗi người kiếm lấy một quyển sách hay tờ báo mà đọc cho hết thời giờ.

Và chúng tôi hút mỗi người có trên năm điếu thuốc lá rồi!

Bỗng Kỳ Phát bỏ tờ báo xuống, liếc nhìn đồng hồ rồi vươn vai. Tôi cũng bỏ sách xuống và ngáp một cái dài. Kỳ Phát hắt hàm hỏi tôi:

- Đi ngủ chứ?

Tôi khẽ gật đầu, rồi đứng lên rót cốc nước uống. Ngay lúc ấy, có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, như rụt rè. Tôi giật mình vì không đoán ra người khách nào đến vào giờ này, còn Kỳ Phát thì lắng tai nghe...

Trái hẳn với lệ thường, Kỳ Phát không ra mở cửa ngay, lên tiếng hỏi:

- Ai đấy?

- Dạ, thưa tôi!

Tiếng thưa ấy là một tiếng đàn bà. Không hiểu sao, tôi tự nhiên thấy bối rối, mà Kỳ Phát thì chỉ gật gù và mỉm cười, hình như đắc ý.

Một lát sau, cửa mở. Ánh sáng đèn trong nhà làm người mới vào như chói mắt, chưa nhận rõ gì... Nhưng chúng tôi đã thấy đó là một thiếu phụ, tuổi chừng hăm tư, hăm lăm, ăn vận đại tang, trên nét mặt xinh đẹp lộ nhiều vẻ sợ hãi hơn vẻ u sầu.

Thiếu phụ rụt rè mãi mới nói được:

- Thưa, đây có phải là nhà ông Kỳ Phát không?

Kỳ Phát liếc mắt nhìn tôi. Hiểu ý, tôi đứng dậy, thưa:

- Vâng, xin mời bà vào!

Kéo ghế ngồi, tôi mời:

- Xin mời bà ngồi chơi tạm!

Thiếu phụ như e ngại, chưa dám ngồi, còn hỏi:

- Xin lỗi ông, vậy ra... chính ông là Kỳ Phát?

Tôi còn lúng túng chưa biết trả lời thế nào, thì Phát đã bảo:

- Anh hãy ra khóa cửa lại!

Rồi ngoảnh lại thiếu phụ, Phát điềm nhiên hỏi:

- Thưa, bà là... cô Bích Loan?

Và Phát lại tiếp luôn:

- Hay là bà Nguyễn Tâm thì cũng thế! Nhưng tôi không rõ bà muốn chúng tôi gọi tên nào?

Thiếu phụ kinh ngạc hết sức, ren rén ngồi xuống rồi thưa:

- Vâng, thưa ông, tôi chính là Bích Loan, nhưng... tại sao ông lại biết?

Và thiếu phụ lại liếc mắt nhìn tôi như ngần ngại không biết tôi là ai, sợ câu chuyện mình sẽ nói đây lọt đến tai người ngoài không tiện. Nhưng Kỳ Phát đã mỉm cười, chỉ tôi mà giới thiệu:

- Đây là một người bạn thân của tôi thường vẫn đi giúp tôi trong nhiều việc tra xét, bà cần nói việc gì, xin đừng ngại gì cả... Còn tại sao tôi lại biết bà là... cô Bích Loan, điều ấy, không khó khăn gì cả, vì sáng nay tôi có xem báo, tôi có để ý đến vụ án ở ấp và bây giờ thấy một người ăn vận đại tang như bà đến tìm tôi, tất phải là một người có liên quan vào vụ án mạng này...

Bích Loan thở mạnh. Một lát, nàng nói:

- Tôi vẫn thường được xem báo, thấy thuật những vụ án do ông tra xét ra, trong lòng tôi rất khâm phục, nhưng thực không ngờ chính tôi ngày hôm nay lại đến nhờ ông...

Kỳ Phát chăm chú gạt cho hết những tàn trắng trên điều thuốc của mình và lơ đãng nói:

- Tôi tin rằng bà đến đây không phải là để nhờ tôi tìm ra thủ phạm vụ án này!

Thiếu phụ giật mình, nhìn Kỳ Phát rồi có lẽ lại toan hỏi cái câu "Tại sao ông biết" lần nữa, nhưng bỗng trấn tĩnh ngay lại, điềm nhiên gạt đầu, nói:

- Vâng, quả tôi không dám giấu gì ông, tôi lại đây không phải để nhờ ông tìm ra thủ phạm vụ án mạng như người ta thường nói, vì, chúng tôi là người trong cuộc chúng tôi biết rõ đây không phải là một vụ án mạng mà chỉ là một tai nạn mà thôi...

Kỳ Phát gạt đầu:

- Vâng, chúng ta cũng hãy tin như thế, nhưng chẳng hay bà đến muốn bảo chúng tôi giúp việc gì?

Thiếu phụ ngần ngại, đắn đo mãi mà vẫn chưa dám nói thẳng ra. Lâu lâu, mới chầm chậm rào trước đón sau mọi lẽ:

- Các ông thấy một người con gái, khi cha vừa gặp tai nạn nằm xuống xong, đã lại ngay đây để nhờ các ông một việc có... lợi cho mình, thực là một người con đáng chê trách. Không những có tình, còn phải có lý, cha tôi mất đi, chỗ gia sản kia để lại không thấy, còn lại được hơn trăm bạc, mà cha tôi cũng còn có những công việc giao dịch nợ nần, nếu người ta hỏi thì tôi biết lấy tiền đâu và kiểm soát theo cách nào mà thanh khoản cho xong được...

Kỳ Phát như nóng nẩy, gật đầu nói:

- Vâng, tôi thấy báo đăng lúc các nhà chuyên trách mở kết ra thì không thấy có gì hết, vậy có lẽ bà cần chúng tôi phải tìm ra số tiền của đó hiện ở đâu hoặc đã lọt vào tay kẻ nào rồi!

Thiếu phụ gật đầu:

- Vâng, chính thế đó!

Kỳ Phát có vẻ nghĩ ngợi một lát, nói:

- Điều ấy, chúng tôi xin giúp bà, nhưng có điều chúng tôi phải nói trước là chúng tôi biết công việc không phải giản dị như thế đâu, nên chúng tôi xin bà hãy để cho chúng tôi đủ thời giờ...

Bích Loan nói:

- Vâng và xin ông cứ tin rằng mọi việc xong xuôi rồi, chúng tôi không dám quên ơn ông!

Kỳ Phát mỉm cười, rồi kiêu ngạo nói:

- Điều ấy thì bà không phải nghĩ ngợi vì tôi không phải là một “trình thám nhà nghề” nên không hề có lấy của ai một đồng xu nhỏ nào. Nhưng cũng chính vì thế mà chúng tôi rất cẩn thận. Chúng tôi làm việc gì cũng nghĩ và tự hỏi liệu cái khó nhọc của mình có giúp cho ai được gì không, hay là để một kẻ không đáng hưởng...

Nhưng Kỳ Phát bỗng ngừng lại, vui vẻ xin lỗi Bích Loan:

- Tôi hay nói dài dòng và lời thôi không ăn nhập gì tới việc này cả, xin bà thứ lỗi cho. Vâng, việc tìm ra cái gia sản kia tôi xin cam đoan sẽ làm được, nhưng tôi muốn bà trả lời, - và nói rất thực, - những điều mà tôi hỏi bà đây...

Bích Loan nhìn Kỳ Phát như muốn dò xem ý tứ. Một lát, nàng nói:

- Vâng, xin ông cứ hỏi, điều gì tôi có thể trả lời được xin trả lời ngay và... trả lời rất thực!

Kỳ Phát chỉ mỉm cười, một lát sau mới rút cuốn sổ tay mà chàng vẫn thường ghi chép những điều quan trọng trong một vụ án, xem lại một lượt, rồi ngẩng lên hỏi rằng:

- Xin bà nói cho tôi biết cụ Hàn mà người ta nói mấy năm gần đây không được sáng suốt lắm, vậy thường thường, lúc nào cũng ngẩn ngơ hay cũng có từng lúc minh mẫn như người thường?

Bích Loan nói:

- Người ta bảo cha tôi dở người nhưng thực ra cũng không đúng lắm. Có lẽ vì nhiều nỗi buồn riêng mà người bây giờ không vui vẻ giao du như trước nữa hoặc luôn luôn dùng chén rượu làm liều thuốc giải phiền mà thấy thế, người ngoài cho cha tôi là điên cuồng chẳng? Riêng tôi thì những lúc lại thăm, tôi thấy cha tôi tuy có ít nói, nhưng vẫn tỉnh táo như thường...

Nghĩ ngợi một lát, Kỳ Phát hỏi:

- Tôi hỏi thế này thực tò mò quá, song cần cho việc tìm tòi số gia sản kia... Tôi không hiểu cụ Hàn trước đây buôn bán gì mà giàu lớn nhanh được như thế?

Bích Loan trả lời:

- Cha tôi vốn người tần tiện, cần cù, khi tậu được trại thì trồng trọt, chăn nuôi, lại thỉnh thoảng thầu một vài việc nên mới có một vốn lớn như vậy...

Kỳ Phát hỏi gặng:

- Nhưng sao tôi lại còn thấy nói ông cụ trước đây thường có buôn bán giao thiệp với những người thường mang hàng Hồng Kông trốn thuế về Hà Nội...

Bích Loan ngạc nhiên không hiểu sao Kỳ Phát lại biết rõ ràng như vậy, nhưng không hỏi, chỉ gật đầu, nói:

- Vâng, nhưng mà việc trước kia... Sau khi đã bốc được một số tiền kha khá cha tôi bỏ nghề buôn nguy hiểm này!

Kỳ Phát hỏi:

- Nhưng những người kia cũng vẫn thường đến giao thiệp làm gì?

Bích Loan lắc đầu:

- Không, họ cũng đều đã bỏ nghề rồi. Người thì tậu đồn điền, người thì mở hiệu buôn bán lương thiện ở mạn ngược hoặc mạn Vân Nam, nhưng thỉnh thoảng cũng có họp nhau lại, về chơi nhà cha tôi; những hôm ấy, không nói thì các ông cũng biết, gặp bạn đã từng chung nỗi nguy hiểm với mình khi xưa, cha tôi vui lắm, uống rất

nhieu rượu, nói chuyện râm rĩ, đi chơi đây đó, tưởng chừng như quên hết mọi nỗi buồn riêng vậy...

Ngừng lại một lát, Bích Loan lại tiếp:

- Tôi không hiểu tại sao ông lại biết cha tôi trước có buôn nghề hàng lậu, nhưng tôi đoán bây giờ ông hỏi thế là vì có ý ngờ bọn người kia đã sang đoạt gia sản của cha tôi. Nhưng tôi có thể cam đoan với ông điều này: những bạn cũ của cha tôi đều là những người rất trung tín, họ đều giàu cả, có người nhiều tiền hơn cha tôi nữa, vậy không có lý gì nghi ngờ họ cả.

Kỳ Phát gật đầu, sau khi ghi chép mấy dòng vào cuốn sổ tay, chàng đứng dậy, nói:

- Bà cho biết bằng ấy điều là đủ cho cuộc tra xét của tôi rồi, vậy xin bà cứ yên tâm, chúng tôi sẽ tìm ra được chỗ gia sản kia... Và chúng tôi sẽ tìm hết cách để cho những kẻ vô lương ở ngoài nhóm nhỏ không có thể nào tiêu dùng được vào số tiền ấy...

Thiếu phụ đã đứng lên, khi nghe thấy câu nói sau cùng này của Kỳ Phát thì hình như muốn hỏi thêm điều gì, song lại thôi và chỉ nói:

- Chúng tôi xin tin cậy ở ông...

Bích Loan đã ra rồi. Kỳ Phát đánh diêm châm thuốc lá, có vẻ suy nghĩ, một lát, gật gù lẩm bẩm:

- Trước hết, ta cần phải tìm cho thấy *người thứ ba* mới được!

Tôi hỏi:

- Anh nói gì, tôi không hiểu đấy!

Kỳ Phát vén tay áo xem đồng hồ, rồi ngoảnh lại bảo tôi:

- Tôi nói thế này thì hử anh hiểu: Bây giờ gần 11 giờ rồi đấy, anh

cần phải đi ngủ đi mới được!

Nhưng tôi đâu có chịu ngay, hỏi gặng:

- Lúc nãy anh vừa nói ông Hàn Tú trước có buôn hàng lậu, vậy tại sao anh lại biết được thế?

Kỳ Phát cười:

- Tôi cũng chiều anh mà trả lời mỗi một câu này thôi nhé! Đó chỉ là vì tôi bạo “bắt nạt” Bích Loan mà thôi. Anh thử nghĩ xem, một người giàu một cách rất nhanh và lại “thường có những bạn bè trông như người ở mạn ngược và có vẻ dữ tợn”, tất phải là một người đã từng buôn bán một cách không hợp pháp... Tôi nói bừa rằng hàng Hồng Kông vì xét ra thời ông Hàn Tú làm giàu là thời phong trào buôn lậu ở Hải Phòng rất thịnh hành...

Không để tôi hỏi thêm gì nữa, Kỳ Phát giục:

- Thôi, anh tắt đèn đi ngủ đi, bất cứ cái gì, chúng ta cũng nên có điều độ, kể cả việc suy nghĩ nữa!

Mặc dầu Phát nói thế nhưng tôi đã ngủ được một giấc, khi choàng mở mắt, hãy còn thấy trong buồng tối, chấm lửa đỏ trên đầu giường thuốc của Kỳ Phát vẫn lập lòe, tỏ rõ rằng vụ án này không đơn giản như Bích Loan đã nói.

HUNG PHẠM 6 TUỔI

Sáng hôm sau, tôi trở dậy sớm hơn mọi ngày thường, vậy mà nhìn sang giường bên, Kỳ Phát đã không thấy ở đó rồi. Thì ra có lẽ người bạn tôi quá chăm chú vào vụ án, đêm qua không chừng chẳng chợp mắt lúc nào. Tôi ra bàn rửa mặt đã thấy cạnh chiếc gương, Kỳ Phát ghim một mảnh giấy dán: “Đến giờ anh cứ đi ăn cơm, chớ có đợi tôi. Nhưng buổi chiều thì chắc chắn tôi sẽ về trước 5 giờ. Và chúng ta đi ăn vào khoảng 6 giờ rưỡi thì vừa tiện”. Tôi đoán chắc Kỳ Phát đã tìm ra một vài giả thuyết về vụ án này, bây giờ chỉ còn phải đi dò xét thử xem những điều ước đoán của mình có đúng không!

Riêng tôi cứ luôn luôn nhớ đến câu nói của Kỳ Phát: “Cần phải tìm ra người thứ ba mới được!” Vậy người thứ ba ấy là ai? Hàn Tú là một, Bích Loan là hai, còn người thứ ba nữa, mà người này mới chính là một vai quan trọng trong vụ án mạng này.

Tôi giờ mấy tờ báo, đọc lại cái tin thuật rõ hôm qua, tôi đã suy xét kỹ lưỡng, đối chiếu với tờ giấy giấu trong chiếc mũ, vậy mà thấy man mác, bối rối, không thể nào tìm ra đầu mối của vụ này!

Cho hay ở đời, chẳng phải bất cứ ai cũng có thể có óc trinh thám, có tài luận đoán như Kỳ Phát.

Buổi trưa, khoảng 2 giờ, tôi đang ngủ, bưng mắt dậy thấy có tiếng động cửa. Một thanh niên vận quần áo như người lao động

nhANH NHẸN BƯỚC VÀO. HẮN CÚI CHÀO TÔI RỒI ĐƯA RA MỘT TỜ GIẤY: ĐÓ LÀ CHIẾC THIẾP CỦA KỲ PHÁT DẶN TÔI ĐÚNG 6 GIỜ CHIỀU THÌ LẠI MỘT HIỆU ĂN QUEN Ở PHỐ HÀNG BUỒM, LÊN GÁC VÌ PHÁT ĐÃ DẶN TRƯỚC LẤY BUỒNG SỐ 8.

TÔI TÒ MÒ HỎI THIẾU NIÊN:

- Thế ông ấy bây giờ ở đâu?

Người kia chỉ vắn tắt trả lời:

- Ông ấy đi công việc luôn luôn, tôi cũng không được biết!

RỒI HẮN CÚI CHÀO TÔI, QUAY RA. MẶC DÀU HẮN CỔ GIẤU, TÔI CŨNG THOÁNG TRÔNG THẤY HẮN NHƯ ĐÃ MỈM CƯỜI...

TÔI PHÂN VÂN NGHĨ NGỢI, NÓNG NẮY ĐỢI CHO MAU ĐẾN 6 GIỜ. VÀ TÔI MÃI MIẾT ĐẾN NƠI HẸN KHÔNG CHẬM MỘT PHÚT.

NHƯNG KỲ PHÁT VÀ CHÀNG THANH NIÊN BUỔI TRƯA ĐÃ NGỒI Ở ĐÓ RỒI. KỲ PHÁT TRỊNH TRỌNG BẮT TAY TÔI, RỒI VUI VẼ NÓI:

- Anh đến đúng giờ lắm, thực không biết theo tục lệ của người Annam chút nào! À, mà anh biết anh chàng này rồi chứ!

VỪA NÓI KỲ PHÁT VỪA CHỈ CHÀNG THANH NIÊN LÚC NÀY CŨNG ĐƯƠNG NỞ MỘT NỤ CƯỜI BÍ MẬT!

THẤY TÔI NGƠ NGÁC, KỲ PHÁT CƯỜI RŨ, VỖ VAI NGƯỜI TRẺ TUỔI RỒI BẢO TÔI RẰNG:

- Do đây mà, anh chàng ăn trộm không gặp vận của chúng ta đây, nhưng bây giờ đã là một người phụ tài xế ở hãng U.D.H.A. rồi!

BÂY GIỜ THÌ TÔI ĐÃ HIỂU CÁI NỤ CƯỜI CỦA CHÀNG TRẺ TUỔI: ANH TA KHÔNG THỂ NHỊN CƯỜI ĐƯỢC KHI CHỢT NHỚ ĐẾN ĐÊM VÀO LÀM “MỘT CHUYẾN” Ở NHÀ TÔI... ẤY LÀ KHÔNG MAY MÀ GẶP KỲ PHÁT, CHỨ NẾU THỰC

gặp tôi thì câu chuyện sẽ ra sao?

Kỳ Phát rót nước ra chén rồi gật gù nói:

- Long tỉnh cúc hoa đây! Lướt nước “rửa trà”, chúng tôi uống rồi, anh đến vừa gặp nước thứ hai, chè ngấm!

Tôi tò mò nhìn Kỳ Phát:

- Anh hôm nay vui vẻ lắm, không đến nỗi cáu kỉnh khó tính như hôm qua, tôi chắc công việc dò xét vụ án này, anh đã tìm ra được nhiều manh mối!

Kỳ Phát chỉ Do mà bảo:

- Công ấy thì phải về anh Do này. Tôi được một người giúp đỡ thực đắc lực, nếu cứ một mình tôi đi tìm tôi tra xét thì bây giờ đâu đã được ngồi dầm xà đàng hoàng ở đây!

Và nghiêm sắc mặt, Kỳ Phát nhìn Do nói:

- Anh tinh và nhanh lắm, tôi chắc nghề trinh thám của anh sau này còn có thể tấn tới nhiều hơn tôi không biết chừng!

Do được khen, sung sướng lắm, nhưng cũng lễ phép thưa:

- Dạ, ông cứ dạy thế!

Kỳ Phát cười ngất, chỉ Do mà bảo tôi rằng:

- Anh đã nghe thấy chưa, hấn cứ một điều *dạ*, hai điều *bẩm ông* như thế, tôi đã bảo mãi rằng cứ gọi tôi bằng anh cho tiện, vậy mà hấn nhất định không nghe!

Tôi cũng cười gật gù:

- Không, cứ để xưng hô thế cũng phải, vì dù sao thì anh cũng đã trót nhận Do là học trò rồi!

Kỳ Phát đập vào tay tôi bảo:

- Thôi đi ông, ông đừng có “đẩy cây” nữa mà tôi lại lên bộ không nói một điều gì cho ông biết bây giờ!

Tôi đầu dụ:

- Ấy chớ, anh để tôi trông đợi suốt buổi rồi, bây giờ lại còn định hãm nữa sao?

Kỳ Phát gật đầu:

- Muốn thế thì hãy ăn uống cho ngoan ngoãn đã.

Một lát, Kỳ Phát lại quay lại hỏi Do rằng:

- Cái thư tôi viết anh đưa lại cho bà Tâm rồi chứ?

Do gật đầu:

- Đã, tôi đã đưa cho chính tay bà ấy.

- Người ta có nói gì không?

- Bà ấy xem xong dặn sẽ theo đúng lời hẹn.

Tôi ngạc nhiên:

- Anh hẹn bà Tâm lại đây bây giờ?

Kỳ Phát gật đầu:

- Phải, nhưng lát nữa cơ. Bây giờ tôi hãy để cho Do thuật lại anh nghe những điều mà hắn đi dò xét được...

Quay lại phía Do, Kỳ Phát tiếp:

- Anh trước hết hãy kể cuộc dò xét gia đình nhà bà Tâm lại để anh bạn tôi hiểu sơ qua đôi chút!

Do nói:

- Việc ấy không khó khăn gì, theo lời chỉ bảo của ông Phát, trước hết tôi giả vờ làm một thằng xe thất nghiệp, đến tán chuyện ở máy

nước... Đúng như lời ông Kỳ Phát nói, ở mấy nước là chỗ tụ tập hết thấy các tin tức của các nhà trong mấy phố lân cận. Mà nhất là những đứa ở cho nhà ông Nguyễn Tâm lại được bọn thầy tớ trọng vọng tợn, vì chúng muốn dò hỏi những đứa này để biết chuyện vụ án mạng ở Thái Hà... Thành ra chính tôi không phải hỏi han gì ai cả, cứ biết lắng tai nghe là đủ. Tôi biết sau khi ông Hàn Tú chết thì ở nhà bà Tâm hai vợ chồng có xảy ra chuyện cãi cọ. Hình như chồng đổ lỗi cho vợ không biết khéo cư xử với ông cụ để cho ông cụ giận ra ở riêng một mình, mà vợ thì trách chồng bày cho ông cụ cách uống rượu giải phiền nên mới sinh ra cơ sự. Tôi lại biết được một điều quan trọng nữa là đêm hôm ông cụ Hàn bị chết một cách bí mật thì hai bố con ông Tâm có đến thăm trại Bích Loan...

Tôi giật mình, hỏi Kỳ Phát:

- Nếu vậy thì chắc chính hai bố con Tâm là người ngồi xe đến trại lúc chập tối mà người câu cá đã trông thấy!

Kỳ Phát gật đầu:

- Có lẽ đúng!

Rồi Kỳ Phát lại nói tiếp:

- Biết được điều ấy, tôi chỉ còn việc đi tìm cho ra tên xe nào đã kéo hai bố con ông Tâm đến trại đêm hôm ấy. Được Do giới thiệu cho biết mấy người cai xe, tôi tìm ra tên kéo xe có liên lạc vào vụ này không khó khăn lắm. Song vừa dõ dánh vừa dọa nạt cho tên xe ấy thuật rõ chuyện thì lại là một sự chẳng dễ dàng gì!

Tôi nóng nảy hỏi:

- Nhưng tôi tin rằng anh đã làm cho hắn phải nói rõ mọi điều không giấu giếm?

Kỳ Phát gật đầu:

- Chúng ta cũng mong như vậy nhưng thực hay không rồi lát nữa đây, chúng ta sẽ biết rõ ràng... Bây giờ tôi chỉ biết thuật đúng như lời hần kể lại: Hần nói sau khi kéo bố con ông Tâm đến thì hần ở ngoài ngòai gác đề. Hần có nghe thấy bên trong như có người cãi cọ, cuối cùng thì có ánh đèn bấm chiếu ra vườn, nhưng chỉ chốc lát thôi rồi lại tắt ngay. Và sau đấy có tiếng nhiều người ra vườn, hần không nghe rõ những tiếng người nói nho nhỏ, nhưng thấy rõ tiếng chửi bới lè nhè giọng rượu của cụ Hàn... Cuối cùng, có tiếng cụ Hàn quát: Thằng nhãi ranh kia, mày có giỏi thì giết tao đi... Có tiếng người chạy, người đuổi, nhờ có ánh đèn bấm, tên phu xe thoáng trông thấy nhưng cam đoan thấy rất rõ ràng, thằng bé con, con ông Tâm chạy trước, ông Hàn lão đảo chạy đuổi theo sau... Rồi cuối cùng, một tiếng rơi tòm xuống giếng làm cho tên xe hốt hoảng nâng càng lên định lảng vì sợ khó đến thân. Nhưng ngay lúc ấy, bố con ông Tâm đã ra, hỏi nó đã thấy những gì, sau cùng cho nó một số tiền bảo hãy nghỉ xe ít lâu và chớ có nói lộ chuyện này ra cho ai biết. Nếu giữ được kín thì rồi ông sẽ cho một cái vốn mà buôn bán...

Kỳ Phát đợi cho Do nói xong, mới gật gù mà hỏi tôi rằng:

- Anh đã thấy chưa, đã thấy cái cơ làm sao mà Bích Loan lại đây chỉ muốn nhờ tìm cho ra cái gia sản kia mà lại không muốn tìm thấy hung phạm?

Tôi nghĩ ngợi, lâu lâu mới lắc đầu:

- Tôi cũng đã hiểu đôi chút, song chưa được rõ ràng lắm!

Kỳ Phát gật đầu:

- Nếu thế thì một lát nữa, Bích Loan đến đây, anh sẽ được hiểu

cả. Bây giờ chúng ta hãy ăn uống cho no nê đã vì tôi và Do ngày hôm nay đi nhiều lắm và từ sáng đến giờ mỗi người chỉ mới được có một chiếc bánh tây!

Một lát sau, tôi lại hỏi Kỳ Phát:

- Thế là trong vụ án này, anh đã hiểu rõ đầu đuôi mọi việc rồi?

Kỳ Phát lắc đầu:

- Kể ra thì vụ án này không có gì là lạ cả. Nếu chỉ cốt tìm ra hung phạm thì tôi chỉ ngồi nhà, đọc mấy bài báo kia cũng có thể hành động được. Nếu chỉ muốn tìm ra chỗ giấu cái gia sản kia thì lại dễ dàng hơn nữa vì sự tình cờ đã để lọt vào tay chúng ta bức bản đồ chỉ chỗ giấu của...

Thấy tôi vẫn chưa hiểu Kỳ Phát định nói gì, chàng tiếp:

- Nhưng trong vụ án mạng này có điều lạ là còn nhiều nỗi uẩn khúc ở trong làm cho cách luận lý của ta nhiều khi thành ra mâu thuẫn. Chẳng hạn như Bích Loan là con, muốn tìm ra gia sản mà lại không muốn tìm ra hung phạm! Lại ông già dở người nữa, để một số tiền lớn lại, nhưng chẳng để ở két, mà giấu đi một nơi, lại giấu luôn cả bức thư mà ta có thể coi như một tờ di chúc trong đó, ngoài những lời tỏ lòng thương yêu con gái, còn có những lời chê trách một kẻ bội bạc vô lương và những lời hồi hận mãi sau mới biết một người có lòng thẳng thắn trung nghĩa! Tôi cần phải biết *người thứ ba* này là ai? Và thứ nhất tôi cần phải làm sao cho chỗ gia sản lớn kia của ông Hàn không bị lọt vào tay kẻ vô lương bất nghĩa.

Rồi nghiêm trang, nói bằng một giọng chân thực và tin tưởng vô cùng, Kỳ Phát tiếp:

- Sự tình cờ tức là Trời. Trời đã nhờ tay Do đưa đến tôi lá chúc

thư của một người không có đủ trí sáng suốt để chống chọi vào những kẻ ở quanh mình, tức là Trời muốn tôi giúp một tay cho con người đáng thương kia được thực hiện theo ý muốn.

Chúng tôi đều im lặng. Trước mắt chúng tôi hiện ra hình ảnh một ông già thương con và đã chịu một đời đau khổ, vậy mà vì một sự nhầm lẫn hồi lại không sao kịp nữa, nổi uất ức mỗi ngày một nặng làm cho ông già loạn trí, dở người!

Chúng tôi đều yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ, mãi cho đến lúc có tiếng người bồi bàn nói ở đầu cầu thang: “Thưa bà, buồng số 8 ở tầng này!”

Kỳ Phát liếc nhìn Do hình như nhắc lại một điều gì đã dặn trước. Do lặng lẽ gật đầu.

Tôi thấy Bích Loan cũng ăn mặc giống như lần trước đã đến nhà tôi nhưng lần này, trông sắc mặt có vẻ lo nghĩ hơn nhiều.

Kỳ Phát chỉ tay mời thiếu phụ ngồi, rồi nói:

- Tôi xin lỗi bà đã phải hẹn ở chỗ này, nhưng ông Do đây không muốn gặp ở nhà riêng...

Và Kỳ Phát lại nói tiếp luôn:

- Chính ông Do đã lại tìm tôi và nói cho biết vụ ông Hàn mất đi chẳng phải là một sự tự nhiên tai nạn. Chính ông Hàn đã bị người ám sát, hay gây ra tai nạn thì cũng thế!

Do đỡ lời Kỳ Phát, nghiêm giọng nói:

- Chính tai tôi nghe thấy mấy câu ông Hàn nói lúc sau cùng...

Bích Loan ngạc nhiên nhìn Do lộ vẻ sợ hãi. Nhưng Kỳ Phát đã tiếp:

- Ông Do đây không có ý muốn nói cho các nhà chức trách biết việc này, nhân ông có gặp tôi, kể chuyện lại nên tôi nghĩ ngay đến tìm bà hỏi xem có thực không?

Bích Loan không trả lời ngay, cũng không hỏi rõ Do đã biết những chuyện gì, chỉ tìm cách giữ cho Do khỏi làm vỡ lở chuyện ra:

- Việc này nếu tan hoang ra thì nhà tôi sẽ bị mang tai tiếng, vậy trăm sự nhờ ông điều đình với ông Do đây... sao cho ổn thỏa thì thôi...

Do vừa lắc đầu từ chối, thì Kỳ Phát đã đỡ lời:

- Bà đã hiểu nhầm ông Do và ý của chúng tôi. Mời bà lại đây, không phải ông Do muốn bà điều đình mua sự im lặng của ông bằng một giá bao nhiêu. Ông Do chỉ muốn bà nhận rằng bà có biết việc này!

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát nhìn thẳng vào mặt Bích Loan rồi lại tiếp:

- Và tôi cũng muốn biết thêm một ít những uẩn khúc trong vụ án này, có lẽ nó phức tạp hơn như trước chúng ta đã tưởng... Vậy trước hết, bà hãy cho chúng tôi biết tại sao bà lại biết cụ Hàn mất đi không phải là tai nạn?

Bích Loan lắc đầu:

- Không, thưa ông dù sao thì cũng vẫn chỉ là một tai nạn. Nguyên nhà tôi hôm ấy đi cùng cháu Hợp đến thăm thì ông tôi đương ngồi uống rượu. Có lẽ ông tôi đã uống nhiều, nên say, sau cùng hỏi căn vặn cháu Hợp, trách cháu không thiết gì đến ông cả... Khốn nạn, cháu mới năm, sáu tuổi đầu thì đã biết gì nên trả lời ngớ ngẩn mấy câu thành ra ông tôi nổi giận, đuổi cháu ra sân... rồi vì đêm tối trượt

chân xuống giếng... Như vậy thì gọi hung phạm là thằng cháu Hợp cũng không đúng hẳn...

Kỳ Phát cau mặt:

- Tôi tưởng sự thực lại khác. Cứ chỗ ông Do và tôi đã biết thì ông cụ có kêu lên mấy câu... mà những câu ấy chỉ rõ Hợp có ý muốn hại ông cụ... Đây là một điều tôi ngờ vực lắm vì dù sao thì Hợp cũng chỉ mới lên sáu tuổi!

Bích Loan lưỡng lự một lát, sau cùng nói:

- Vâng, chính tôi cũng nghĩ như ông. Cháu Hợp chẳng những còn ít tuổi mà nó lại ngoan ngoãn và yêu mến ông tôi lắm... Chính vì thế mà tôi ngờ vực, khốn nhưng chính nhà tôi kể chuyện lại cho tôi nghe, lại đưa cả bằng chứng ra nữa, tức là tên xe đổ gác đê ở cổng trại, người đã nghe và trông thấy mọi việc xảy ra...

Kỳ Phát chú ý nghe Bích Loan nói lắm, đến đây buột mồm hỏi lại:

- Chính ông Tâm kể lại và chỉ bằng cứ cho bà thấy?

Bích Loan gật đầu:

- Vâng, và như vậy, tôi còn nghi ngờ sao được nữa! Tôi lo lắng lắm và phải bàn cách với nhà tôi cho tiền người phu xe kia để họ đừng có nói gì lộ chuyện hết!

Kỳ Phát gật gù, lẩm bẩm:

- Như vậy thì có sao cụ Hàn lại giấu tiền đi chỗ khác, không để trong két, hay là...

Thấy Bích Loan chăm chú nghe mình, Kỳ Phát vờ làm như lơ đãng song nói rành mạch từng tiếng, bảo:

- Hay là cụ đã có ngờ vực ai rồi, ngờ vực một điều gì rồi?

Mọi người cùng lặng thinh vì chúng tôi đều đợi Bích Loan trả lời, mà thiếu phụ thì chỉ cắn môi im bặt.

Mãi một lúc lâu, Bích Loan mới ngẩng lên nhìn chúng tôi khắp lượt, nói bằng một giọng van nài đáng thương:

- Tôi không hiểu sự thực còn có những gì nữa. Nhưng tôi chỉ xin các ông thương đến *đứa con nhỏ của tôi*... xin chớ có làm gì để đến nỗi nó phải tủi nhục đau khổ cả một đời...

Và lau dòng nước mắt đã bắt đầu chảy xuống gò má, Bích Loan tiếp, nhỏ như một hơi thở:

- Vì đời tôi chỉ có một mình nó thôi!

Kỳ Phát gật gù, nhìn thiếu phụ, thương hại. Một lát, chàng dịu giọng, nói:

- Vâng, xin bà cứ yên tâm... Bây giờ tôi chỉ xin bà giao cho chúng tôi tất cả những chìa khóa ở trại Bích Loan để cho chúng tôi tiện việc tra xét tìm tòi...

Kỳ Phát lại cẩn thận nói thêm:

- Và xin bà tin rằng chúng tôi sẽ tìm tòi, tra xét một cách rất là kín đáo không một ai biết được!

Bích Loan yên lòng, đưa chìa khóa các cửa các buồng cho Phát. Rồi nàng đứng dậy nhưng sau khi chào chúng tôi, còn năn nỉ:

- Xin các ông hãy thương tôi và... cháu!

CHƯƠNG 7

NHÀ SƯ THỌ

Chúng tôi lặng lẽ một lúc lâu.

Rồi không hẹn nhau mà cả ba chúng tôi đều thở dài, Kỳ Phát dẫn mạnh chén nước xuống bàn, rồi nói:

- Tôi thú thực không ngờ trong vụ án này, cách tìm ra án mạng và tìm ra chỗ giấu của không khó khăn gì cả, nhưng những điều uẩn khúc lại che kín tất cả trong một nỗi lòng đau khổ đáng thương...

Tôi ngẫm nghĩ một lát, hỏi:

- Có lẽ anh đã nghĩ đến cái cớ làm cho Bích Loan phải giấu anh làm cho việc tra xét khó thêm lên?

Kỳ Phát lắc đầu:

- Không, tôi đã nói việc tra xét không có gì là khó cả. Điều chúng ta phải thắng trong vụ này là làm thế nào biết rõ được nỗi lòng u ẩn trong tâm người thiếu phụ đáng thương kia, đã nhận thấy mọi nỗi nguy hiểm quanh mình mà vẫn phải giấu giếm chẳng dám nói ra... Vậy thiếu phụ đã sợ những gì? Ấy là điều chúng ta cần biết trước hết!

Do nói:

- Ta đã biết một điều là thiếu phụ sợ các nhà chức trách biết thủ phạm là Hợp, đứa con sáu tuổi của mình!

Kỳ Phát lắc đầu:

- Chúng ta đã chắc đâu Hợp là hung phạm?

Tôi chợt nghĩ ra:

- Hay là...

Nhưng Kỳ Phát đã giơ tay, ra hiệu bảo tôi im, rồi chàng chậm rãi nói:

- Chúng ta chưa nên đặt một cái tên nào cho hung phạm vội. Vì trong vụ án này, mặc dầu tìm tòi suy nghĩ bằng cách nào, tôi vẫn còn thấy thiếu một người, người ấy, chúng ta hãy tạm gọi là *người thứ ba*...

Và như đương mãi suy nghĩ ở đâu đâu, Kỳ Phát tiếp như nói với riêng mình:

- Người thứ ba tức là người có chiếc *can* để trong két sắt kia... Nhưng hẳn là ai mà cứ phải trốn tránh hoài như vậy?

Buổi chiều hôm ấy, Kỳ Phát và Do cùng đến trại Bích Loan. Muốn cho mọi người khỏi nghi ngờ, Kỳ Phát cẩn thận trước khi vào thăm trại đã đến hỏi dò những người lân cận về trại này, giống hệt như một khách hàng trước khi muốn mua trại hãy mở cuộc điều tra.

Kỳ Phát làm như người cẩn thận lắm, đến đâu cũng nói:

- Tôi chỉ ngại cái đất dữ, vì vừa xảy ra chuyện chẳng hay, mà chắc có thể nào người ta mới muốn bán ngay đi thế!

Sau đó, Kỳ Phát mới cùng Do vào trong trại và yên tâm tìm tòi tra xét không còn sợ bọn người tò mò nhòm ngó nữa. Kỳ Phát để ý nhìn ngắm hết chỗ này đến chỗ khác, kỹ lưỡng khắp tất cả các

phòng, cuối cùng thì ra vườn, đến chỗ giếng tìm tòi, rồi lấy cả thước mà đo từ chỗ giếng đến phòng ngủ. Chỉ những vết giày trên mặt đất, Kỳ Phát hỏi Do:

- Anh có nhận thấy gì đây không?

Do ngấm nghĩa kỹ lưỡng, sau bước theo lốt giày lên đến trên thềm, rồi quay nói với Kỳ Phát rằng:

- Đây là vết giày vải, lốt giày tàu đen!

Kỳ Phát có vẽ bằng lòng, gật gù:

- Khá lắm, vết giày đích thị là giày vải rồi, nhưng tại sao anh lại biết là giày tàu đen?

Do có vẽ kiêu ngạo, chỉ tay, cắt nghĩa:

- Thưa ông, tôi đã đi ra đến chỗ thềm gạch, thấy người đi giày đập mạnh chân cho bắn hết bùn, xem những giọt bùn ấy, tôi không hề thấy dây phấn, vậy chắc chỉ có giày vải đen, thứ giày mà người ta thường dùng đi ban đêm cho nhẹ!

Kỳ Phát gật đầu, nhưng mỉm cười:

- Anh nhận xét đúng, song tiếc thay chỉ để ý đến cái tỉ mỉ quá mà không để ý tới cái to lớn sờ sờ ngay trước mắt. Khi xem xét vết giày anh quên hẳn ngay một vết thứ ba ở ngay bên cạnh...

Nhìn xuống dưới đất, Do sực nhớ:

- Thôi, phải rồi, vết gậy chống!

Không để cho Do nói tiếp nữa, Kỳ Phát ngắt lời:

- Nếu để nguyên, thì chắc anh lại sẽ nhận ra rằng đây là một chiếc gậy chặt ở một cành cây còn tươi ra, vì vết gậy chống không được tròn nhẵn, mà chỗ gậy chống vào sỏi lại có thấy vết xanh của

vỏ cây... Nhưng những điều chi tiết ấy không quan hệ, ta chỉ biết rằng ngay đêm qua, đã có một người thọt chân đến đây, mà người ấy đến vào khoảng 9 giờ tối, ở cho đến khoảng 2 giờ đêm mới đi!

Do kinh ngạc, hỏi lại:

- Tại sao ông lại biết thế?

Kỳ Phát lắc đầu, chán nản:

- Ấy, đó chỉ là vì anh chưa biết tìm cái đáng nhận xét mà luận lý ra... Đêm qua, mưa lúc 8 giờ rưỡi, vậy người vào đây, để vết chân lại trên đất ướt, tất nhiên phải vào sau lúc trời mưa...

Do cãi:

- Nhưng người ấy có thể vào đây lúc sáng nay, đất cũng vẫn còn ẩm!

Kỳ Phát gật đầu:

- Anh bẻ ta điều ấy có lý, nhưng lúc nãy anh đã quên ta cầm lấy chiếc đồng hồ xem, chiếc đồng hồ ấy còn chạy... Mà những thứ đồng hồ chạy được khoảng 36 giờ ấy, nếu quá hạn, không có người lên, tất phải chết ngay. Đằng này, ta vặn thử, thấy dây cót hãy còn chặt lắm, nghĩa là mới chạy được vào khoảng chừng 16, 17 giờ thôi... như vậy tất phải có người mới lên dây đồng hồ vào khoảng 9 giờ tối hôm trước!

Do hỏi:

- Nhưng ông lại biết người thọt chân ấy ở đây cho đến khoảng hai giờ là tại sao?

Kỳ Phát dắt Do vào trong buồng khách, nơi có để chiếc két. Chỉ một cây nến cháy dở ngay ở góc bàn, Kỳ Phát bảo:

- Nền mới cháy hết chừng kia, nghĩa là vào khoảng 2 giờ đêm thì tắt đi! Người thọt chân ra về!

Do nghe Kỳ Phát nói, có vẻ kính phục lắm. Nhưng Kỳ Phát bỗng hỏi:

- Thế anh không luận lý thêm được điều gì nữa à?

Do lúng túng không biết trả lời thế nào thì Phát đã giục:

- Thì anh phải tưởng tượng những ý nghĩ của mình, ví dụ chính mình là người đột nhập vào đây từ 9 giờ, vặn đồng hồ lên để biết giờ giấc và thắp nến lên cho sáng để tiện bề hành động...

Do chợt nghĩ ra, nói:

- Như thế thì bạo quá!

Kỳ Phát gật đầu:

- Đúng! Nhưng tại sao mà dám cả gan như vậy? Do đó ta có thể biết được anh chàng thọt ấy chẳng phải mới đến đây lần đầu. Hắn đến đã quen và đã biết từ giờ nào trở đi thì khu trại này vắng vẻ có thể hành động tự do được.

Ngừng lại một lát Kỳ Phát tiếp:

- Mà đêm nay đây, hẳn thế nào cũng còn đến vì hai lẽ: một là ta biết chỗ để của ở đây mà chỗ ấy chưa thấy hắn tìm đến; hai là mẩu nến, bao diêm, những cửa buồng chẳng buồn khóa lại, chiếc cuốc còn vất ở xó vườn, tỏ ra rằng hắn còn định đến ngay đêm sau nên không cần cất vào chỗ cũ kỹ lưỡng.

Do hăng hái nói:

- Ông muốn biết người thứ ba ấy là ai, ông đã biết đêm nay có một người thọt đến đây, sao ông không đón đợi hắn?

Kỳ Phát làm bộ lưỡng lự giây lát nói:

- Nhưng gặp hấn có lẽ nguy hiểm...

Do ngạc nhiên nhìn Kỳ Phát, rồi quả quyết nói:

- Chỉ có cách đó là tìm ra manh mối vụ án này một cách nhanh chóng và chắc chắn thôi, như vậy thì dù nguy hiểm tôi thiết tưởng cũng không nên ngần ngại...

Kỳ Phát vui vẻ vỗ vai Do mà nói:

- Ta nói thử anh vậy mà thôi, chứ một khi đã thích nghề tra xét những vụ án ly kỳ bí mật thì bất cứ lúc nào cũng nguy hiểm và bất cứ sự nguy hiểm nào ta cũng phải coi thường hết. Ta lúc ở nhà, chỉ nhờ linh tính mà đoán chắc thể nào anh chàng thọt cũng còn đến đây, nhưng vì chưa chắc nên muốn đến sớm mà xem xét lại cẩn thận đã...

Do ngạc nhiên:

- Ông biết anh chàng thọt ấy từ nhà?

Kỳ Phát cười:

- Thì ta chẳng nói chuyện với anh ngay từ khi anh gặp ta lần đầu, khi mang chiếc mũ và cái *can* lại nhà bạn ta và định làm một mẻ, là gì ư?

Khoảng 8 giờ tối thì Phát và Do trở lại trại Bích Loan, lẽ tất nhiên, lần này hai người đến một cách kín đáo chứ không đàng hoàng như buổi sớm. Vẫy tay, Phát bảo Do hãy leo qua giậu như mình, rồi vòng ra mái hiên ngồi, vì Kỳ Phát chọn chỗ này có thể trông được suốt từ

nhà trên đến nhà dưới và cả khu vườn nữa.

Kỳ Phát ghé tai dặn lại Do lần nữa:

- Chàng thọt này chắc không có tâm địa nguy hiểm gì đâu nhưng có thể hấn đánh để chạy tháo thân được. Vậy ta phải đề phòng... và phải nhớ hấn vóc người cao trên 1 thước 70 cơ đấy nhé!

Do gật đầu:

- Hễ lúc nào ông liệu nên ra mặt thì bước ra. Và ông cố chặn một lối sau, khi ấy tôi đã lên ra chặn lối trước, thế nào hấn cũng bị bắt!

Kỳ Phát gật đầu, rồi ngồi tựa lưng vào tường. Do cũng làm theo, nhưng một lát phải ngồi yên quá, Do thấy khó chịu vô cùng, trái lại Kỳ Phát vẫn không tỏ ra vẻ gì vướng víu, ngồi không nhúc nhích nhưng cặp mắt không rời một chỗ nào trong nhà cả. Và Do tự nhiên thấy trong nghề trinh thám, mình còn thiếu thốn nhiều điều kiện tầm thường quá!

Hai người ngồi như vậy được chừng nửa giờ thì bỗng Phát hát hàm ra hiệu cho Do biết. Lúc này, Do cũng đã nghe thấy tiếng động ở phía cửa vào. Nhưng vì trời mưa, rất tối nên dù chú ý, Do cũng không thể nhận ra được người ấy ăn mặc, dáng điệu thế nào! Nhưng không lâu, người ấy đã mở khóa cửa vào, thông thuộc như người đã từng ở lâu nhà này, đến thẳng phòng khách rồi mở cửa vào. Một tiếng quẹt diêm, Kỳ Phát đoán hấn đã thắp ngọn nến lên. Lúc này, Do mới biết Kỳ Phát chọn chỗ nấp thực là thuận tiện, vẫn cứ ngồi nguyên đấy mà nhìn qua chiếc cửa sổ con ngang, hai người có thể nhìn được thấy cả gian phòng khách và gian phòng ngủ.

Nhờ có ánh nến, Phát và Do nhận ra người khách lạ ấy là một nhà sư trẻ, vóc người cao lớn, mặc bộ áo nâu sòng. Mỗi bước đi,

người ấy lại phải chống chiếc gậy làm bằng cành tươi xuống, trông có vẻ nặng nề lắm. Nhưng nếu không phải vì đôi chân tàn tật thì con người ấy, với chiếc miệng cười có duyên, với đôi mắt đen láy thông minh, hoàn toàn là một chàng phong lưu công tử...

Kỳ Phát sẽ bấm Do, bảo khẽ như tiếng gió:

- Đã nhìn thấy chiếc nhẫn đeo ở tay chưa?

Do gạt đầu kính phục. Lúc này nhà sư thọt đã cởi bỏ áo ngoài ra, chỉ mặc chiếc áo cánh cũng màu sòng, rồi phát tay cho nến tắt đi, chậm bước ra ngoài hiên, rồi đi rẽ xuống vườn. Đứng lạng lêu một lúc, nhà sư như ngẫm nghĩ, sau cùng, đi ra phía bụi hồng là nơi Do và Kỳ Phát biết có để sẵn chiếc cuốc.

Kỳ Phát hát hàm ra hiệu cho Do biết, rồi nhẹ chân bước theo ra vườn. Do cũng lên ra chặn lối trước. Trời lúc này tối lắm, mặc dầu giọt mưa chỉ còn lắt phất. Nhà sư vẫn còn chống cuốc đứng yên, hình như có ý nghe ngóng đã. Kỳ Phát và Do như hai cái bóng vẫn tiến lại gần. Nếu là ở trong bãi tha ma thì cảnh ấy, người ta có thể ngờ rằng đó là anh đi đào trộm mả, bên cạnh những oan hồn hiển hiện.

Nhưng cũng vì trời tối, Kỳ Phát tuy đi nhẹ chân mà cũng không sao tránh được giẫm phải một cành cây khô, kêu đánh "rắc". Nhà sư giật mình nghe ngóng, Kỳ Phát biết không nên chậm một phút nào nữa, bước mau lên. Nhà sư trong lúc thăng thót chỉ có một cách xoay mình chạy về phía cửa ngoài. Nhưng đã có Do đứng chặn. Do giơ tay ra ôm ngang lấy nhà sư, song Do đã không để ý đến sức khỏe của người cao lớn nên chỉ trong nháy mắt đã bị nhà sư vật ngã rồi. Và hấn cố lê chân thọt chạy ra gần tới cổng.

Kỳ Phát lúc này đã vượt lên chấn lồi.

Nhà sư vung chiếc gậy gỗ lên, nhưng nhanh như cắt, Kỳ Phát đã - nói theo lối nhà nghề võ - “nhập nội” - và khi chiếc gậy chưa kịp giáng xuống đã gạt mạnh tay, làm văng chiếc gậy đi và với miếng võ Jiujitsu sở trường của chàng, vừa khóa vừa ôm lấy nhà sư làm cho vừa bị đau, vừa không cựa quậy được chút nào nữa.

Thấy nhà sư có vẻ sợ hãi quá, Kỳ Phát vội nói:

- Ông đừng sợ, Bích Loan bảo chúng tôi đến tìm ông!

Câu nói nhỏ ấy lại có một sức mạnh phi thường, đến nỗi sau đó, Kỳ Phát buông tay ra, nhà sư chỉ còn như người mất hồn, nếu không vịn ngay được một gốc cây thì có lẽ đã ngã rũ xuống rồi!

Không hiểu mình nói câu gì nữa, nhà sư chỉ nho nhỏ nhắc lại như một tiếng vang, âm tự cõi lòng:

- Bích Loan!

Kỳ Phát liếc nhìn, thương hại. Nhưng hai tiếng ấy, với điệu bộ kia đã làm cho Kỳ Phát đoán hiểu được chín phần mười câu chuyện. Lúc này, Do đã đứng sát cạnh bên nhà sư, hình như còn sợ chạy trốn lần nữa. Nhưng Kỳ Phát đã bảo:

- Anh vào buồng thấp nển lên, để chúng tôi vào nói chuyện!

Sau đó, nhà sư ngoan ngoãn bước theo Kỳ Phát, dáng điệu đã trở lại ung dung chứ không còn sợ hãi như trước nữa.

Chỉ ghế mời nhà sư ngồi, Kỳ Phát tự giới thiệu một cách vắn tắt:

- Tôi là Kỳ Phát!

Nhà sư vừa kinh ngạc, vừa kính phục:

- Vậy ra ông là Kỳ Phát, tôi thực không ngờ!

Nhưng Kỳ Phạt không để cho nhà sư nói hết, ngắt lời:

- Còn ông tên là gì, xin cho biết!

Nhà sư không ngần ngại, đáp luôn:

- Tôi xưa kia là Hoàng Văn Tiếp, nhưng nay pháp danh là Tĩnh Tâm!

MỘT NỖ LÒNG SAU CÁNH CỬA KHÔNG

Kỳ Phát có vẻ nghĩ ngợi lẩm nhẩm gật đầu:

- Tĩnh Tâm, chắc sư cụ chọn cho ông cái pháp danh này cũng là có lý!

Tiếp thờ dài, không nói gì.

Kỳ Phát suy nghĩ một lát, rồi lại dịu dàng bảo:

- Bây giờ thiết tưởng tôi bắt tất phải đoán phỏng, tìm tòi, tra xét hay bắt nọn ông để hiểu rõ công việc. Tốt hơn hết là ông hãy kể lại cho tôi nghe câu chuyện mà tôi chắc phải cảm động lắm đã làm cho ông phải chán cảnh đời, nương mình sau cánh cửa không...

Ngừng lại một phút, Kỳ Phát lại tiếp:

- Ông không ngại gì cả. Tôi đến đây là vì Bích Loan cậy đến. Nhưng tôi cũng vẫn có thể không nói cho Bích Loan biết những điều gì mà ông muốn giấu nàng!

Tiếp gật đầu, cảm động:

- Tôi rất cảm ơn ông. Tuy ông chưa nói ra hẳn, song tôi biết ông cũng đã rõ một phần câu chuyện của tôi. Vậy tôi cũng xin thuật rõ để ông biết hết nỗi lòng u uẩn của tôi mà không dám giấu giếm gì cả. Có điều, tôi cầu xin ông chớ có nhắc lại cho ai biết và nhất là Bích Loan...

Kỳ Phát gật đầu:

- Xin ông cứ yên lòng về việc đó. Bây giờ chúng ta hãy bắt đầu cho có thứ tự: Ông bắt đầu biết Bích Loan từ bao giờ nhỉ?

Tiếp lim dim cặp mắt như cố nhớ lại rõ ràng mọi việc. Trên gương mặt cao quý ấy, Do nhận thấy nét ưu phiền tràn ngập, trên đôi mắt thông minh như có tráng một lớp lệ vừa mới ứa ra.

Rồi giữa lúc ai nấy cùng yên lặng lắng nghe, Tiếp bằng một giọng nhỏ nhẹ đã kể lại quãng đời xưa đau khổ:

- Tôi biết Bích Loan cách đây ngoài 8 năm giờ. Hồi ấy, nàng còn là nữ sinh một trường Thành chung, ngây thơ và nhí nhảnh, không hề biết rằng trong đời thường có những sự bất ngờ xảy ra làm cho người ta hối hận hoặc suốt đời đau khổ. Chúng tôi đã yêu nhau. Tôi nhiều tuổi hơn Bích Loan, tôi đã phải khó nhọc để kiếm tiền nhưng tôi vẫn vui vẻ vì tôi sống trong cảnh tự do, tôi lại khỏe mạnh, thích hoạt động, mạo hiểm. Và nhất là tôi sung sướng vì được Bích Loan yêu tôi hết mức. Lẽ tất nhiên, mối tình ấy chúng tôi giấu giếm vì theo ý của Bích Loan thì muốn đợi thi đỗ xong mới lo đến lễ thành hôn. Tôi vốn tính phóng khoáng, vả lại trong gia đình tôi không hề bị vướng víu, cản trở gì nên tin rằng khi nào muốn mượn người mới lái cũng được ngay, mà hôn nhân dù có muộn thì cũng không sao, Bích Loan còn ít tuổi, có thể nhờ đó mà khỏi phải lo lắng về công việc gia đình sớm mất mấy năm.

Ngừng lại một lát, Tiếp lại kể:

- Nhưng tôi đã quá tin ở tương lai... Tôi đã tính đến việc có thể xảy ra được nhưng không nghĩ tới những sự bất ngờ. Thực vậy, tôi có ngờ đâu, trong một buổi đi săn ở gần ngay đồn điền, tôi gặp trời

mưa, đường trơn, sa chân xuống một cái hố lớn, nguyên trước thổ dân đào để bẫy hổ. Đau quá, tôi ngất đi, may được người nhà tìm cách nâng, đưa lên, nhưng nếu các ông lang thuốc chuyên môn có tài tránh cho tôi khỏi phải cưa chân, tôi vẫn không thể nào chống với mệnh trời mà tránh khỏi tàn tật như ngày nay được. Những năm đầu, chân tôi thọt, đi hai tay chống nạng, khổ sở vô cùng, chứ đâu đã được như bây giờ chỉ chống một chiếc *can* mà đã đi được dễ dàng.

Ngoảnh lại nhìn Kỳ Phát và Do như muốn phân bày lý lẽ của mình, Tiếp lại nói:

- Các ông thử nghĩ mà xem: Bích Loan đương tuổi xuân, lại trẻ đẹp như thế kia, nay phải lấy một người chồng tàn tật như tôi thì sống làm sao được. Mà dù Bích Loan có vì tình yêu tôi, chịu hy sinh hạnh phúc một đời, thì tôi cũng không muốn vậy. Tôi đã quyết định rồi, sau bao đêm thao thức. Tôi đã quả quyết xa lánh Bích Loan... Một bức thư lạnh nhạt gửi đi, nói vì một lẽ riêng tôi không thể yêu Bích Loan mãi được, tôi đã chịu tiếng bạc tình, bất nghĩa để cho Bích Loan khỏi phí cả một đời... Tôi giấu giếm ở lì hẩn một nơi xa, để dù Bích Loan muốn dò tìm tôi, cũng không thể biết được, và nhất là để cho Loan không thể hiểu rõ được cái có tôi đã bỏ nàng. Nếu Loan biết vì tàn tật mà tôi chịu hy sinh thì vốn là người chung thủy và đầy lòng tự ái Bích Loan cũng có thể hy sinh hạnh phúc riêng mình mà đòi chung sống với tôi...

Lấy chiếc khăn lau mồ hôi đọng hột trên vầng trán sớm răn, lúc này đã nổi lên những mạch máu tròn to, khuất khúc, con người đã chịu bao năm đau khổ, tiếp lời:

- Nhận được thư tôi, hình như Bích Loan vừa đau đớn, vừa giận khinh tôi hết sức. Trước hết, nàng hãy tìm hết cách dò la để xem vì có gì mà tôi nỡ bỏ nàng. Tôi biết Bích Loan vốn giàu lòng tự ái, dù có tìm thấy tôi chẳng nữa, nàng cũng sẽ không thềm van xin tôi nghĩ lại mà nối mối tình xưa... Nhưng Bích Loan đã chẳng thấy tôi, cũng như đã chẳng biết cái có đau đớn đã làm cho tôi phải nghiền răng cự tuyệt với nàng. Và cũng từ đấy tôi không được tin tức gì của Bích Loan nữa, vì tôi nhất quyết ở hẳn tại nơi rừng rú, trông coi công cuộc khẩn hoang để quên nỗi đau lòng...

Kỳ Phát ngắt lời hỏi:

- Tôi nghe nói độ ấy ông làm ăn đương thịnh vượng lắm?

Tiếp gật đầu:

- Vâng, đúng khi tôi bị tai nạn thì làm ăn đương phấn phát. Nhưng sau khi ấy thì tôi cũng chán nản, trong người lại mang bệnh nữa nên công việc không được như trước. Sau tôi lại có ý muốn làm lớn một cách rất nhanh để thu vào một số tiền, đủ cho tôi đi du lịch ở ngoại quốc...

Kỳ Phát ngẫm nghĩ, bỗng hỏi:

- Lúc ông có ý định ấy, tất phải là lúc ông được tin Bích Loan đã thành hôn cùng với người khác?

Tiếp gật đầu:

- Vâng, mà đám cưới ấy, họ làm linh đình to tát lắm, có lẽ một phần do ý Bích Loan muốn tỏ cho tôi biết nàng chẳng phải cần tiếc tôi, lúc nào, nàng cũng sẵn sàng có những người ao ước lấy. Mà họ có phần lại giàu có hơn tôi.

Nghiến răng, Tiếp như tức giận, nói:

- Tâm là bạn của tôi, tôi biết. Hấn giàu có lắm và ngoài hấn cũng còn nhiều kẻ giàu có hơn tôi muốn lấy Loan. Nhưng có điều tôi tin chắc không có một ai yêu Loan bằng tôi cả. Loan thì tưởng làm thế để nhấn bảo trêu tức tôi, trái lại, tôi chỉ thương cho Loan mà thôi!

Kỳ Phát gật gù, lẩm bẩm:

- Ấy, những người trong cuộc thấy đều không sáng việc như thế là thường!

Tiếp cũng đồng ý:

- Ông nói rất đúng, xem ngay Bích Loan thì biết!

Phát nở một nụ cười bí mật, nhắc lại:

- Vâng, cứ xem Bích Loan và ông thì biết!

Tiếp giật mình, hỏi lại:

- Cả tôi nữa? Nhưng tại sao ông biết?

Kỳ Phát gật đầu, mỉm cười:

- Cả ông nữa, nhưng ông hãy kể nốt câu chuyện của ông đi đã!

Tiếp đành phải kể nốt:

- Ý định đi hấn một nơi xa đã quyết rồi, tôi không còn tiếc gì nữa, nhân lại bị thua thiệt nhiều, tôi lập tức đem bán hết mọi đồn điền cùng sản nghiệp đi... Nhưng liều thuốc xa nhà chỉ càng làm lòng tôi thêm nhớ tiếc. Mấy năm qua, tôi lại trở về, lòng nặng sầu thương nhưng túi thì đã nhẹ tiền bạc. Tôi được tin bây giờ Bích Loan đã có con... Tôi lại biết Tâm và ông Hàn Tú có nhiều chuyện xích mích, cuối cùng thì ông Hàn ra ở riêng tại trại Bích Loan, rất ít khi đến thăm con gái và con rể. Tính nết ông lại thành ra ngớ ngẩn nữa,

mặc dầu tuổi ông chưa già đến nỗi phải lẩn cấn.

Kỳ Phát liếc nhìn Tiếp rồi hỏi:

- Trước cảnh người và cảnh mình, ông hẳn thấy buồn chán lắm!

Tiếp gật đầu:

- Vâng, tôi thấy đời đáng buồn quá. Tôi nghĩ ngoài cách tự tử chỉ còn cách nương mình vào chốn cửa không, ngày đêm kinh kệ để quên niềm trần tục. Lòng đã quyết định, tôi bèn xin thí phát nhưng tôi không ngờ rằng cách đây một năm, tình cờ tôi lại gặp một người liên quan đến quãng đời xưa của tôi...

Do hỏi:

- Ông gặp lại Bích Loan?

Tiếp lắc đầu:

- Không, tôi chỉ gặp ông Hàn Tú. Bữa đó, tôi một mình đương ngồi tụng niệm ở trước Phật đài, bỗng thấy ở phía sau có người thì thầm khấn vái. Trong những câu khấn, người ấy thường nhắc đến chữ Bích Loan. Tôi giật mình quay lại và tôi đã nhận ra ông Hàn Tú cũng như ông Hàn đã nhận ra tôi. Ông thực không ngờ rằng lại còn gặp tôi, mà lại gặp tôi ngồi trước chiếc mõ quyền kinh, trong một bộ áo màu sòng... Ông lấp bắp mãi mới nói được một câu: “Kìa, cậu lại ở đây?” Ông vẫn dùng tiếng cậu, như cách đây bảy, tám năm, mỗi khi tôi lại nhà, ông vẫn dùng để xưng hô với tôi. Chắc ông Hàn nhìn tôi cũng thấy thay đổi lắm, còn tôi thì trông ông khác trước nhiều quá. Một người hồng hào phương phi khi xưa nay chỉ còn là một ông già hom hem, yếu đuối, cặp mắt lơ đục như chẳng còn đủ tinh thần... Tôi đứng dậy... Ông bỗng nắm lấy tay tôi... Hai mắt ông như sáng lên... Thì ra, ông vừa trông thấy tôi khập khiễng với chiếc chân

thọt và có lẽ đoán ra một phần sự thực. Ông thở dài và nói rất nhỏ: “Tôi có ngờ đâu... không dè mà chúng ta cùng phải khổ đến thế này!”

Kỳ Phát gật đầu:

- Tôi đoán sau đó, ông Hàn còn kể cho ông nghe nhiều sự thực mà ông trước không có ngờ đến được!

Tiếp nhìn Kỳ Phát, lộ vẻ kính phục vô cùng:

- Ông đoán quả không sai... Sau khi đã bắt tôi kể hết mọi việc trước, nhất là cái có mà tôi đã đoạn tuyệt với Bích Loan, ông rút nước mắt, phàn nàn: “Thực là số giờ, chúng ta không làm cách nào mà tránh được. Trước đây, tôi và con Loan cũng cứ yên trí là cậu đã mê một người nào nên dở mặt bạc tình như vậy. Chính vì thế mà khi ấy con Loan đã có chữa, nó cũng nhất định cương cường không chịu để cho tôi tìm cậu điều đình việc gả bán...”

Kỳ Phát lẩm nhẩm gật đầu:

- Phải, thằng Hợp phải là con ông thì những nỗi rắc rối trong vụ án này mới có thể hiểu được.

Tiếp nói:

- Lời ông Hàn thực chẳng khác một tiếng sét đánh bên tai tôi. Vậy ra Hợp là con tôi! Chính vì thế mà ông Hàn phải vội vàng gả Bích Loan cho Tâm, một việc mà ông hối hận quá. Ông thở dài mà bảo tôi rằng: “Tôi thực không ngờ thằng ấy trước tuy kém cậu xa nhưng tôi thấy cũng hiền lành tử tế. Ai ngờ nó chỉ nhằm cái gia tài của tôi... Sự thực không phải nó cưới Loan mà chính nó cưới cái tử sắt!”

Kỳ Phát hỏi:

- Sau đó, ông luôn luôn đến trại Bích Loan?

Tiếp lắc đầu:

- Cũng thỉnh thoảng thôi! Nhưng hễ rồi rãi là tôi lại, nhưng phải lén lút vì tôi không muốn cho người ngoài biết, tôi có dặn ông Hàn phải giữ kín đừng nói gì chuyện tôi với Bích Loan cả vì ông nghĩ mà xem: biết thì chỉ thêm đau lòng thôi chứ có được ích gì! Bích Loan thêm khổ mà không chừng biết tôi quanh quất, khám phá ra Hợp là con tôi thì Tâm lại còn lợi dụng cơ hội mà xoay xở tiền nong của vợ hay bố vợ.

Kỳ Phát ngẫm nghĩ một lát, rồi hỏi:

- Thế ông thấy cụ Hàn có phải là điên thực hay không?

Tiếp trả lời:

- Cũng không hẳn là điên. Có lúc ông tinh thần minh mẫn lắm, tính toán công việc có phần lại sáng suốt hơn chúng ta, nhưng có khi thì ông lẫn lộn vô cùng, như người mất trí vậy. Theo ý tôi thì đó chỉ là một ông già đáng thương, lo nghĩ nhiều, uất ức lắm cho nên thành người quẩn trí, ngơ ngẩn đó thôi!

Kỳ Phát rút cuốn sổ tay, xem lại mấy trang, rồi bỗng hỏi Tiếp:

- Ông có thể trả lời rõ ràng cho tôi biết rằng đêm hôm xảy ra vụ ông Hàn bị chết, ông đã gặp ông ấy lần cuối cùng vào hôm nào?

Không ngần ngại, Tiếp trả lời luôn:

- Tôi gặp ngay chính tối hôm ông Hàn bị chết. Chúng tôi đương nói chuyện thì chợt thấy xe Tâm và Hợp đến, tôi vội vàng lẫn đi ngay vì không muốn giáp mặt.

Kỳ Phát gật gù nhưng không nói gì. Mãi một lúc sau, chàng mới

lại hỏi:

- Đêm hôm qua và đêm hôm nay ông đến đây là có ý muốn tìm ra chỗ ông Hàn giấu của, điều ấy, tôi biết chắc. Song tôi vẫn chưa hiểu một người như ông, chắc bây giờ tiền bạc không quan tâm gì đến nữa, vậy ý ông muốn tìm số tiền giấu kia để làm gì?

Tiếp trả lời ngay:

- Tôi trước có nghe nói ông Hàn có vẽ một bản đồ chỗ để của, cốt để cho Bích Loan sau này, nhưng ông còn muốn rằng số tiền đó qua tay tôi đã và khi nào tôi chắc số tiền kia, Bích Loan và Hợp có thể hưởng được thì hãy giao, vì ông sợ Tâm mà biết có tiền tất nhiên chiếm đoạt, và sau đó, Loan và Hợp hẳn phải bị hất hủi, khốn khổ. Nhưng hôm cuối cùng, tôi gặp ông Hàn, ông có phàn nàn bị mất bản đồ ấy giấu trong một chiếc mũ để cùng với chiếc *can* của tôi, ở trong két sắt. Ông ngờ rằng chính Tâm đã mở trộm tủ mà lấy của ông, bản đồ kia thì hẳn sẽ dùng để tìm ra chỗ để của, còn chiếc *can* thì hẳn đoán chừng là của tôi, hoặc chỉ thấy để trong két sắt thì ngờ là một vật quý nên tham tâm lấy đi thôi.

Kỳ Phát gật gù rồi lại hỏi Tiếp:

- Nhưng ông hẳn biết cái cơ tại sao ông Hàn lại để cả chiếc *can* của ông vào trong két sắt như vậy?

Tiếp lắc đầu:

- Điều đó thì chính tôi cũng không biết rõ. Chiếc *can* ấy, một hôm tôi bị mất ở chùa, tôi tưởng có ai lấy đi, chứ không ngờ chính ông Hàn đã lấy. Ông lấy rồi bỏ vào két sắt, ý định để làm gì, tôi thực không hiểu, hoặc chiếc *can* ấy sẽ cần cho việc đo đường đất để tìm ra chỗ tiền kia chăng? Tôi không biết chỗ giấu của, nhưng tôi đoán

chắc chỉ nội trong khu vườn này thôi, nên nhân dịp Tâm vẫn còn sợ nghi kỵ, chưa dám tìm đào của thì tôi đến lấy trước. Và tôi sẽ theo như ý muốn của ông Hàn giữ tiền đó cho Bích Loan và cho Hợp. Đó là việc cuối cùng trong đời tôi, làm xong, tôi sẽ không còn liên can gì đến việc đời nữa.

Kỳ Phát gật gù, có vẻ suy nghĩ lắm. Một lát, chàng lại nói:

- Tôi muốn hỏi ông một câu cuối cùng nữa: ông có nghi ngờ hoặc biết rõ thủ phạm đã giết ông Hàn là ai không?

Tiếp lắc đầu:

- Không, không có chứng cứ, tôi không dám nghi ngờ cho ai cả. Vả lại, tôi chắc công việc ấy, ông có thừa sức mà đi đến kết quả!

Rồi Tiếp lại nhìn đồng hồ mà nói:

- Tôi đi thế này là giấu sư cụ tôi, nếu ông không cần hỏi han điều gì nữa thì xin cho tôi về!

Kỳ Phát gật đầu và sau khi ghi rõ địa chỉ của nhà sư thọt, Kỳ Phát đưa tiễn ra khỏi trại.

7 BƯỚC THƯ

ĐÁNG GIÁ 13 VẠN BẠC

Kỳ Phát và Do về nhà tôi vừa đúng 12 giờ, lúc tôi làm xong công việc sắp đi ngủ. Nhưng thấy Kỳ Phát, tôi vui mừng bảo:

- Thế nào, kết quả ra sao, có được như ý anh muốn không mà sao trông anh có vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi thế?

Kỳ Phát lặng lẽ cởi bỏ áo ngoài, chải mái tóc lấm tấm đọng mưa, rồi chậm rãi bảo tôi rằng:

- Kết quả đúng như ý muốn, mặc dầu việc này vẫn làm cho tôi suy nghĩ lắm, vì trong vụ án này, mỗi khi manh mối càng thêm rõ rệt thì tôi lại càng thấy việc khó xử thêm...

Rồi kỹ lưỡng, Kỳ Phát thuật lại từ lúc gặp Tiếp, nhà sư thọt cho đến lúc được nghe kể nỗi lòng của con người đau khổ, đã sống một đời hy sinh lặng lẽ.

Tôi nghe hết mà cũng không thể cầm lòng được, phải thở dài.

Kỳ Phát hỏi lại tôi:

- Anh cần phải hiểu rõ câu chuyện thì rồi chúng ta mới có thể bàn với nhau phương sách xử trí được. Anh còn có chỗ nào chưa hiểu không?

Tôi gật đầu:

- Tôi cũng như Tiếp không hiểu được tại sao mà ông Hàn Tú lại

bỏ chiếc *can* kia vào trong két sắt cùng với chiếc mũ có giấu tờ di chúc?

Kỳ Phát mỉm cười, lắc đầu:

- Theo như ý riêng tôi thì có lẽ trong óc ông già lẫn thần ấy đã có phác một chương trình hành động khi ông thấy mình sắp chết. Chương trình ấy, ông chưa thực hành xong cũng như tờ di chúc còn đương viết dở dang. Nhưng ta có thể tạm đoán rằng ông già định giấu chiếc *can* vào đấy, để cho Bích Loan sau đấy mở két ra, thấy *can*, tức như thấy Tiếp, thấy cái tàn tật của Tiếp và tất cả một lòng hy sinh... Nhưng thôi, bất tất chúng ta phải tìm hiểu hơn nữa, vì như tôi đã nói với anh, tìm hiểu một người điên thì mình cần phải... cũng điên như họ. Mà hiện thời, anh, Do và tôi, chúng ta đương cần có trí thông minh hoàn toàn sáng suốt thì mới có thể xử trí việc này cho thanh thản được.

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Có lẽ chúng ta phải tìm ra thủ phạm đã!

Kỳ Phát lắc đầu:

- Điều ấy không cần vì rõ ràng lắm rồi!

Do nói:

- Nghĩa là thủ phạm tức là Hợp, đứa bé sáu tuổi?

Kỳ Phát mỉm cười:

- Nguyên một lẽ Hợp mới sáu tuổi cũng làm cho ta tin chắc rằng Hợp không phải là người đã giết ông ngoại!

Tôi hỏi:

- Vậy anh bảo ai là thủ phạm?

Kỳ Phát gật gù:

- Trong việc này, ta chỉ cần theo phương pháp thường, tìm xem việc ông Hàn chết thì có lợi gì cho ai. Trong vụ này, tôi chỉ biết có ông Hàn, Loan, Tâm và thằng Hợp. Ông Hàn đã chết, thằng Hợp bé quá nhưng tôi biết còn có người thứ ba mà tôi cần phải tìm cho được. Bây giờ tôi cũng đã được biết rõ Tiếp rồi!

Tôi vội vàng nói:

- Nếu vậy, đích thủ phạm là...

Không để tôi nói hết, Kỳ Phát chặn lại bảo:

- Tôi lại để ý một điều nữa là cứ theo điều xét đoán của chúng ta, Hợp không thể là thủ phạm được, vậy mà có một người cố ý lấy đủ bằng chứng buộc tội cho thằng bé con kia. Làm như vậy, kẻ ấy hẳn phải có lợi, cái lợi tránh tội mình...

Do không thể ngồi im được nữa, nói:

- Đích là Tâm đã giết ông Hàn! Chà, thằng khốn nạn...

Kỳ Phát vẫy tay, bảo Do bằng một giọng dịu dàng nhưng thâm thúy:

- Do, anh chớ vội lấy thế làm tức giận, ở đời, có nhiều những kẻ khốn nạn như thế lắm! Mà họ cư xử như vậy chỉ là vì một lòng tham... Đã nói đến lòng tham thì những cách hành động vô nhân đạo, vô liêm sỉ, táng tận lương tâm, cái gì họ chẳng dám làm!

Tôi hỏi:

- Bây giờ, ý anh định liệu thế nào?

Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ, giây lâu mới nói:

- Trong vụ án này, ta có thể chia ra làm ba việc. Một việc tìm ra

thủ phạm. Một việc tìm ra chỗ gia tài giấu đi. Một việc làm cách nào cho gia tài ấy không vào tay kẻ bất lương, để khỏi phụ lòng người đã khuất. Hai việc trên, chúng ta đã tạm gọi như là đã làm xong rồi, nay chỉ phải nghĩ cách xử trí việc thứ ba.

Tôi nói:

- Theo ý tôi thì trước hết hãy đưa Tâm ra trước pháp luật. Xong đâu đó, ta sẽ tìm cái chỗ của giấu kia mà giao cho Bích Loan giữ!

Kỳ Phát gật đầu:

- Anh nói thế là theo lẽ đương nhiên, cứ thẳng mà làm. Song ý tôi thì nghĩ việc này phức tạp lắm, chứ không đơn giản như chúng ta tưởng. Các anh hãy thử nghĩ xem, Tâm bây giờ mà phải ra trước tòa thì nghĩa là Bích Loan thành ra vợ một kẻ sát nhân, Hợp thành ra con một kẻ sát nhân... không chừng mà dư luận lại cười cả ông Hàn nữa. Họ sẽ dè bĩu mà bảo: ông đã thừa sành sỏi vậy mà còn kén lọc một người rể như vậy, không chừng là một việc báo ứng chi đây!

Tôi gật đầu, cho Kỳ Phát nói phải:

- Không những thế, may mà Tâm không biết việc này còn có liên can đến Tiếp, chứ không, một khi ra tòa, làm gì mà hấn chẳng khai nhà sư thọt ra và như vậy, Tiếp sẽ bị lôi thôi, các nhà chức trách lại mở một cuộc điều tra, công việc còn lâu mới xong, mà kết quả trông thấy là Bích Loan sẽ bị thêm nhục...

Do cũng nói:

- Mà đáng thương hết vẫn là đứa trẻ sáu tuổi kia, khốn nạn, nó có làm gì nên tội mà rồi đây phải mang tiếng suốt đời!

Kỳ Phát suy nghĩ giây lát, rồi hỏi chúng tôi:

- Vậy bây giờ các anh tính sao? Làm thế nào để Bích Loan và Hợp được riêng hưởng cái gia tài ấy. Làm thế nào cho mọi việc đều bung bít như không, người ngoài không đàm tiếu gì cả! Để cho ông Hàn được vui lòng dưới suối vàng và để cho nhà sư thọt được yên thân nương cửa Phật.

Tôi gật gù, rồi nói:

- Theo tôi thì không có cách gì ngoài cách điều đình với Tâm, chúng ta sẽ đổi cái tự do của hắn để lấy cái gia tài cho Loan và Hợp. Điều kiện của chúng ta là bắt hắn phải bỏ đi thật xa, không bao giờ trở lại, như vậy thì vụ án mạng này, ta cũng yên đi, để mặc cho các nhà chuyên trách coi như là một tai nạn.

Kỳ Phát gật đầu:

- Tôi cũng đồng ý với anh, vì ngoài ra không có phương kế nào thuận tiện hơn nữa. Vậy trong vụ này, anh đã hiểu hết rồi đấy, anh lại là người quen dùng giấy mực, vậy anh hãy ngồi kia viết cho tôi một cái thư, điều đình mọi lẽ cho Tâm biết và bắt hắn phải trả lời ngay, nội trong 12 giờ, nghĩa là đến 6 giờ chiều mai thì hết hạn.

Tôi theo lời, rồi ngồi ở bàn giấy. Trước khi viết, tôi hỏi lại:

- Trong thư, tôi không nói đến việc Bích Loan nhờ anh tìm ra cái gia sản kia chứ?

Kỳ Phát nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Như thế thì tốt hơn. Vả lại, ta cũng phải lòe nạt cho hắn sợ một chút. Anh cứ viết rằng chính viên thanh tra mật thám Trúc Tâm đã nhờ tôi ở ngoài dò xét hộ!

Tôi gật đầu hiểu ý, một lát sau viết xong, đọc lại cho mọi người nghe một lượt, rồi đưa cho Do, bảo:

- Bây giờ anh hãy dán phong bì lại, rồi nhân tiện về nhà, qua ông Tâm, bỏ hộ vào thùng thư ngay ở ngoài cửa. Sáng mai hán xem, thì cũng còn gần đủ 12 giờ để nghỉ ngơi!

Kỳ Phát dặn thêm Do rằng khoảng 5 giờ chiều mai hãy lại đây, để đợi tin tức của Tâm một thể.

Do đi rồi, Kỳ Phát sửa soạn đi ngủ, tôi để ý thấy chàng vẫn như còn lo lắng chưa yên dạ, tôi hỏi thì Kỳ Phát trả lời:

- Nhiều vụ trộm cướp bí mật, nhiều vụ án mạng ly kỳ, tôi vẫn coi thường, nhưng lần này tôi đứng trước những hạnh phúc của cả một đời, những tấm lòng hy sinh cao cả, tôi tự nhiên thấy cái nguy hiểm của sự nhầm lẫn do phương pháp xử trí của mình!

Mà thực vậy, Kỳ Phát lo lắng cũng là có lý! Chàng càng lo lắng hơn nữa khi đợi từ sáng đến 5 giờ chiều, chàng vẫn không hề có lời phúc đáp của Tâm.

Do đúng giờ hẹn đến, thấy Kỳ Phát mồm ngậm thuốc lá, đi đi lại lại trong phòng có vẻ xồn xang nóng nảy lắm, thì sợ hãi, len lén ngồi xuống góc bàn, liếc mắt ra hiệu hỏi tôi. Tôi khẽ đáp:

- Phát vẫn yên trí chỉ khoảng 12 giờ trưa trở về chiều là Tâm phải trả lời. Vậy mà bây giờ 5 giờ rồi, nghĩa là chỉ còn 1 giờ nữa thì hết hạn định của chúng ta... Chênh mảng như vậy, nghĩa là Tâm không sợ gì lời đe dọa của ta vậy!

Kỳ Phát thoáng nghe thấy lời tôi, đứng dừng lại, ngồi xuống bàn,

rồi nói:

- Tâm không sợ mệnh lệnh của chúng ta chắc là vì có một cơ gì khác mà chúng ta không biết! Trong việc này, tôi thấy không có những việc chém giết ghê người, không có những vụ bắt cóc bí mật nhưng tôi thấy có nhiều ẩn khúc âm thầm nhưng nguy hiểm gấp trăm nghìn. Đây không có những khẩu súng lục còn tỏa khói thuốc, không có những lưỡi dao sáng loáng vấy máu người, nhưng tôi thấy có những thứ thuốc độc, mà chỉ một li cũng có thể đoạt sinh mệnh của ta một cách nhẹ nhàng!

Trong khi chờ đợi, muốn cho mọi người cùng đỡ sốt ruột, tôi đun ấm nước pha chè tàu... Chén nước ướp thủy tiên thơm mát đường như đã làm cho Kỳ Phát dịu lòng nóng nảy một đôi phần...

5 giờ rưỡi... 5 giờ 45...

Kỳ Phát vùng đứng dậy, nói:

- À, gớm thực, thằng ấy dám coi thường chúng ta!

Nhưng ngay lúc này có tiếng gõ cửa. Chúng tôi cùng nhìn nhau! Kỳ Phát vừa toan ra mở cửa nhưng nghĩ sao, lại thôi, trong khi Do bước ra vặn khóa. Chúng tôi đều thất vọng. Vì người bước vào chẳng phải là Tâm như chúng tôi mong mỏi mà lại là Bích Loan.

So với những lần gặp chúng tôi, lần này nàng như già thêm mấy tuổi. Hai mắt nàng sâu lóm, đỏ ngầu, chắc vì khóc nhiều quá. Mặt nàng xám nhợt, môi trắng bệch không có lấy một lớp son.

Ngơ ngác như người mất hồn, nàng hình như sợ hãi không biết nên vào hay quay ra mà chạy mất. Chúng tôi còn ngạc nhiên, nhưng Kỳ Phát đã định trí, ung dung bước ra khép cửa lại, rồi bằng một giọng dịu dàng, điềm tĩnh, chàng nhẹ nhàng hỏi Bích Loan rằng:

- Thưa bà, xin bà hãy ngồi xuống đây đã!

Rồi không hỏi gì hết, Kỳ Phát thông thả rót đầy một chén nước trà thơm, đưa cho Bích Loan mà bảo:

- Dù bà có việc gì xảy ra đi nữa, có chúng tôi cũng không ngại. Bà hãy xơi cạn chén trà đi đã!

Ngoan ngoãn, Bích Loan uống hết chén nước rồi hỏn hển, nàng nói:

- Tôi thực không ngờ! Trời ơi, anh Tiếp! Tôi cũng không ngờ Tâm lại khốn nạn đến thế, hắn dám mở mồm ra mà bảo: hắn chỉ muốn đổi 7 bức thư mà lấy 13 vạn bạc!

MỘT NGƯỜI CHỊU HY SINH...

Như một người bị điện giật, Kỳ Phát vụt đứng dậy, rồi nhắc lại câu nói của Bích Loan:

- Hắn muốn đổi 7 bức thư lấy 13 vạn bạc!

Nhưng chỉ một phút thôi, Kỳ Phát đã lại điềm tĩnh như thường, chàng thông thả rót cho chúng tôi mỗi người một chén nước, chính mình cũng uống một chén rồi chép miệng như một người nhàn nhã nghiện chè, nói:

- Chè này cũng được nước đây. Nhưng thực có uống đến ấm thứ hai mới thấy vị ngon của nó!

Quay lại phía Bích Loan, Kỳ Phát nói tiếp:

- Xin lỗi bà... Chúng ta cần phải điềm tĩnh đối phó lại mọi việc mới được, vậy xin bà hãy thông thả thuật lại cho chúng tôi cái việc vừa mới xảy ra.

Bích Loan thở mạnh, cố gắng bình tĩnh, rồi bắt đầu kể:

- Tâm vừa nhận được bức thư của ông gọi đến sáng hôm nay...

Chúng tôi để ý Bích Loan gọi tên chồng ra chứ không nói “nhà tôi” như trước nữa.

Loan vẫn kể tiếp:

- Tâm xem xong thì mắt long lên sòng sọc. Ở bao năm với hắn tôi chưa từng thấy cái thái độ ghê gớm dữ tợn như thế bao giờ... Hắn

cười gằn, đưa thư cho tôi xem, rồi ra khóa trái cửa lại, vào bảo tôi rằng: “Mợ giỏi thực, nhưng hành động cũng vẫn không ra ngoài những điều tôi dự đoán!” Tôi làm bộ vờ ngờ ngác, không hiểu chuyện gì, thì hắn đã nổi xung, quát bảo tôi rằng: “Nhưng tôi nói ngay để mợ biết rằng Kỳ Phát khoe khoang tài giỏi ở đâu thì được, chứ đối với tôi thì hắn không làm gì được nổi! Nhưng trong việc này, Kỳ Phát mới biết có một phần. Mợ cũng biết một phần, xong tưởng giấu được tôi!” Đến đây hắn ngừng lại nhìn tôi, cười ha hả làm cho tôi ghê rợn, rồi lại tiếp: “Nhưng tôi thì biết rõ lắm, biết hơn những cái biết của mợ và của Kỳ Phát nhiều. Mợ hãy ngồi yên mà nghe tôi thuật lại từ đầu... Tôi biết rõ, trước khi lấy mợ, rằng mợ đã dan díu với Tiếp trong mấy năm...”

Kỳ Phát ngạc nhiên:

- Thế ra hắn cũng rõ chuyện, tôi thực ngu ngốc mà không nghĩ đến chỗ đó!

Tôi nghe Kỳ Phát phàn nàn mà ngấm ngấm cười thầm, vì tôi chợt nhớ đến những lúc Kỳ Phát mắng tôi là ngu, vậy ra anh chàng cũng nghiêm nghị với mình như với người vậy.

Bích Loan lại kể tiếp:

- Tâm còn biết hơn tôi nhiều điều nữa. Hắn thuật rõ tại sao mà Tiếp cự tuyệt với tôi... Nguyên Tiếp gặp một tai nạn...

Kỳ Phát ngắt lời:

- Xin bà kể qua đoạn này, vì chúng tôi cũng biết rõ!

Bích Loan ngừng lại một lúc sau đó hỏi:

- Vậy ra ông cũng biết Tiếp đã bị thọt chân, hiện trụ trì tại một

chùa gần Hà Nội. Nhưng ông có biết Tiếp thường vẫn đến trại Bích Loan thăm ông tôi không?

Thấy Kỳ Phát gật đầu, Loan tiếp:

- Nhưng tôi chắc ngoài ông tôi, tôi và Tâm thì không ai biết Hợp không phải là con của Tâm, mà chính là con của Tiếp?

Kỳ Phát lắc đầu:

- Không, Tiếp cũng biết và nhờ có Tiếp kể lại chúng tôi cũng đã biết.

Nhưng Kỳ Phát cau mặt, hỏi lại:

- Vậy ra Tâm cũng biết Hợp chẳng phải là con hắn. Nhưng hắn biết từ bao giờ?

Bích Loan thở dài:

- Tôi nhận thấy Tâm khôn nặn nhất ở chỗ này... Hắn biết rõ hết tình duyên của tôi với Tiếp. Nhưng hắn vẫn làm ngơ mà cưới tôi, đó là vì hắn trông mong ở cái gia tài kia. Khi tôi sinh Hợp, thì hắn biết ngay Hợp không phải là con hắn, mặc dầu, hắn vẫn lặng thinh như không, nhưng hắn nhất định sẽ do điều ấy mà dùng làm cái lợi khí sau này!

Kỳ Phát lắc đầu:

- Những kẻ tham ở đời thì tôi thấy nhiều người, nhưng tham một cách có phương pháp dự tính từ bấy, tám năm trước thì tôi thấy có hắn là một!

Rồi Kỳ Phát bỗng sực nhớ, hỏi Bích Loan:

- Nhưng lúc nãy bà nói: Tâm định đổi 7 bức thư lấy 13 vạn bạc, vậy đó là những thư gì?

Bích Loan thở dài:

- Thực ra không ai đại dột như tôi! Nhưng tôi đã giữ những thư của Tiếp gửi cho tôi, chẳng qua là mặc dầu yên trí Tiếp phụ bạc, tôi vẫn nhớ tiếc mối tình xưa... Tôi không ngờ rằng Tâm đã lục tìm được những thư ấy và hấn giữ để làm cái chứng cứ xoay xở tôi về sau. Thì hấn đã đoán đúng, hấn đã thấy đến lúc cần giờ những thư ấy ra...

Kỳ Phát hỏi:

- Xin bà thuật lại đúng những lời Tâm nói về bức thư cho chúng tôi được biết.

Bích Loan nói:

- Sau khi giờ những bức thư cho tôi trông thấy, hấn nói rằng: “Kỳ Phát tưởng dọa nạt nổi tôi sao? Tôi biết Kỳ Phát có tài lắm, nhưng trong vụ này, có lẽ hấn chỉ dùng được tài của mình để tìm ra cái gia tài chôn giấu kia mà thôi!” Ngừng lại một lát, Tâm lại nói: “Tôi biết cái gia tài ấy có tất cả chừng 13 vạn bạc. Trong việc này, chúng ta chỉ có thể điều đình với nhau thôi, chứ dọa nạt thì không được! Kỳ Phát bảo sẽ tố cáo với các nhà chức trách rằng tôi là thủ phạm giết ông Hàn... Tôi cũng không buồn cãi nữa, nhưng tôi chỉ nói để mợ và nhà trinh thám đại tài của mợ biết rằng tôi sẽ bằng lòng ra trả lời pháp luật. Tôi sẽ nhận tội, tôi sẽ chịu tù tội. Nhưng tôi cũng sẽ công bố những lá thư này ra, tôi sẽ làm cho dư luận biết rằng tôi đã bị ông Hàn lừa dối, gả một đứa con gái hư đã có mang với người tình cho tôi. Tôi sẽ nói rõ để ai nấy đều biết Hợp chỉ là một đứa con hoang, bố thực nó, nó không được nhận, mà bố vờ nó cũng không nhận nó! Tôi sẽ bị tù, nhưng với cái gia tài riêng của tôi, tôi có thể thuê ba,

bốn luật sư cãi cho tôi nhẹ tội. Lẽ tất nhiên mợ và thằng Hợp sẽ được hưởng cái gia tài 13 vạn kia, nhưng hãy hỏi với cái tiếng xấu kia, mợ có dám trông thấy ai không? Thằng Hợp liệu suốt đời có khỏi bị tủ nhục không? Ấy là tôi chưa kể đến việc có bức thư này, biết rõ Tiếp vẫn đến tìm cụ Hàn, ra trước tòa, tôi có thể buộc tội cho Tiếp chính là thủ phạm vì sự thực, Tiếp đáng ngờ hơn tôi...” Và Tâm kết luận: “Thôi, tôi bắt tất phải trả lời Kỳ Phát nữa, 6 giờ hôm nay đây, Kỳ Phát đợi tôi, vậy mợ hãy đến tìm hắn và nói rõ ý định của tôi. Mợ nói giúp hộ tôi bằng lòng đi một nơi nào cho biệt tích, không về nữa, nhưng 13 vạn bạc của cụ Hàn phải về tay tôi mới được. Mợ đã nghe rõ chưa, tôi bằng lòng đổi 7 bức thư này lấy 13 vạn bạc ấy... 13 vạn bạc đổi lấy 7 bức thư và cả cái thanh danh một gia đình, tránh cho cả người chết lẫn người sống khỏi xấu xa như nhục, thiết tưởng cũng không có gì là quá đáng vậy!”

Kỳ Phát như tức tối đến cực điểm, tức đến nổi không gất lên, không nói to lên được nữa!

Chúng tôi cũng lặng lẽ không dám nói gì. Bỗng Kỳ Phát trở lại điềm tĩnh, nở một nụ cười, rồi gật gù hỏi Bích Loan rằng:

- Bây giờ tôi chỉ cần hỏi bà một điều: Đối với bà thì 7 bức thư ấy và số tiền 13 vạn bạc kia giá trị có ngang nhau không?

Bích Loan gật đầu. Kỳ Phát ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi hỏi bà thế mà thôi, chứ còn nước còn tát, tôi sẽ dùng một phương pháp cuối cùng để tranh đấu trong vụ này. Bây giờ xin bà hãy trở về và hẹn đúng 10 giờ đêm nay, xin mời ông Tâm lại đây, để tôi nói chuyện!

Bích Loan hỏi thêm:

- Tôi có phải nói gì nữa không?

Kỳ Phát lắc đầu:

- Nói thế, tức là Tâm đủ hiểu tôi cần mời hán đến để điều đình! Nội nhật đêm nay, tôi phải dàn xếp cho xong việc này, để chậm hơn nữa thì không được!

Như một người máy, khiến sao được vậy, Bích Loan không dám hỏi thêm gì nữa, chào chúng tôi mà đi về.

Do đã khóa cửa lại rồi.

Kỳ Phát vùng đứng dậy. Thấy chiếc dép vương mắt ở lối đi, chàng đá hất tung rồi lẩm bẩm:

- Cóc khô! Cóc khô!

Do liếc nhìn tôi mà mỉm cười. Nhưng Kỳ Phát đã kéo mạnh chiếc ghế, ngồi xuống, rồi nắm tay đâm xuống bàn nói:

- Tức chết đi được, trước thì chúng ta không khám phá được ra vụ này, vì thiếu mất một người... người thứ ba!

Ngừng một lát để suy nghĩ, Kỳ Phát lại gật gù mà tiếp:

- Bây giờ tìm ra thủ phạm đâu vào đấy rồi, đột nhiên chúng ta lại thấy thừa, cũng vẫn... thừa một người thứ ba.

Rồi một lát sau, Kỳ Phát bỗng nghiêng răng bảo:

- Ta phải gạt bỏ người thứ ba này đi mới được, vì không còn một cách nào khác nữa!

Tôi rụt rè hỏi:

- Anh nói thế là thế nào, tôi không hiểu đấy.

Kỳ Phát thở dài:

- Có gì mà không hiểu, trong chuyện này, bây giờ, ta chỉ thấy thừa có Tiếp. Thằng khốn nạn Tâm đã vin vào Tiếp mà không sợ chúng ta. Nhưng nếu bây giờ không còn Tiếp nữa, dù Tâm có làm tan hoang câu chuyện ra, dư luận cũng chỉ thương Loan và Hợp thôi, chứ không chê trách đàm tiếu gì cả...

Do bàn:

- Hay là chúng ta khuyên Tiếp nên đi biệt một chỗ khác.

Kỳ Phát thở dài lắc đầu:

- Thế cũng chưa đủ!

Ngồi trầm ngâm một lát, Kỳ Phát bỗng quả quyết rồi lặng lẽ lấy giấy viết thư. Lời thư có lẽ khó khăn lắm nên tôi thấy Kỳ Phát ngừng bút lại mấy lần để suy nghĩ đắn đo.

Viết xong, dán phong bì đầu đáy, Kỳ Phát đưa thư cho Do mà bảo:

- Anh đã biết chỗ trụ trì của nhà sư thọt rồi đấy, vậy anh hãy lại đưa cho tôi bức thư này. Anh không cần trả lời, cứ việc về qua nhà xem có việc gì rồi lại đây trước 10 giờ!

Do đi rồi, chúng tôi cũng mặc áo đi ăn cơm. Trong lúc ăn uống, Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ lắm, có lần, chàng lẩn thẩn bày những hạt dưa lên hai hàng dài trên bàn, rồi chỉ mà bảo tôi:

- Trong nhà đương ăn tiệc. Khách khứa đã sắp sửa vào ngồi đầy hai hàng ghế. Vậy mà có một người khách không mời nhưng vô tình đến chơi. Cả chủ lẫn khách khứa đều luống cuống không biết xử trí thế nào...

Vừa nói, Kỳ Phát vừa để thêm vào đó một hạt dưa màu đen, khác với những hạt khác. Và Kỳ Phát nói tiếp:

- Người ta lúng túng khó xử chỉ là vì người khách thừa kia, nay làm biến mất người đó đi thì ai nấy đều thấy dễ chịu cả...

Nói đến đây, Kỳ Phát cầm hạt dưa đen kia lên cắn, rồi vớt vỏ đi một cách rất là hể hả. Tôi cau mặt, một lát hỏi Kỳ Phát rằng:

- Anh nói thế nghĩa là như thế nào? Tôi ghê rợn khi nghĩ đến trong việc này, nhà sư cần phải chết đi!

Kỳ Phát thở dài, buồn bã:

- Việc phải xử như thế thì làm thế nào được! Lệnh cho nhà sư thọt tự tử đã đưa rồi, ta chỉ còn phải đợi!

Tôi ngẫm nghĩ một lát, sau nói:

- Tôi không nỡ!

Kỳ Phát gật đầu, nhắc lại nhờ tôi:

- Tôi cũng không nỡ. Nhưng tôi đã yên lòng được một phần khi nghĩ đến lời Tiếp nói đêm qua: “Tôi sẽ giao số tiền cho Bích Loan và Hợp. Đó là việc cuối cùng của tôi, làm xong, tôi sẽ không còn liên can gì đến việc đời nữa!” Trong lá thư lúc nấy gửi cho Tiếp, tôi đã nói rõ tình thế cuộc điều đình giữa tôi với Tâm. Và tôi đã đảm nhận việc tìm cái gia tài chôn giấu kia mà giao cho Loan và Hợp vì cái địa đồ của ông Hàn để lại đã ở trong tay tôi rồi...

Tôi nói:

- Tiếp là người thông minh và sẵn sàng hy sinh cho những người mình thân mến, xem bức thư của anh hẳn phải hiểu ngay!

Kỳ Phát không nói gì, lấy thuốc lá ra châm hút nhưng trông diện

mạo buồn bã vô cùng...

VÀ MỘT NGƯỜI SỐNG ĐỂ SUỐT ĐỜI CẦU NGUYỆN CHO ĐÁM CHÚNG SINH THAM VỌNG

Tâm đã đến y hẹn, giữa lúc chúng tôi cùng ngồi lặng lẽ không nói với nhau một lời nào. Tôi không muốn nhìn nhận hay nhắc lại đây diện mạo con người táng tận lương tâm ấy nữa.

Hắn đưa mắt thoáng nhìn chúng tôi, rồi bồng bảo Kỳ Phát:

- Bây giờ tôi mới hân hạnh gặp ông Kỳ Phát, song vẫn nghe tiếng từ lâu.

Kỳ Phát không buồn trả lời câu khách sáo ấy. Chàng chỉ lạnh lùng chỉ ghế rồi nói:

- Mời ông ngồi! Chúng ta bắt tất phải dài dòng gì nữa. Tôi nói ngay để ông biết rằng số tiền 13 vạn của ông Hàn Tú để lại hiện có trong tay tôi rồi!

Tâm gật gù ra vẻ bằng lòng lắm. Rồi hắn cũng vỗ túi mà nói:

- Tôi cũng nói luôn để các ông biết rằng 7 bức thư kia, tôi cũng mang theo đây. Các ông xem đó thì biết tôi hết lòng tin cậy ở các ông... vì tôi biết rằng ông Kỳ Phát làm việc gì cũng đường hoàng, chân chính!

Kỳ Phát không trả lời câu nói vừa để khen, vừa để rào trước ấy. Chàng chỉ gật đầu bảo:

- Nhưng nếu tôi không ưng đổi 13 vạn bạc lấy 7 bức thư của ông thì sao?

Tâm cũng không trả lời câu nói ấy, mà hỏi lại Kỳ Phát:

- Vậy ý ông muốn như thế nào?

Kỳ Phát nhìn thẳng vào mặt Tâm, rồi nói:

- Tôi đã viết hết trong bức thư gửi lại ông. Tóm tắt nghĩa là ông bằng lòng trả lại cho Loan 7 bức thư kia thì tôi cũng vui lòng để cho ông muốn đi đâu thì đi và pháp luật sẽ không biết gì về chuyện này, nếu ông không bao giờ quay trở lại.

Ngừng một lát Kỳ Phát lại tiếp luôn:

- Lẽ tất nhiên ông có quyền mang theo tất cả những gì là sản nghiệp riêng của ông. Tôi tuy chưa hỏi bà Bích Loan về việc này nhưng tôi có thể nói chắc rằng bà cũng không tham gì số tiền ấy...

Tâm có vẻ nghĩ ngợi, một lát hỏi:

- Thế Loan lại đây chưa nói gì về ý kiến của tôi ư?

Kỳ Phát gật đầu:

- Có, bà Loan đã nói rõ ràng đủ cả. Nhưng tôi đã nghĩ kỹ, chỉ có thể ưng đổi 7 bức thư lấy cái tự do, mà không chừng là cái tính mệnh, của ông, chứ không thể để vào đó đồng xu nhỏ nào nữa!

Tâm cười nhạt, rồi nhìn Kỳ Phát mà hỏi:

- Thế ông không e ngại gì cho danh dự của Loan, của Hợp ư? Ông không lo gì cho cả nhà sư thọt ư?

Kỳ Phát lơ đãng trả lời, hình như không quan tâm gì về câu nói này lắm:

- Tiếp có còn đâu mà ông nhắc đến!

Tâm giật mình. Hấn ngạc nhiên hỏi vội:

- Ông nói thế là thế nào?

Kỳ Phát vẫn chậm chạp, trả lời:

- Tôi nói thế nghĩa là Tiếp, tức nhà sư thọt đã tự tử rồi.

Tâm không tin, hỏi gặng:

- Có đâu chuyện ấy, ông nói đùa, tôi biết!

Kỳ Phát quắc mắt:

- Với một người như ông thì không bao giờ tôi đùa hết! Tôi nhắc lại để ông biết rằng Tiếp đã tự sát rồi, như vậy nghĩa là bây giờ tha hồ cho ông định làm hại cái danh dự của Loan và của Hợp, nhưng không có ích gì nữa. Một cái chết của Tiếp đủ làm cho mọi người đều nhận thấy trong vụ này Hợp và Loan là những người đáng thương hơn hết. Cái chết của Tiếp có thể ví như một bức tường thành chắn hết mọi lời đàm tiếu.

Tâm có vẻ nghĩ ngợi lắm. Hai mắt hấn cau lại. Hai hàm răng hấn nghiến chặt! Cái tướng vũ phu, tham lam khôn nặn của hấn đã lộ hết cả ra ngoài. Nhưng bỗng hấn cười vang... Rồi hấn gật gù, bảo:

- Thôi, tôi hiểu ra rồi! Tôi biết ông khéo léo lắm nhưng không thể lừa nổi tôi đâu! Không, Tiếp chưa chết! Nghĩa là ông vẫn phải đổi 13 vạn bạc lấy 7 bức thư kia. Sau đó, tôi có đi đâu mới đi!

Kỳ Phát tức tối lắm, vì chàng không thể tìm ra ngay lúc bấy giờ cái chứng cứ gì tỏ rõ Tiếp đã chịu hy sinh. Nhưng ngay lúc này, có tiếng rụt rè gõ cửa... Rồi một chú tiểu mặt không còn một giọt máu bước vào:

- Đây có phải nhà ông Kỳ Phát không ạ?

Kỳ Phát vội hỏi:

- Cái gì thế chú? Làm sao?

Chú tiểu vừa thở, vừa nói:

- Sư ông Tĩnh Tâm đâm cổ tự tử rồi! Nguyên lúc sắp thụ trai thì sư ông kêu váng vất, không ăn, một mình lên thỉnh chuông, đọc kệ. Sau đó sư ông trở về phòng riêng và khi tôi vào định giữ giường màn đã thấy sư ông nằm bên vũng máu. Thì ra người đã dùng dao đâm cổ... Cụ tôi thấy thế, định tìm phương cứu chữa, song sư ông đã từ chối, xin sư cụ tha thứ cho, dặn sư cụ muốn biết rõ nguyên ủy cứ hỏi ông. Và trước khi nhắm mắt, sư Tĩnh Tâm đã rút chiếc nhẫn này, đeo ở nơi tay, bảo lại ngay đưa cho ông, nhờ chuyển giao cho bà Loan...

Vừa nói, chú tiểu vừa móc túi đưa cho Kỳ Phát một gói giấy. Kỳ Phát đỡ lấy, rồi bảo chú tiểu rằng:

- Thôi, bây giờ chú hãy về ngay chùa, vì còn bận nhiều việc. Nhờ chú bạch giúp với sư ông rằng sáng sớm mai, chúng tôi xin đến hầu!

Chú tiểu đi rồi, Kỳ Phát ra khóa cửa lại cẩn thận và rút chìa khóa bỏ túi. Chúng tôi nhìn thấy Kỳ Phát bây giờ sắc mặt lạnh như băng, song hai mắt sáng quắc, vô cùng quả quyết.

Chậm chạp, Kỳ Phát bước đến trước mặt Tâm làm cho hắn sợ hãi né lui mình về phía sau ghế. Nhưng Kỳ Phát chỉ ung dung mở gói giấy, đưa ra trước mặt Tâm chiếc nhẫn vàng, nạm mặt kim cương, loang lỗ máu!

Thất sắc, Tâm rón rén đứng dậy.

Kỳ Phát quát:

- Thế nào, mi tin rồi chứ? Ta hẹn cho mi một phút, nếu chiếc đồng hồ treo trên tường kia đánh dứt tiếng chuông 10 rưỡi mà mi vẫn còn chưa ưng thuận thì ta là Kỳ Phát, thề có vong linh Tiếp ta quyết sẽ đưa mi nộp cho các nhà chuyên trách ngay.

Tâm nhìn quanh như muốn tìm lối tháo. Nhưng cả Kỳ Phát lẫn chúng tôi đều đứng dậy, lặng lẽ nhìn hắn với một thái độ quả quyết vô cùng.

Tâm liếc nhìn đồng hồ. Có lẽ hắn đã nhìn thấy rõ ràng chiếc kim từ từ dịch. Một tiếng cạch, tiếp tiếng sè sè của bộ máy bắt đầu chuyển động trước khi đánh chuông... Tâm không dám lưỡng lự nữa, vội rút phất một gói giấy buộc bằng chỉ đỏ trong túi áo ở trước ngực ra, lăm lét, Tâm đưa tập 7 bức thư cho Kỳ Phát, trong khi tiếng chuông đồng hồ vang âm trong gian phòng lặng lẽ.

Tiếng chuông ấy là tiếng kêu thảng trợn. Mà cũng là tiếng thở mạnh, vừa lòng của những người đã khuất!

Kỳ Phát tay chẳng khỏi run run, cởi dây, mở 7 bức thư ra đọc qua, rồi sau khi xem xét lại kỹ lưỡng, gật đầu, ra cửa, rút chìa khóa mở.

Tâm cúi mặt ra theo.

Chiếc cửa đã khép lại. Kỳ Phát trở vào, ngồi phịch xuống ghế. Trên trán chàng, chúng tôi thấy đọng nhiều giọt mồ hôi bóng, lạnh!

Vụ án mạng cũng như những ẩn khúc trong gia đình nhà Bích Loan không một ai ở ngoài biết cả. Trước cảnh rộn rịp náo nhiệt của đời, người ta đã quên không còn nhớ gì đến cái chết kỳ dị của ông Hàn và chuyện Tâm tự nhiên bỏ đi biệt tích.

Nhưng giữa đêm khuya u tịch, trong một ngôi chùa thanh vắng kia, có một thiếu phụ vận đại tang, tang người tình và tang bố, đương sùng kính tập tụng kinh trước khi xin thí phát.

Tiếng mõ gõ đều đều, mở đường cho một người từ nay, nguyện suốt đời sống để cầu nguyện xin Phật tổ tha thứ cho đám chúng sinh đầy lòng tham vọng!



Tại Hà Nội, không một ai là không biết cái tên Tuyết Khanh, một gái mới lớn đã xinh đẹp lại con nhà giàu. Nhà Khanh là một nhà lớn ở giữa phố Quan Thánh, nhưng Khanh ở riêng một cái gác xinh xắn, có bao lơn nhìn ra khu vườn rộng, cây cối um tùm. Kẻ tò mò biết chắc thế là vì nhiều buổi chiều vàng, người ta vẫn thấy Khanh tựa bên cửa sổ lơ đãng nhìn xuống dưới đường, hoặc thấy bóng nàng ngồi bên chiếc phong cầm dạo những bản đàn êm ái.

Nhưng sáng hôm nay, mấy cánh cửa sổ xanh đóng kín, khác hẳn ngày thường. Mà mới 7 giờ sáng, Khanh đã viết giấy cho mời khách lại. Rồi nàng đi đi lại lại trong phòng, như nóng nẩy, như đợi chờ, nhiều lúc lại hấp tấp chạy lục tìm một vài quyển sách nhưng sau đó, nàng lại vất vả mà thờ dài.

Tiếng người lên cầu thang gác rồi tiếng gõ cửa.

Khách vào.

Chúng ta đã nhận ra ngay đó là anh chàng Kỳ Phát, một tay trinh thám đại tài, đã từng khám phá ra nhiều vụ án lạ. Chàng vẫn có

dáng điệu linh hoạt, vui vẻ khi xưa: cặp mắt đăm đăm đen nháy vẫn đi với bộ mặt xương xương cùng chiếc cằm tròn và ngắn, bộ tóc của chàng trải lật chỉ sai chừng như có bạc thêm chút ít.

Tuyết Khanh thấy Kỳ Phát thì vui mừng hết sức, nàng chỉ tay mời Phát ngồi rồi nói:

- Em chỉ lo anh đi vắng!

Kỳ Phát nhìn đăm đăm, hơi mỉm cười, hỏi:

- Khanh vẫn chưa thấy chiếc ảnh nguy hiểm ấy ư?

Khanh giật mình, ngạc nhiên, lo lắng:

- Chết chữa, sao người ngoài đã biết chóng thế.

Phát lắc đầu, vẫn mỉm cười:

- Không, chỉ mới có tôi biết, mà biết là vì vừa vào, tôi đã nhận thấy ngay bộ điệu nóng nảy của Khanh, thứ nhất là thấy ba bốn quyển album vất tung, cùng với tập cartes postales bừa bộn trên bàn.

Nhìn thẳng vào mặt Khanh, Phát nói tiếp:

- Mà chiếc ảnh đương tìm kia phải là nguy hiểm vì trông Khanh đầy vẻ lo sợ, và vì Khanh sáng sớm tinh sương đã tìm tôi.

Tuyết Khanh thờ dài... Ánh lửa hồng từ chiếc lò sưởi không đủ làm tươi bộ mặt nàng thất sắc. Kỳ Phát ngồi lúi, dựa hẳn vào chiếc ghế đệm lớn, rồi giục:

- Khanh bắt tất phải lường lự gì nữa, hãy nói thẳng cho tôi nghe. Thế nào, Khanh mất chiếc ảnh...

Khanh hơi bối rối, nhưng rồi nàng cũng nói:

- Em mất chiếc ảnh của em... anh ạ. Chiếc ảnh ấy lại là...

Kỳ Phát vờ như không để ý, đánh diêm châm thuốc hút. Khanh quả quyết, như một người đã đến nước cùng; nàng cúi mặt, vuốt tà áo rồi nho nhỏ nói tiếp:

- Chiếc ảnh ấy lại là chiếc ảnh khỏa thân.

Kỳ Phát ngẩng nhìn:

- Nhưng Khanh chụp bao giờ?

- Em chụp... À, Chắt chụp em năm kia, hồi tháng sáu, khi hấn đương yêu em nồng nàn. Một hôm sẵn máy ảnh, Chắt lại chơi, thấy em đương tập thể thao, khen em có một thân hình rất đều và đẹp, rồi hấn dõ dành em chụp...

Kỳ Phát hơi cau mặt:

- Sao Khanh bạo thế?

Khanh cúi đầu:

- Khi ấy em cũng yêu hấn quá, và hấn có hứa chụp chỉ rửa có một chiếc và đưa cho em kính ảnh em đã đập rồi nhưng chiếc ảnh...

Phát ngắt lời nói tiếp:

- Chiếc ảnh thì vừa mới mất. Nhưng Khanh có biết mất tự bao giờ không?

- Không, hôm qua em lục những thư cũ đốt, định hủy cả chiếc ảnh, nhưng tìm không thấy, em lo quá, vì anh hấn biết, ai bắt được chiếc ảnh ấy thì thanh danh của em, của nhà em còn gì?

Phát đứng dậy đi đi, lại lại. Chàng nhìn quanh quẩn, rồi bỗng lắng tai nghe, và hỏi:

- Ai đấy?

Cửa mở. Một chàng thiếu niên nhanh nhẹn bước vào. Chàng ăn

mặc chải chuốt, đầu bóng mượt, vai đeo chiếc máy ảnh Contax nhỏ, sẽ cúi đầu chào rồi nói:

- Xin cô và ông tha lỗi, tôi là Lê Song phóng viên báo Thời Gian, tôi đến để phỏng vấn cô về vấn đề nữ giới nước ta...

Kỳ Phát giật mình. Vậy ra anh chàng đó là Lê Song, phóng viên trinh thám có tài.

Nhưng Tuyết Khanh đã cau mặt mà bảo Lê Song:

- Thưa ông, xin ông tha lỗi, tôi rất vui lòng để ông phỏng vấn, nhưng lúc này tôi đang bận việc, vậy ông...

Lê Song mỉm cười, ngắt lời:

- Vâng, tôi biết đến vào lúc cô vừa mất chiếc ảnh quan trọng kia là không may cho tôi lắm nhưng thưa cô, nếu tôi xin nhận tìm giúp cô bức ảnh đó...

Tuyết Khanh có vẻ khó chịu. Nàng lạnh lùng, chỉ Kỳ Phát mà nói:

- Tôi quên chưa giới thiệu, đây là ông Kỳ Phát. Như vậy, ông hẳn đã biết, tôi không dám phiền đến ông...

Lê Song liếc nhìn Kỳ Phát, rồi vẫn điềm tĩnh vui vẻ mà rằng:

- Vậy ra đây là ông Kỳ Phát. Tôi rất lấy làm hân hạnh được biết ông, một nhà trinh thám bậc nhất ở xứ ta.

Kỳ Phát chưa kịp nói một lời khiêm nhường thì Lê Song đã nhanh nhẹn cúi chào:

- Tôi không dám làm phiền cô và ông lâu nữa. Nhưng thế nào rồi cô cũng cho tôi biết quan điểm của cô về việc chứng cầu ý kiến của báo Thời Gian: Người đàn bà giết chồng ngoại tình có nên kết tội hay không?

Tay còn ở nắm cửa, Song mỉm cười nói tiếp:

- Ông Kỳ Phát, lần đầu được gặp ông mà không được tiếp chuyện lâu, thực là tiếc quá nhưng thế nào một hôm rồi rồi, ông cũng lại chơi tòa soạn.

Lê Song đã ra rồi, Tuyết Khanh mới lắc đầu mà bảo Phát:

- Người ta vẫn bảo các ông phóng viên nhà báo là tò mò, khó chịu, bây giờ em mới nhận thấy thêm rằng: một phóng viên mà là phóng viên trinh thám thì lại càng khó chịu hơn nữa.

Kỳ Phát kéo tay xem giờ, rồi nói:

- Hắn đi ngay thế là may và... hơi lạ nữa, vì ngày thường cứ xem như bài tường thuật mấy vụ án mạng trước thì hắn còn nói dai và khó chịu hơn thế này nhiều. Nhưng không sao, Khanh hãy cho tôi biết thêm một vài điều: Khi Khanh chụp bức ảnh này thì ngoài Chát còn ai biết nữa không?

Khanh lắc đầu:

- Không người thứ ba nào biết nữa vì... một bức ảnh khóa thân đâu có phải là một bức ảnh thường.

Phát có ý nghĩ ngợi rồi lại hỏi:

- Khanh có nghi cho ai lấy không?

Khanh lắc đầu:

- Không, vì không một ai biết có bức ảnh ấy. Em vẫn cất kỹ vào đáy ngăn kéo, khóa cẩn thận, cùng với mấy quyển album và tập thư ngày xưa...

Ngẩng nhìn Kỳ Phát, Khanh năn nỉ:

- Thế nào anh cũng cố tìm cho em, mất chiếc ảnh ấy thì em chết,

đêm qua tìm chán không thấy rồi, em đành ngồi khóc...

Kỳ Phát mỉm cười nói tiếp:

- Mà khóc cũng vẫn không thấy. Khanh đừng cuống quýt vội, cần phải điềm tĩnh lắm mới được, để tôi thử nghĩ thử tìm xem...

Khanh như đầy hy vọng:

- Anh chắc tìm thấy chứ?

- Tôi cũng chưa dám nói chắc nhưng may ra... kể thì cũng nhiều hy vọng tìm thấy lắm!

Ngay lúc này cánh cửa thông sang phòng rửa mặt và phòng ngủ bỗng mở. Rồi một tiếng nói quả quyết và hơi pha giễu cợt:

- Kỳ Phát không chắc tìm thấy chiếc ảnh khóa thân, thì Lê Song cam đoan sẽ tìm thấy!

Phải, cái anh chàng đột ngột này chính là Lê Song. Chàng nhanh nhẹn bước sang phòng khách rồi lại cúi chào Tuyết Khanh mà nói tiếp:

- Xin cô tha lỗi cho tôi... tại khi sắp xuống thang, tôi thấy cánh cửa phòng ngủ bên này mở, và... cũng tại tôi nghĩ: một người xinh đẹp như cô theo lẽ thì không bao giờ óc có bọn một chút lo âu mới phải.

Ngoảnh nhìn Kỳ Phát, Lê Song lại nói tiếp:

- Ông Kỳ Phát, ông thì hẳn đã biết tò mò lại là một cái tính tốt cần phải có của một phóng viên...

Kỳ Phát cố nén tức giận, mỉm cười, gật đầu:

- Vâng thứ nhất lại một phóng viên trình thám như ông. Nhưng hình như vừa rồi ông có nói cam đoan sẽ tìm thấy chiếc ảnh khóa

thân kia?

Lê Song mỉm cười, tự đắc:

- Vâng, tôi chỉ xin cô Tuyết Khanh cho tôi năm hôm, tôi sẽ đem chiếc ảnh lại đây trả.

Kỳ Phát giơ tay lên vuốt tóc, hai mắt sáng loáng của chàng hơi cau lại. Đó là cái cử chỉ thường có của Kỳ Phát khi chàng tức giận đến cực điểm. Nhưng vẫn điềm nhiên, chàng mỉm cười:

- Nếu vậy thì chắc ông không tìm thấy được, vì... tôi sẽ tìm thấy trong ba hôm!

Lê Song lắc đầu:

- Không, tôi sẽ tìm thấy trước ông, có lẽ chỉ một vài phút trước thôi, nhưng vẫn trước, nghĩa là ông không tìm thấy được.

Kỳ Phát quả quyết chỉ tay lên đồng hồ:

- Chúng ta bắt tất phải cãi lẽ vô ích, vậy trong ba hôm nữa, nghĩa là đúng 8 giờ 15 hôm thứ bảy 16 Avril chúng ta sẽ gặp nhau ở đây, dù tìm thấy hay không cũng vậy; lúc ấy rồi xem ai làm được theo như nhời đã nói.

Lê Song không nói gì, giơ tay bắt tay Kỳ Phát.

Chuyến tàu điện hôm ấy đông quá. Từ Chợ Hâm đến Gò-đa, Bờ Hồ, người xuống ít mà người lên thì nhiều... Trong ngấn hạng nhất, Kỳ Phát ngồi quay nhìn ra cửa sổ tay nhíp vào tấm kính dày.

Đầu Hàng Đào, một chàng thiếu niên nhanh nhẹn nhảy lên, rồi len bước vào trong toa.

Người ấy chính là Lê Song.

Chàng thoáng thấy Kỳ Phát thì dừng bước rồi hỏi:

- Ông Kỳ Phát hôm nay như sốt ruột lắm thì phải?

Phát giật mình quay lại, rồi sau khi nhận ra Lê Song cũng hỏi:

- Ông đi chơi đâu đấy?

Lê Song cười:

- Sao ông bảo tôi đi chơi?

Phát chỉ bộ tóc chải mượt, chiếc máy ảnh Contax đeo ở vai, mỉm cười:

- Tôi đoán ông đi tìm phong cảnh đẹp để chụp.

Lê Song lắc đầu:

- Ông đã quên rằng hôm nay là thứ bảy 16 Avril mà bây giờ là 8 giờ kém 15?

Phát ngồi lùi vào, dành chỗ cho Lê Song, rồi rút đồng hồ xem:

- Phải, kém 15, tôi thì cứ tưởng ông quên ngày giờ rồi kia đấy!

Lê Song cười:

- Quên thế nào được! Khi nào tôi đã hứa thì bao giờ cũng làm được như lời...

Kỳ Phát nói tiếp luôn:

- Chỉ trừ có một lần này!

Lê Song quả quyết:

- Không một lần nào hết!

Phát điềm nhiên lắc đầu:

- Tôi biết chắc chắn là có một lần này!

Lê Song kiêu ngạo nhìn Phát:

- Vậy ông thử tính coi! Nếu không tìm thấy được chiếc ảnh kia thì tôi lên Quan Thánh giờ này làm gì?

Kỳ Phát vẫn điềm tĩnh.

- Ý hẩn ông lên để xem tôi có giữ được lời hứa không.

Lê Song mỉm cười:

- Ông đoán thế thì nhầm lắm rồi, vì tôi lên để trả lại Tuyết Khanh chiếc ảnh kia!

Rồi Lê Song vỗ túi mà bảo:

- Chiếc ảnh ấy tôi đã có sẵn ở trong túi này rồi!

Kỳ Phát đứng dậy, vỗ vai Lê Song mà bảo:

- Nếu vậy thì tôi có lời chia buồn cùng ông, vì chiếc ảnh ấy hiện giờ ở túi tôi...

Lê Song ngạc nhiên, chàng nhìn chăm chú Phát rồi như sự đoán ra, toan thò tay vào túi, nhưng Kỳ Phát đã gạt đi mà bảo:

- Bất tất ông phải tìm vô ích, ông không có bức ảnh nào trong túi đâu!

Rồi ngay đó, Phát lại tinh quái gạt gù:

- Mà có bức ảnh nào trong túi bây giờ, tất cũng không phải là bức ảnh bị mất kia!

Nghiêm giọng, Kỳ Phát nói tiếp:

- Vậy tôi thành thực khuyên ông rằng đến chỗ tàu tránh nhau, ông nên sang tàu khác mà trở về, vì cứ như ý tôi, ông đến bây giờ chỉ thêm ngượng ngịu...

Rồi dần từng tiếng, Phát tiếp:

- Vì chiếc ảnh ấy, hiện thời ở trong túi tôi rồi!

Lê Song có ý lo lắng. Một hai lần chàng đã toan thò tay móc túi nhưng nghĩ ngại, chàng lại cau mày, liếc trộm Phát, rồi cắn môi không nói gì. Tuy nhiên đến quãng tàu tránh, Lê Song cũng không xuống, chỉ thỉnh thoảng liếc trộm Phát.

Rồi tàu điện đỗ chỗ gần nhà máy gạch. Phát cùng Lê Song đều xuống.

Một lát sau, hai người đã ngồi trong căn phòng rộng rãi và lịch sự nhà Tuyết Khanh. Khanh nhìn đồng hồ mỉm cười, mời hai người ngồi rồi nói:

- Hai ông cùng đúng hẹn quá, đồng hồ vừa đánh 8 giờ!

Kỳ Phát mỉm cười:

- Vậy còn 15 phút nữa!

Tuyết Khanh vui mừng:

- Vậy ra thực 15 phút nữa, hai ông sẽ trả tôi chiếc ảnh; hai ông đã tìm thấy rồi thực là giỏi quá!

Lê Song ngắt lời:

- Nghĩa là ông Kỳ Phát, một nhà trinh thám đại tài đã tìm ra rồi, mà tôi đến đây chỉ là để chứng kiến cái phút long trọng ấy.

Kỳ Phát cũng cười nhạt:

- Ông Lê Song dạy quá nhời, mà ông khéo nhún nhường quá, tôi phục tài ông rồi, tôi chắc chỉ mấy phút nữa là ông sẽ rút trong túi áo chiếc ảnh ra.

Lê Song cũng mỉm cười:

- Chiếc ảnh ở trong túi ông kia mà!

Tuyết Khanh thấy hai người lờ đi qua tiếng lại có vẻ lo lắng lắm lắm:

- Vậy ra chưa ông nào tìm thấy chiếc ảnh?

Kỳ Phát chỉ tay:

- Ông Lê Song đây bảo rằng ông đã tìm thấy!

Lê Song mỉm cười kiêu ngạo:

- Vậy ra có lẽ lúc nãy trên tàu điện, ông đã nói: ông sẽ tìm thấy, mà tôi nghe nhầm.

Kỳ Phát cau mặt. Đồng hồ trên tường ngân nga đánh mười lăm phút... Phát không ngăn được nữa, rút phắt trong túi ra chiếc ảnh khỏa thân của Khanh rồi nhìn chăm chăm vào mặt Lê Song mà dần từng tiếng:

- Ông Lê Song, tôi vẫn nói rằng chiếc ảnh hiện ở trong túi tôi mà!

Mặt Lê Song xám ngắt. Chàng như tắc thở, chậm chạp, Lê Song như định len lén thò tay lên túi áo mình - túi áo có lẽ cộm cộm, nhưng chàng bỗng đứng phắt dậy, giơ tay bắt tay Kỳ Phát:

- Gì thì tôi không biết, chứ cái tài nhanh nhẹn thì tôi biết có ông là bậc nhất!

Rồi Lê Song hậm hực bước ra, quên cả chào Tuyết Khanh. Kỳ Phát nhìn theo mỉm cười.

Khanh cũng cười:

- Cái anh chàng khó chịu này lúc nào cũng ngông nghênh tự phụ. Cho thế mới đáng kiếp!

Kỳ Phát đăm đúi nhìn Khanh, rồi chàng bống nói:

- Nhưng tại sao việc Chắt đã lâu mà Khanh vẫn giấu tôi?

Khanh cúi đầu. Rồi nàng nức nở:

- Tại em sợ anh ghét em... Bây giờ thì em không dám giấu gì anh nữa. Em yêu Chắt chính từ sau khi hắn thi lực sĩ đẹp nhất...

Kỳ Phát gạt đi:

- Thôi, bây giờ không phải là lúc nhắc lại chuyện trước nữa!

Khanh lắc đầu:

- Không, em không muốn giấu anh một chút nào nữa. Để em tìm hết cả những thư của hắn cho anh xem.

Kỳ Phát nhìn theo Khanh vừa lau nước mắt, vừa chạy vào phòng ngủ, mà lắc đầu. Chàng cảm chiếc ảnh khỏa thân vẫn để trên mặt bàn lên mà ngấm nghĩa rồi nghĩ ngợi:

- Hay là...

Nhưng ngay lúc này, tình cờ nhìn qua cửa sổ xuống dưới đường, Phát bống thấy Lê Song từ nhà Tuyết Khanh ra đi được mấy bước thì chợt dừng lại, nhìn trước nhìn sau rồi bống thò tay vào túi áo trong, trên ngực. Hai phút sau, chàng rút trong túi ra một chiếc ảnh, và sau khi trông thoáng qua, chàng giậm mạnh chân xuống đất, rồi như một người điên cuồng, chàng hấp tấp chạy trở lại nhà Tuyết Khanh.

Kỳ Phát ở trên này thấy thế cũng hơi luống cuống, nhưng chỉ mấy giây qua, chàng đã lại nở một nụ cười tinh quái và không lưỡng lự gì cả, chàng nhanh nhẹn ném ngay chiếc ảnh mình đang cầm vào lò sưởi. Tuyết Khanh lúc này vừa ở phòng ngủ ra, gặp đúng lúc Lê

Song ở ngoài chạy vào, một tay giơ cao chiếc ảnh, một tay giữ chiếc máy Contax lủng lẳng bên sườn.

Tuyết Khanh còn đương ngạc nhiên chưa hiểu chuyện gì thì Kỳ Phát đã đứng dậy, điềm tĩnh chỉ tay, cười mà bảo rằng:

- Chiếc ảnh lại kia rồi, Khanh thử coi, đã bao lần anh bảo em phải cẩn thận, khi có bức ảnh nguy hiểm như bức ảnh này thì không nên rời ra phút nào, phải nhớ mà cất đi, vì, chỉ thoáng cái, gặp một người nhanh nhẹn thì chiếc ảnh sẽ thay chủ như chơi... Em hãy nên cảm ơn ông Lê Song đã cho em một bài học thực hành.

Vừa nói, Kỳ Phát vừa giơ tay đỡ lấy bức ảnh khỏa thân của Lê Song, giao trả Tuyết Khanh. Lê Song ngẩn người, vì tức uất, nhưng chàng không biết nói sao. Cuối cùng thì chàng quả quyết tiến nhanh đến trước mặt Kỳ Phát. Phát không lùi nửa bước, chỉ điềm tĩnh mỉm cười, nhắc lại câu nói lúc nãy của Lê Song:

- Gì thì không biết, chứ về tài nhanh nhẹn thì tôi biết có ông mới thực là bậc nhất.

Song lờm lờm nhìn Kỳ Phát. Chàng chú ý đến túi áo trên của địch thủ, nhưng Phát như đã hiểu ý, rút mấy quyển sổ ở trong túi áo ấy ra, rồi lật mấy trang lấy một chiếc danh thiếp đưa cho Lê Song mà bảo:

- Nhà tôi vẫn ở Hàng Bông, hôm nào tiện xin mời ông cứ lại chơi!

Lê Song miễn cưỡng đỡ lấy tấm danh thiếp, trong lòng chàng như chứa chất bao điều uất ức không thể bày tỏ ra được. Chàng nhìn quanh quẩn, rồi bỗng bước nhanh đến bên lò sưởi. Chàng giật mình, nhìn ngọn lửa táp chung quanh mảnh than giấy, tờ giấy ảnh mà Kỳ Phát ném vào lúc nãy, rồi sung sướng quay lại bảo Kỳ Phát...

Nhưng toan nói gì, Lê Song lại không nói nữa vì chàng thoáng thấy Tuyết Khanh ngồi cạnh Kỳ Phát vừa rút vội tay về, cái bàn tay nhỏ nhắn đương âu yếm để trên tay chàng.

Và Lê Song chỉ cười mà bảo:

- Trông ngọn lửa cháy to trong lò, tôi đoán chắc chỉ ít lâu nữa thế nào tôi cũng nhận được thư báo hỷ của ông Kỳ Phát...

Phát cảm động, giơ tay bắt tay Song, rồi chàng cũng tiếp:

- Vâng, thiệp báo hỷ và kèm theo thiệp mời dự tiệc. Hôm ấy, tôi xin cam đoan sẽ cùng ông khám phá tìm cho được cái say...

Và trước khi Song ra khỏi, Kỳ Phát nói tiếp:

- Gì thì tôi không biết, chứ cái lòng tốt đối với bạn, mặc dầu là địch thủ, tôi biết có ông là bậc nhất!

Thấy Phát hút vừa hết điều thuốc lá, tôi rút bao, đưa cho Phát điều khác, rồi hỏi:

- Thế là làm sao nhỉ?

Phát cau mặt - có lẽ không bằng lòng vì thấy tôi chưa hiểu - sau đó, đánh diêm châm thuốc hút, và bảo tôi rằng:

- Thế nghĩa là có hai bức ảnh khỏa thân chứ còn làm sao nữa?

Tôi ngẫm nghĩ lâu lâu mới nói:

- Nhưng sao lúc trước, Tuyết Khanh có một chiếc ảnh?

Kỳ Phát gật đầu:

- Đó chỉ là Khanh tưởng vậy, vì tin ở lời Chắt nói, ảnh ấy hẳn chỉ in ra có một chiếc, là chiếc Khanh giữ mà thôi, mà kính ảnh thì chính

tay Khanh đập vỡ rồi, như vậy thì làm gì có một chiếc thứ hai nữa! Khanh có ngờ đâu, cái anh chàng có thân hình lực sĩ đẹp nhất Bắc Kỳ ấy lại có cái tâm địa chẳng đẹp một tý nào: Hắn đã in thêm một chiếc ảnh nữa trước khi giao trả Khanh kính ảnh.

- Vậy chính ra anh tìm được một chiếc, còn Lê Song cũng tìm được một chiếc?

Kỳ Phát gật đầu:

- Thoạt tiên chúng tôi thử thách nhau, vẫn tưởng rằng ảnh chỉ có một. Và tôi đi tìm theo một đường, mà Lê Song cũng theo một đường riêng...

Sực nhớ, tôi nói:

- À, mà câu chuyện này, anh không hề có kể cho tôi biết anh và Lê Song tìm tòi, tra xét ra thế nào, chỉ kể đoạn mở đầu và đoạn kết cục thôi.

Kỳ Phát lắc đầu:

- Cách thức tôi tìm ra chiếc ảnh ấy cũng không có gì lạ kỳ, lý thú cả. Tôi đoán chắc kẻ lấy trộm chiếc ảnh kia chỉ là người trong nhà, và sau khi biết nhà Khanh có một con sen mới trốn ra thì tôi chỉ việc tìm đến con sen ấy mà tra hỏi vì mặc nhiên chính nó trước đây, khi định trốn đã lục lọi định ăn cắp của cô chủ một chuyến. Nó không thấy tiền, chỉ thấy bức ảnh chắc mới lấy đi. Vì Khanh thấy nó trốn mà thư, tiền bạc không mất gì nên không nghĩ đến sự nó đã lấy ảnh của mình...

Tôi hỏi:

- Nhưng còn chiếc ảnh của Lê Song?

Kỳ Phát lắc đầu:

- Cách Song tìm lấy lại chiếc ảnh ấy thế nào tôi không được biết rõ, nhưng đoán chừng chắc hẳn Lê Song ngờ rằng chính Chắt sau khi dứt tình với Tuyết Khanh đã tìm cách lấy trộm chiếc ảnh kia phòng khi dùng làm một lợi khí sau này... Rồi Song tìm đến Chắt mà đòi lại...

Ngừng một lát, Kỳ Phát tiếp:

- Nhưng duyên cớ tôi và Song tìm ra mỗi người một chiếc ảnh không có gì là lý thú cả, riêng có chỗ tôi và Song thách thử nhau, mà không anh nào biết có hai chiếc ảnh khóa thân cả, và chỗ kết cục hai anh cùng đem ảnh đến trả là thú vị thôi...

Tôi nghĩ ngợi, một lát mới hỏi:

- Vậy ra lúc đúng ngày hẹn, anh và Lê Song cùng ngồi tàu điện lại nhà Tuyết Khanh thì mỗi người trong túi cũng đều đã có một chiếc ảnh rồi!

Kỳ Phát mỉm cười, gật đầu:

- Mà vì ai cũng tưởng chỉ có một chiếc ảnh nên đều ngờ địch thủ của mình nói dựng đứng rằng có ảnh chứ sự thực chưa tìm thấy... Có xảy ra việc này, mới biết ở đời cái đức tự tin lợi hại vô cùng. Anh nghĩ mà coi, lúc ngồi ở trên tàu tôi và Lê Song cùng nói rằng đã tìm được ảnh, và anh nào cũng chắc chỉ có mình tìm được ảnh mà thôi...

Tôi nói:

- Nhưng cứ như anh kể lại thì hình như lúc ở trên tàu, chính Lê Song cũng đã có phút nghi ngờ mình?

Kỳ Phát gật đầu:

- Đó chỉ là vì hấn kém đức tự tin mà đâm ra nghi ngờ chính mình. Rồi hấn cao đoán quá, khi thấy tôi hết sức quả quyết rằng *chỉ có tôi là có bức ảnh thôi* thì hấn ngờ ngay từ lúc lên tàu, tôi vì không tìm được ảnh đã nhờ có tài nhanh nhẹn mà móc trộm được ảnh của hấn rồi đánh tráo vào đó một chiếc ảnh nào khác hấn...

Tôi gật gù:

- Tôi nhớ ra rồi, bởi vậy cho nên lúc ở trên tàu, Lê Song đã có lần toan móc túi lấy ảnh ra xem, nhưng có lẽ vì lòng tự ái, lại không dám móc ra nữa!

Kỳ Phát gật đầu:

- Ấy chính là lúc đến nhà Tuyết Khanh rồi, hấn cũng vì lòng tự ái đó mà không chịu nói rõ đã bị tôi móc túi ở trên tàu... Hấn vẫn cứ thử đợi, để xem tôi có ảnh không.

Tôi cười:

- Mà anh lại móc túi ra bức ảnh thực mới chết chứ!

Kỳ Phát cũng cười:

- Ấy cũng là may cho tôi, sau những câu nói móc mới cay chua nhường nhịn nhau, thế nào mà lúc đồng hồ đánh đúng 8 giờ 15, tôi lại nóng nảy không nhịn được nữa, rút phắt ảnh ra làm cho Lê Song chết giấc... Ấy, chỉ may mắn có giây phút ấy thôi, chứ nếu không may cho tôi mà chính Lê Song nóng nảy rút ảnh ra trước thì không hiểu câu chuyện sẽ ngã ngũ ra sao cơ đấy.

Tôi ngẫm nghĩ lâu lâu mới nói:

- Thế nghĩa là chỉ vì anh chàng phóng viên kia cao đoán quá mà

thành ra thấp tí! Mà có một điều tầm thường nhất là có hai chiếc ảnh khỏa thân thì lại không anh nào nghĩ đến ngay!

Kỳ Phát gật đầu:

- Ấy, mãi đến lúc Lê Song tức tối ở nhà Tuyết Khanh ra, tôi mới nghi ngờ, nghĩ thầm tất nhiên phải có một cớ gì thì Lê Song ngồi tàu, mới nói chắc rằng đã tìm được ảnh, sau đó thì hoài nghi và cuối cùng thì uất ức! Tôi sẽ nghĩ ngay biết đâu lại chẳng có bức ảnh thứ hai nữa? Cũng vừa đúng ngay lúc ấy thì Tuyết Khanh vào trong buồng tìm thư mà tôi nhìn xuống đường thấy Lê Song móc túi ra xem lại.

Tôi tiếp:

- Khi hắn thấy chiếc ảnh khỏa thân kia vẫn ở trong túi thì hốt hoảng chạy lên, định biện bạch cho ra mình chẳng phải kém cỏi gì!

Kỳ Phát cười:

- Nhưng ai để cho anh chàng khó chịu ấy biện bạch! Tôi đã chẳng ngần ngại gì mà vắt luôn bức ảnh của tôi vào trong lò sưởi đợi lúc Lê Song chạy vào và nói chặn ngay, đổ diệt cho chính hắn đã cầm bức ảnh của tôi ra thành thử anh chàng lúc ấy dù có miệng mưòi cũng không cãi nổi! Phương ngôn có câu: tình ngay, lý gian, chính là thế!

Tôi ngồi yên, thử tưởng tượng xem cái bộ mặt nhăn nhó của anh chàng Lê Song lúc bấy giờ buồn cười như thế nào, mãi sau mới vỗ vai trách Kỳ Phát:

- Nhưng kể ra anh cũng tệ, có câu chuyện vui mừng thế mà chẳng cho anh em uống rượu nữa!

Kỳ Phát trả lời:

- Nào có vui mừng cóc khô gì cơ chứ! Cứ như ý tôi nghĩ thì có lẽ cái mối tình “phù vân” ấy, nó cũng giống như tiền đánh bạc được, chẳng ra cái quái gì cả. Và kết cục lại tôi vẫn là tôi, vẫn sống một mình, để thảnh thơi trong những đêm mưa lạnh như đêm nay, đến tìm anh, hút thuốc lá, hãm chè tàu, kể lại cho nhau nghe câu chuyện xưa gặp gỡ!

PHẠM CAO CÙNG

NGƯỜI MỘT MẮT

HOA PHONG ĐẠI TỬ CƯ

Mặc dầu có năm chữ tên kêu vang đó, Hoa Phong đại tử cư sự thực chỉ là một hàng cơm nhỏ ở phố Ninh Giang, ngày thường chỉ có những ông lý dịch có việc lên quan, vào hàng uống rượu. Kể ra thì gọi là một hàng cơm cũng không đúng, vì ở đây cũng có bán cả mì - thứ mì hộp, và cháo, như hiệu cao lâu khách, ngoài ra lại có cả giường màn sạch sẽ để khách nào muốn nghỉ đêm thì trọ lại.

Chủ hiệu là ông khán Lò, trước đây chỉ là một anh khán thủ nghèo kiết ở trong làng chẳng có một tác đất mà cầm dùi, nhưng chẳng biết về sau bỏ làng ra ngoài tìm mỏ làm ăn thế nào, mà cách bảy năm trở về, anh đã có cái vốn mấy trăm đồng, đủ để mở một hàng cơm nho nhỏ.

Nhờ thời vận khảm khá, chưa bao lâu mà ngôi hàng cơm ấy đã ngày thêm thịnh vượng, anh khán đã lấy được vợ, con một chủ hiệu hàng gạo ở ngay gần đó. Vợ anh lại là con một, nên sau khi ông nhạc, bà nhạc khuất núi đi rồi, anh khán đã thừa hưởng được cái gia tài khá lớn, và từ đó anh không còn phải đứng ngay gần hè, thái bánh phở nữa.

Và có tiền tài ruộng, cho vay, anh đã được nhiều người quanh quất gọi là ông khán, có khi là ông chủ nữa. Tuy nhiên, anh vẫn ăn mặc xuềnh xoàng, mà cửa hiệu anh cũng không trang hoàng lộng lẫy thêm gì ngoài hai chiếc đèn tua giấy xanh đỏ có dán trang kim

treo ở ngoài và tấm màn cửa làm bằng bao vải bột mì, có viết lên trên màn chữ tên hiệu bằng đại tự nét rất già...

Và ông khán Lò có lẽ cũng không có gì phải bận nghĩ nữa nếu một buổi tối kia, không có một người khách lạ đến bảo làm cơm...

... Hôm ấy, lại là một hôm mưa gió, nên hiệu thiếu thốn đủ thứ, gà luộc không có, thịt quay không có, vền vền có miếng thịt bò treo lại ở chiếc móc sắt mà nếu có làm món xào thì cũng thiếu cả khoai tây và cà rốt.

Chính vì thế mà khi thấy khách vào hàng, gọi pha ấm nước chè mạn, sau lại bảo làm cơm thì chính chủ nhân, ông khán Lò của chúng ta, phải xun xoe đến cạnh, gãi tai mà nói rằng:

- Bẩm ông, hôm nay không may quá, cửa hàng chúng cháu gặp mấy hôm mưa luôn không mua được gì cả, nên thiếu thốn nhiều thứ...

Khách ngẩng đầu lên nhìn ông khán, rồi như ngạc nhiên, hỏi:

- Thế nào, gạo cũng hết ư?

Ông khán nửa ngờ là khách có ý giễu cợt, nửa ngờ là khách có ý khinh cửa hàng mình nên đứng thẳng người lên, tuy lễ phép mà kiêu ngạo trả lời:

- Bẩm ông tuy cửa hàng chúng tôi nhỏ thực nhưng được cái gạo thì không phải mua ngoài bao giờ, hiện thời ruộng nhà đã cho cấy rồi một nửa mà cũng còn năm vừa thóc đầy ních đã bán tới đâu?

Khách lẩm bẩm gật đầu, sau liếc nhìn ra phía ngoài cửa hàng, chỗ treo những rau thịt rồi hỏi:

- Nếu vậy thì còn thiếu gì, ta chẳng thấy có thịt treo ở đây kia ư?

Ông khán gặt đầu thưa:

- Vâng, thịt thì còn, nhưng nhiều thức phụ để xào thì thiếu cả, củ đậu không có mà rau cải cũng không...

Khách gạt đi, mỉm cười:

- Nếu thế thì được rồi, ta có cần gì đâu, ông chủ chỉ việc vào bếp làm cho ta một đĩa thịt bò tái lẫn, một đĩa sách trần và nếu nhà có trứng thì tráng mấy quả, thế là đủ rồi.

Và khi ông khán vừa mới quay đi, khách đã gọi giật lại bảo:

- À, mà ông chủ có rượu cúc thì bảo mang ra đây một cút trước, với đĩa lạc rang nhắm cho đỡ lạnh.

Vừa nói khách vừa đứng dậy, cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài bằng vải đen sơn bóng, thứ áo đi mưa kiểu cổ. Bà khán lúc này cũng đã ở nhà trong bước ra, trèo lên chiếc ghế, vặn lỏng chiếc ốc cho nước xuống bầu và ngọn đèn bùng to, thêm sáng. Sau đó bà quay về quây thu tiền, ngồi lúi húi gọt mấy củ cải. Tuy tay bà làm, nhưng mắt bà vẫn không rời khách lạ mà bà để ý ngắm nghía từ lâu...

Khách lạ là một người mặt ngăm đen, già dặn, ước đến bốn mươi tuổi, nhưng trông còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn, như người mới ba mươi. Đầu khách rất lớn, có lẽ vì bộ tóc loăn xoăn xòa ra xuống cả thái dương, cặp mắt rất sâu nắp sau đôi kính trắng gọng kền.

Bộ quần áo tây của khách, may bằng một thứ hàng tropical rất đẹp, nhưng đã cũ bạc màu, và chỗ khuỷu tay hình như đã sờn, gần rách hẳn. Khách lúc nào cũng trầm ngâm nghĩ ngợi, hai mắt nhìn xa xa, nhưng có khi chợt ngẩng trông lên và ngó chăm chú vào chỗ nào thì mắt quắc sáng, tinh nhanh một cách lạ thường, có phần lại như dữ tợn nữa.

Đã có lần bà khán đương nhìn trộm bị khách chột ngẩng lên bắt gặp, bà sợ hãi vội cúi xuống, và trong bụng nghĩ: “Quái lạ, sao mắt người này nhìn có một cái gì là lạ khác thường?”

Và sau khi liếc trộm một cái rất nhanh, bà lại lẩm bẩm:

- Thôi, phải rồi, ta để ý chỉ là vì mắt ông ấy lác.

Và từ đấy, bà khán cấm cúi gột củ cải chứ không dám nhìn trộm như trước nữa. Nhưng bỗng khách hỏi:

- Cửa hàng nhà độ này có phát tài không bà chủ?

Bà khán rất bằng lòng vì thấy khách nói rất nhẹ nhàng nhất là lại gọi mình là bà chủ, bà ngẩng lên nhìn ông khách rồi vui vẻ nói:

- Cám ơn ông, hàng chúng cháu độ này ế ảm lắm, nhất là mấy tháng trước đây, có hàng cao lâu khách mới mở, họ làm cầu thả lắm, nên bán được rẻ, vả lại, ông còn lạ gì, tính người mình thích mới...

Và bà khán ngồi kể cho khách nghe đủ những chỗ xấu của hiệu khách kia đã đến cạnh tranh với hiệu bà, rồi cũng chung tính với những người đàn bà Việt Nam yêu nên tốt ghét nên xấu, bà đặt điều ra thực chẳng còn sót một thứ gì!

Khách lặng im ngồi nghe, thỉnh thoảng lại nhót một hột lạc rang, nhấm nháp, sau cùng lựa lời nói:

- Vâng, nam quốc nam nhân bao giờ chúng tôi cũng muốn tìm vào cửa hàng của mình!

Được câu nói đưa đà bà khán lại càng thích chí, chuyện nở như gạo rang, và sau đó ít phút bà nhận thấy ông khách hàng là một người nhã nhặn, biết điều và khôn ngoan lắm!

Có một điều mà bà khán vẫn không hiểu được là tại sao lúc trước, bà nhận thấy khách mắt lác, mà bây giờ, trong lúc nói chuyện, bà thấy hai mắt vẫn như thường chẳng có chút gì khác cả.

Một lát sau, các món bưng lên khách ngồi ăn rất ngon lành, thỉnh thoảng lại nói chuyện với vợ chồng ông khán, vì lúc đó, trời mưa to, hàng chẳng có người khách thứ hai nào nữa.

Xem chừng, cả việc đồng áng nhà quê, giá thóc, giá gạo, mọi việc cân đong khách cũng rất thông thạo làm cho hai vợ chồng ông khán phải thì thầm bảo nhau:

- Chắc ông này là một người đi đo giá thóc định đong cho các hiệu trên tỉnh rồi.

Và bà khán lại nho nhỏ bảo chồng:

- Mà ông ấy tử tế quá, lại tự nhiên, chẳng làm bộ làm tịch nông nghênh như nhiều người tỉnh!

Rồi đêm hôm ấy, khách ngủ trọ lại, sáng hôm sau, khi đưa trả tiền cơm, có hỏi ông khán:

- Nhà có thối cơm tháng không nhỉ?

Và khách tiếp luôn:

- Tôi có việc muốn ở đây ít lâu, thấy nhà hàng sạch sẽ, ngăn nắp...

Ông khán sau một phút nghĩ ngợi gật đầu bảo khách:

- Vâng, ông muốn trọ tháng cũng được, tuy ở đây có khi đắt hơn mấy hàng cơm phố chợ nhưng chúng tôi làm ăn sạch sẽ và nhà không rộn rịp lắm...

Khách vui vẻ gật đi:

- Được, về cái tiền nong thì ông bà không ngại, lấy bao nhiêu tôi sẽ xin đưa đủ không dám cò kè gì cả, chỉ muốn ông bà dọn riêng cho một chỗ tĩnh mịch mà thôi!

Và sau khi dặn dò ông khán sửa soạn sẵn sàng cho mình ra đợi chuyến tàu Phòng lấy hòm xiểng, khách ra khỏi Hoa Phong đại tửu cư, chẳng quên gọi thằng nhỏ hầu hạ nước nôi diêm thuốc lại cho một hào.

ÔNG KHÁCH LẠ

Khách ở trọ tại nhà hàng Hoa Phong đại tửu cư thẩm thoát đã được hơn bốn tháng. Tuy ở lâu như thế rồi, mà chính vợ chồng ông khán cố ý tìm tòi cũng không biết khách là hạng người nào.

Vì khách ở đó mà không hề có làm công chuyện gì cả. Sáng nào, khách cũng dậy rất sớm, một mình đi bộ lững thững ra ven bờ đê, ngắm trời ngắm nước cho đến lúc mặt trời lên cao khách mới trở về. Buổi đi chơi này đã thành hẳn lệ nên dù có mưa to nữa, khách cũng vẫn chịu khó khoác áo tơi mà đi, tuy những buổi này khách chỉ đi có chốc lát rồi về ngay.

Sau cuộc đi chơi sáng, khách nằm ở nhà xem sách, hoặc báo chí, đến khoảng 10 giờ thì ăn cơm. Cứ đúng 11 giờ khách ngủ trưa và cũng đúng 12 giờ rưỡi thì khách trở dậy.

Từ đó cho đến bữa cơm chiều, công việc của khách không nhất định, hoặc ngồi nhà bàn chuyện mưa gió, thuế má, tế tự với ông khán, hoặc ra đồng xem những bác nông phu cày cấy, đắp bờ tát nước, hoặc cũng có khi tỉ mẩn ngồi tước những lá gồi, lá dừa đan con châu chấu, con tôm hùm cho lũ trẻ chơi, hay lên bờ đê mà xem mấy cậu học trò được nghỉ hè thả diều và chữa lèo cho chúng.

Buổi cơm chiều, khách ăn rất ít nhưng bao giờ cũng khề khà uống vài ba chén rượu. Rồi mồm còn ngậm tăm, khách đã ra bờ sông ngồi câu cá, hay thuê đồ trở đi rong hóng mát.

Cách sinh sống đơn giản của khách như vậy nên dù hai vợ chồng ông khán có tò mò đến đâu cũng không thể nào biết thêm về khách. Hơn nữa, ngoài cái tên mà bà khán hỏi, khách đã mỉm cười trả lời nửa đùa nửa thật:

- Kể ra thì tôi có nhiều tên lắm, nhưng bà cứ gọi tôi là ông Tư... Ông Tư Vượng!

Rồi khách lại nheo cặp mắt, cười một cách có duyên vô cùng, bảo bà khán rằng:

- Nhưng mà hể có ai tò mò thì bà đừng có nói gì cả đấy nhé, vì... tôi cần phải giấu...

Và để cắt nghĩa cái hành tung bí mật của mình, khách liếc nhìn ông khán, cười mà tiếp:

- Mà giấu cũng là vì gặp cái bước khó nói giống như ông chủ nhà ta... mỗi khi quá thôn Đoài ấy mà!

Khách nói như vậy, chính là có ý muốn giấu ông khán chơi vì ông từ lúc làm ăn phát đạt “phú quý sinh lễ nghĩa” ông vẫn dự định lấy một cô gái măng măng ở thôn Đoài làm thứ phòng!

Khách nói bông rất có duyên mà dáng điệu hết sức khôi hài, nên ông khán lẫn bà khán, cho cả đến bồi và cô sen đứng hóng chuyện cũng không sao mà nhin cười được...

Ấy thế là khách - ông Tư Vượng - thoát được một câu hỏi tò mò, và tài tình nhất là bất cứ lần nào, gặp câu chuyện đến chỗ khó nói là ông lại nghĩ ngay được một câu nói khôi hài rất đậm đà làm cho ai nấy đều cười và quên nhãng hẳn câu mình vừa định hỏi.

Nhưng trong những lúc cửa hàng đã đóng, đèn ngoài nhà đã tắt,

nằm trong buồng với nhau, bà khán vẫn thường bàn nhỏ với chồng.

- Quái lạ, nhà có đoán ra được không, tôi cảm hiểu được rằng ông Tư ấy làm việc gì đấy.

Ông khán nghĩ ngợi, ậm ừ bảo vợ:

- Ừ, thực khó mà biết được đấy, trông như điệu bộ một ông ký mà cả ngày nằm nhà, tựa tựa một ông thầu khoán hoặc người cân đong mà chẳng hề có làm lụng gì cả.

Nhưng vốn là người lười suy nghĩ, ông khán đã vội gạt đi mà bảo vợ:

- Thôi, mình thì cần gì, cứ biết thổi cơm cho ông ấy ăn, tiền ông ấy giả đủ là được rồi!

Mà thực vậy, về chỗ tiền nong thì ông Tư rất là sòng phẳng. Ngay từ hôm đầu ở trọ ông đã gửi luôn chục bạc, cả tháng tiền cơm, ngoài ra lại cho thêm tháng ấy thăng bếp và con sen mỗi đưa một đồng. Tháng thứ nhì, thì ông Tư lại đưa ra một tờ giấy hai chục, bảo bà khán rằng:

- Thôi bà cứ giữ cả lấy, tôi trả luôn cả tháng sau một thể!

Và cả hai vợ chồng ông khán đều nhận thấy rằng ông Tư tuy mặc quần áo xuềnh xoàng như vậy - tất cả ông chỉ có ba bộ quần áo, mà một bộ đã vá mạng nhiều chỗ, nhưng cũng có thứ ông dùng rất sang, chẳng hạn như thuốc lá thì bao giờ ông cũng hút Camel mà đánh răng thì bao giờ ông cũng phải gửi bác tài xế ô tô con đường Ninh Giang Hải Dương mua hộ trên tỉnh ống thuốc Email-Diamant non hai đồng bạc.

Ông Tư hình như có nhiều tiền lắm, vì đã có lần thấy ông tú già -

một danh vọng về chiều của thời khoa cử khi xưa - nhà ở ngay đầu làng ốm nặng, ông Tư chẳng ngại ngừng gì mà đưa cho vay một lúc ngay ba chục bạc. Khi ấy bà khán biết chuyện giấy nầy nói:

- Thế là mất, cho ông tú già vay thì còn bao giờ ông ấy trả nữa?

Thì ông Tư chỉ cười, nho nhỏ trả lời:

- Thì tôi cũng chỉ định đưa giúp ông ấy, phải nói cho vay vì sợ nhà nho câu nệ chẳng muốn nhận tiền của khách lạ!

Mặc dầu, ông Tư có tiền mà chẳng hề chơi bời đàng điếm một thứ gì, có người rủ đánh tổ tôm, ông lắc đầu:

- Tôi không biết đánh tổ tôm, ngay như bắt cũng còn chưa biết tính nước nữa là!

Có người ép ông hút thuốc phiện, ông cười lắc đầu:

- Chịu thôi, đã có lần tôi hút thử tiêm nhỏ bằng hột đỗ mà còn nôn nao đến mấy ngày.

Và một hôm, có người mời ông đi hát cô đầu, ông nghiêm sắc mặt, bảo:

- Cái đó thì tôi xin chịu thôi, vì từ xưa đến nay bao nhiêu công việc tôi nhận ra phần nhiều hồng là đều vì đàn bà, nên tôi rất xa lánh!

Nhưng đến tháng thứ tư kể từ đêm mưa gió, ông Tư đến trọ tại hàng Hoa Phong, thì ông không trả tiền cơm từ đầu tháng nữa. Bà khán tuy lấy làm lạ, nhưng không dám hỏi vì bà vẫn yên trí rằng chắc hẳn ông định để tháng sau trả cả nhân thể cho mình có món tiền tiêu...

Nhưng tháng thứ tư đã hết, lân sang tháng thứ năm mấy ngày,

mà bà khán vẫn không thấy ông Tư nói gì đến chỗ tiền trọ cả. Bà đã mấy lần định nhắc, nhưng vì nể, nên lại ngần ngại rồi thôi...

Bỗng một hôm cả phố phủ Ninh Giang náo động. Mà nào có gì lạ đâu chỉ là vì mới có nhiều bọn người Khách, phần nhiều là đàn bà trẻ con, đến phủ tìm chỗ ở. Theo những người thường đọc báo chí thì họ toàn là những kẻ đi lánh nạn chiến tranh về nhà quê trú ẩn, nhưng mặc dầu biết thế và bàn tán thế, những người nhà quê ở quanh đấy vẫn tò mò, túm năm tụm ba đứng quanh họ, hoặc theo dõi họ, nhìn họ bằng một con mắt tò mò, ngờ nghếch buồn cười vô cùng.

Những người Trung Hoa ấy có lẽ mới sang Việt Nam lần đầu nên hầu hết không biết tiếng Việt Nam. Cũng có người biết nhưng nói không sôi và nhiều tiếng phải ra hiệu. Họ đến phủ, sau khi vào quan trình giấy, tản ra ngoài phố hay đến mấy xóm quanh đấy hỏi thuê nhà vì có một hiệu cao lâu khách nhỏ hẹp thì chỉ có thể chứa nhiều lắm là ba gia đình mà thôi.

Khốn thay, họ về thì đông mà phố chỉ có ít nhà cho thuê, hơn nữa, trong những xóm nhà quê thì người ta làm nhà để ở chứ có nhà bỏ trống bao giờ, nên họ vẫn còn phải bơ vơ, nhiều người phải xếp tạm đồ đạc, gói bọc lên ngay vỉa hè mà ngồi nghỉ ngổn ngang.

Và buổi chiều hôm ấy, cửa hàng Hoa Phong xưa nay vẫn vắng teo đột nhiên đông nghịt không còn lấy một bàn để không: Lấy tư cách là một người đã ở lâu thân gần như người nhà, ông Tư nhường chỗ cho khách ngồi, còn mình thì đứng ở quầy tiền cạnh vợ chồng ông khán.

Bỗng ông Tư bảo:

- Hay là nhà ta hãy còn nhiều buồng bỏ không, xếp, dọn lại cho họ ở thuê?

Ông khán gật gù:

- Ủ, cho họ ở thì phát tài lắm vì tôi nghe nói lúc nầy có người hỏi thuê một gian nhà lá mà giá những chục bạc một tháng!

Vốn có tính cẩn thận và lo xa như những người đàn bà Việt Nam, bà khán vội vàng gạt đi:

- Thôi, tôi xin ông, đừng có tham tiền, mà lỗi thôi... Họ không biết tiếng ta, rồi thì lú lờng biết lối nào mà hiểu nhau. Mà cho họ ở thì dễ đến lúc muốn họ đi thì khó!

Ông Tư cười:

- Sao bà khó tính thế, họ cũng là người, mà trong lúc hoạn nạn giúp đỡ lẫn nhau mới là phải chứ, hơn nữa, họ lại rộng rãi trả nhiều tiền...

Bà khán vẫn có lý riêng của mình cãi:

- Tiền thì ai chẳng ham, khôn nổi họ không biết tiếng Việt Nam, ở đây rồi thì hiểu nhau thế nào được chẳng nhẽ khi nhớ xảy ra cãi cộ mỗi chốc lại đưa lên quan à?

Ông Tư cười, dịu dàng bảo:

- Bà không sợ điều ấy, họ không biết tiếng Việt Nam thì mình biết tiếng Khách!

Bà khán đã đâm câu:

- Ông nói thì dễ dàng lắm, nhưng nhà này ai là người biết tiếng Khách, dễ chừng ông hần!

Ông Tư không trả lời, chỉ ung dung bước lại trước bàn một gia

đình lánh nạn, nói một hồi, lẽ tất nhiên toàn bằng tiếng Tàu cả... Hai vợ chồng ông khán càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy những người kia cũng trả lời lại, và xem chừng vui mừng lắm vì có người hiểu được mình, có thể làm thông ngôn rất dễ dàng cho mọi việc.

Sau đó ông Tư ngoảnh lại bảo vợ chồng ông khán:

- Tôi đã bảo họ ở đây có nhiều buồng có thể ở được, nhưng chẳng hay ông bà định tính tiền cho người ta bao nhiêu một tháng?

Ông khán thực thà bảo:

- Thôi, ông cứ liệu bảo họ, nghĩa là mình cũng tăng đất lên chút ít thôi!

Nhưng bà khán đã lườm chồng một cái dài mà bảo:

- In ít là thế nào? Ông này thực đến hay!

Và bà lại ngoảnh bảo ông Tư:

- Ông cứ nói giùm bảo họ mỗi buồng tôi cho thuê đúng 25 đồng một tháng, không có ăn uống gì cả!

Ông Tư theo lời, thông ngôn cho bọn kia hiểu, họ lập tức bằng lòng ngay, và ai nấy tranh nhau mà nhận buồng, giả tiền tháng trước ngay. Chỉ trong chốc lát, các buồng trong Hoa Phong đại tửu cư đã chật ních, thành ra còn có nhiều người biết tin đến sau không còn chỗ nữa, mặc dầu có gia đình đã vui lòng thuê cả mấy buồng xép, thường vẫn dùng làm chỗ để thóc gạo nòi niêu, mà cũng trả giá 25 đồng như thường. Sau cùng, có bọn lại phải thỏa thuận với nhau thuê chung một buồng hai gia đình, và trả tăng giá lên 30 đồng để cho bà chủ bằng lòng để ở.

Mấy hôm rộn rịp như vậy - rộn rịp và phát tài nữa - làm cho bà

khán hầu như quên hẳn rằng ông Tư đã chịu tiền trọ một tháng mà cả tháng này, ông cũng chưa hề nói gì đến tiền nong cả.

ÔNG TƯ VƯỢNG CÒN BIẾT NHIỀU THỨ NỮA

Và những người đến tị nạn càng ngày càng nhiều.

Có một điều mà vợ chồng ông khán Lò rất lấy làm ngạc nhiên là sau đó, chính ngay trong những bọn người Khách đến ở, có những người họ với họ mà không hiểu nhau, đó chỉ là vì trong số, có lẫn cả người Vân Nam, biết toàn một thứ tiếng Xạ Phang, còn người Quảng Đông thì chỉ biết tiếng Quảng mà thôi...

Nhưng ông Tư Vượng thì hiểu cả hai thứ tiếng. Ông dùng tiếng Vân Nam, Quảng Đông hay Bắc Bình, thứ nào cũng thông thạo không hề có chút ngượng ngịu.

Chính vì thế mà bọn người tị nạn rất mến ông Tư, họ thường rủ ông đi ăn uống, chơi bời, hoặc có mấy người ra dáng bác học thì lại thường mời ông thức những đêm trắng để bàn bạc và khảo luận nhiều điều... Trong những đêm ấy, bà khán tò mò để ý thấy ông Tư có khi hút hàng hai ba chục điếu thuốc phiện mà không hề có tỏ chút ý gì là say sưa cả!

Mà bọn đàn bà Trung Hoa kia cũng thích ông nữa, bởi lẽ ông Tư đánh mặt chược rất cao, làm cho tất cả ai nấy đều thán phục.

Lẽ tất nhiên, phục hơn hết, vẫn chính là hai vợ chồng ông khán Lò, chủ nhân của hiệu Hoa Phong.

Có một điều chúng ta cần phải nói luôn là tuy bằng lòng để cho bọn người kia mời mọc, nhưng ông không hề có bao giờ chịu nhận của họ một đồng xu nhỏ. Có người hỏi, thì ông chỉ cười mà bảo:

- Nghề thông ngôn hướng dẫn có phải là nghề của tôi đâu!

Rồi một tháng ồn ào, rộn rịp cứ thế mà qua...

Một buổi sáng sau khi đọc báo, ông Tư Vượng lại bảo hai vợ chồng ông khán rằng:

- Các quan đầu tỉnh mới đây có lệnh khuyên dân các thành phố lớn nên tản về bớt các miền quê ở cho bớt đông đi, như vậy thì không chừng mà phủ ta rồi đây lại còn có cả những người Nam hay Pháp về ở nữa!

Quả nhiên ông Tư đã nói đúng.

Chỉ trong mấy ngày sau, dân phủ Ninh Giang đã thấy, trước còn lác đác sau nhiều dần, những người ở thành phố Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nội về ở. Trong số, có cả mấy gia đình người Âu, phần nhiều là đàn bà con trẻ cả.

Thế là ông Tư Vượng, ngoài việc làm thông ngôn giúp những người Khách, lại phải giúp cả việc giao dịch cho mấy người Âu nữa. Và ông nói tiếng Pháp rất nhanh, có phần lại thạo hơn cả mấy cậu học trò lớn nghỉ học ở tỉnh về chơi...

Vì thế mà ông khán Lò lại càng lầy làm lạ, lắc đầu bảo vợ:

- Tôi thực không hiểu sao nữa, ông ấy giỏi thế, cái gì cũng biết, cũng giỏi, vậy mà sao chẳng làm ăn gì cả!

Bà khán cũng có vẻ nghi ngại, lâu lâu mới bảo chồng:

- Tôi nghi lắm, chẳng còn hiểu ông ấy là hạng người gì?

Nhưng ngay lúc này, ngoài cửa hiệu bỗng có chiếc xe hòm sơn màu cánh gián, bóng loáng xịch đỗ. Anh tài xế vội vã lễ phép mở cửa xe phía sau, để cho hai người xuống.

Ông khán Lò đã nhận ra, luống cuống bảo vợ:

- Ông Cữu Phú!

Và ông khán vội vàng chạy ra cửa đón, khi thấy hai vợ chồng ông Cữu bước vào! Ông Tư Vượng từ lúc nãy cũng đã để ý nhìn ra, ông hơi lẩm bẩm một điều gì, nhưng sắc mặt không hề có đổi.

Ông Cữu Phú có thể tiêu biểu cho một hạng người giàu xổi ở xứ ta với bộ mặt phì nộn đỏ hồng, bộ râu thưa trên mép, với dáng đi có ý làm ra đường bệ và giọng nói tác sác oang oang... Cùng đi với ông Cữu là một người đàn bà hãy còn trẻ lắm, trạc hai mươi tuổi, ăn vận tân thời đúng kiểu, hai con mắt rất sắc và cái miệng cười rất tươi... Trông người đàn bà trẻ đẹp một cách lộng lẫy như vậy đi với ông Cữu trạc ngoài tứ tuần, ai cũng phải đoán rằng đó là con gái nhón của ông, giàu từ trong trứng giàu ra, và ở tỉnh đã lâu, nên từ cách trang điểm đến dáng điệu đi đứng đều tựa tựa giống đầm!

Ông Tư Vượng như có ý ngấm nghĩa kỹ lưỡng người đàn bà rồi quay lại hỏi nhỏ bà khán:

- Bà cũng biết ông Cữu?

Bà khán gật đầu:

- Có, ông ấy chính là người ở đây, nhưng ra tỉnh buôn bán đã lâu... Ông ấy giàu lắm, ngay phố phủ này, cũng có mấy nếp nhà to tướng cho thuê, nhưng rất ít khi về chơi, hoặc có về thì cũng chỉ thu tiền nhà rồi lại đánh xe đi ngay. Chẳng hiểu sao mà hôm nay lại không có về vội vàng, vào hàng nhà nghỉ ngơi...

Nhưng ngay lúc ấy, ông Cửu ở phía ngoài đã hách dịch bảo ông khán rằng:

- Hôm nay, tôi về đây, định ở chơi ít lâu. Tôi đã lấy lại căn nhà ở đầu phố kia để ở, nhưng chúng nó dọn dẹp chưa xong, có lẽ đến tối nay mới đầu vào đây được. Vậy buổi sáng và buổi chiều nay ông khán bảo làm cơm cho chúng tôi ăn, nghe không?

Ông khán vâng vâng, dạ dạ, có vẻ kính cẩn lắm, trong khi bà khán ở trong này khẽ bảo nhỏ ông Tư Vượng:

- Thôi, chắc ông ấy cũng như mọi người lánh về nhà quê ở!

Ông Tư vẫn hình như có điều gì nghĩ ngợi, sau cùng hỏi bà khán:

- Nhưng bà có biết người đàn bà đi với ông Cửu kia là ai không?

Bà khán lắc đầu:

- Không, nhưng tôi đoán chắc người này là vợ mới cưới về sau, vì tôi một độ thấy đồn ông Cửu lấy vợ kế, người đảm đang buôn bán và đẹp lắm, hãy còn trẻ măng...

Rồi bấu môi ra dáng hoài nghi, bà tiếp:

- Nhưng họ nói thì biết vậy, chứ cứ trông cách ăn vận thể kia thì buôn bán cái gì!

Ông Tư Vượng không thềm hỏi gì nữa, nhưng tuy bảo thẳng hầu bàn rót cho một chén nước chè tàu nóng mà ông đứng ngay cạnh quầy tiền uống chậm chậm, ông vẫn không rời mắt nhìn cặp vợ chồng sống lệch kia, mà nhất là người vợ.

Có lúc hình như ông còn lưỡng lự, nửa muốn đứng dậy, nửa muốn bỏ vào trong nhà, nhưng cuối cùng thì ông nhất định ở nguyên chỗ cũ.

Người đàn bà trẻ đẹp kia, ngay từ lúc bước vào nhà hàng Hoa Phong đã tỏ ra ý dè bĩu. Nhưng ông Cửu bảo:

- Ở đây, chỉ có hiệu này là sạch sẽ nhất!

Người đàn bà không trả lời, chỉ sẽ nhún vai, sau cùng nhìn quanh lâu mãi không thấy có chiếc ghế nào vừa lòng hơn mới đành rút chiếc khăn tay phủi mặt ghế rồi hết sức cẩn thận, vén áo ngồi xuống.

Cứ trông điệu bộ ông Cửu thì biết ngay ông hết sức chăm chú và săn sóc chiều chuộng người vợ trẻ của mình. Ông khe khẽ hỏi:

- Mình muốn ăn gì?

Người đàn bà sẽ bĩu môi, lâu lâu mới nói:

- Một miếng bít tết là đủ rồi, còn thì tùy cậu!

Ông Tư Vượng đứng ở trong này nghe thoáng tiếng cậu, cố giấu một nụ cười. Nhưng ở ngoài, ông Cửu đã nhăn nhó bảo vợ:

- Bít tết thì có, nhưng chỉ sợ không có bánh tây.

Rồi ông gọi bồi bàn, hỏi có bánh không, khi thấy nói có thì bắt nó đưa ra xem. Thấy bánh cũ và ỉu, người đàn bà lắc đầu:

- Bánh này chịu thôi!

Ông Cửu cắt nghĩa:

- Ở nhà quê có bánh thế này là khá lắm rồi, họ phải gửi ô tô lấy ở Hải Dương về cơ đấy!

Và như năn nỉ, ông tiếp:

- Thôi mình ăn tạm vậy, để tôi bảo nó bỏ lò lại cho nóng!

Người đàn bà gật đầu một cách uể oải, như bất đắc dĩ phải chiều ý chồng, nhận lời. Rồi trong khi chờ đợi, con người đài các ấy mới

bắt đầu nhìn quanh nhà hết bức tranh Đức thánh Quan Công cưỡi ngựa đến bức vẽ hồ Hoàn Kiếm và đèn Ngọc Sơn đã cũ treo ở trên tường.

Bỗng người đàn bà giật mình!

Giật mình chỉ vì chợt trông thấy ông Tư Vượng từ lúc nãy đến giờ vẫn lặng lẽ đứng ở quây tiền.

Và cho đến lúc này, ông Tư cũng vẫn nhăm nháp chén chè tàu, cặp mắt sau làn kính râm mờ lơ đãng nhìn mãi tận đâu đâu!

Nhưng người đàn bà lại bỗng như ngờ vực chăm chú nhìn kỹ ông Tư Vượng, lim dim cặp mắt như muốn so sánh với một hình ảnh xa xôi nào, và sau đó, thì không còn nghi hoặc gì nữa, vẻ lo lắng, sợ sệt đã hiện ra nét mặt.

Rồi người đàn bà ghé gần sát chồng, nho nhỏ hỏi một điều gì. Ông Cử Phú liếc nhìn Tư Vượng, rồi lắc đầu, sau đó hát hàm về phía vợ chồng Khán Lò, mà nói khẽ:

- Không, vợ chồng chủ hiệu đây kia cơ!

Người đàn bà lại nói gì rất lâu, rồi thấy ông Cử Phú sẽ vẫy ông khán lại gần mà hỏi. Ông Cử nói gì, ông Tư không nghe rõ, nhưng thấy ông khán liếc nhìn mình mà trả lời:

- Không, ông ấy đến ở trọ đây đã mấy tháng nay!

Thấy Khán Lò nói to, đến nỗi ông Tư có thể nghe rõ được, vợ chồng ông Cử hơi cau mặt tỏ ý không bằng lòng và không nói gì nữa. Một lát sau, các thức ăn đã bưng ra, ông Cử Phú hình như đói bụng nên ăn uống rất ngon lành, nhưng trái lại, bà vợ trẻ thì chỉ nhăm nháp qua loa, chẳng biết vì món ăn không vừa ý hay là vì còn

bạn nghĩ về con người đeo kính vẫn lặng lẽ đứng ở cạnh quầy tiền.

Riêng ông Tư Vượng thì khi thoáng thấy người đàn bà nhìn trộm mình, sẽ nở một nụ cười bí mật!

MỘT VỤ TRỘM LẠ

Nhưng sau bữa cơm sáng, ông Tư Vượng nằm lì trong buồng mình, chứ không ra ngồi ở ngoài nhà như mọi ngày thường. Và bữa cơm chiều hôm ấy, ông cũng kêu trong người khó chịu bảo thằng nhỏ bưng cơm vào tận trong phòng để ăn, sau đó, ông lại nằm luôn cho đến tối.

Bà khán Lò thấy thế thì thấy bận rộn khó chịu ngay, và cũng sợ nhớ rằng ông Tư đã hai tháng nay chưa hề có nói gì đến món tiền trợ cả. Bà lẩm bẩm nói:

- Người gì mà chây lười lạ! Sáng mai tôi phải bảo hấn mới được!

Ông khán biết nghĩ hơn vợ, can:

- Nhà không nên nóng nảy, người ta là người tử tế...

Bà khán tức tối:

- Thì mình đều giả hay sao? Nhà thử tính hấn ta chiếm riêng một cái buồng mà mỗi tháng mình chỉ lấy có 10 đồng bạc...

Ông khán đầu dụi:

- Nhưng so với cái giá cách đây bốn tháng thì ông ấy giả 10 đồng đã là hậu lắm rồi!

Bà khán xì một cái rồi nói:

- Thời nào theo giá ấy chứ! Vả lại nào mình có đòi hơn tiền, nhưng lão cũng phải giả sòng phẳng chứ.

Ông khán vẫn cố bào chữa giúp người khách trọ mà ông vẫn quý là người đứng đắn.

- Chắc ông ấy quên!

Bà khán nổi cơn thịnh nộ:

- Phải, quên, chỉ được cái quên ăn người. Sao ông ấy không quên giả tiền nhằm hai lượt? Lão quên thì đã có tôi nhắc, mà đã nhắc thì muốn không nhớ cũng không được nữa.

Tuy nói vậy, nhưng buổi sáng hôm sau, lúc ông Tư ra nhà ngoài uống nước, bà khán không hăng hái như đêm trước nữa. Ta thấy ông khán như lo lắng chỉ sợ vợ mình sam sưa làm quá mà mất lòng khách chẳng! Song thực ra, bà khán cũng luống cuống chẳng kém gì chồng, có lẽ bà đã bị cặp mắt lạnh lẽo và điềm tĩnh, nghiêm nghị kia đàn áp mất rồi.

Bà khán hết nhìn trộm ông Tư Vượng rồi lại nhìn chồng một lát sau nói nho nhỏ:

- Hay là mình nói?

Khi thấy chồng lắc đầu, bà khán lờm một cái dài, rồi nhờ có đó, hăng hái bảo:

- Thôi được rồi, để tôi nói!

Và bà quyết định đứng dậy, đến cạnh bàn ông Tư đương ngồi uống nước. Nhưng đến nơi, bà không còn đủ can đảm nữa, nhất là lúc thấy ông Tư thẳng thắn ngẩng lên nhìn. Khi thấy bà khán luống cuống chẳng biết nói sao thì ông Tư dịu dàng hỏi:

- Bà muốn bảo tôi gì, hôm nay tôi cũng rồi!

Ông Tư nói vậy có lẽ là vì ông tưởng cũng như mọi hôm, bà khán

có việc gì muốn nhờ đến mình. Nhưng không, bà khán thấy hỏi, chỉ luống cuống lắp bắp:

- Ông Tư... ông Tư...

Và mãi mãi bà mới nói tiếp được:

- Ông Tư ạ, thế này thì khí không phải quá nhưng nhà độ này tiêu nhiều quá, mà tôi cũng đương cần tiền để sửa chữa lại mấy gian nhà đằng sau...

Với một cử chỉ tự nhiên như người vẫn thường tiêu tiền một cách dễ dàng, ông Tư lập tức rút ví ra trong khi bà khán dụi lời nói tiếp:

- Nếu ông có sẵn tiền thì cho luôn cả mấy tháng, kể cả hai tháng trước với tháng này nữa vị chỉ là đi ba tháng...

Ông Tư giật mình hỏi:

- Chết chữa, vậy ra đã mấy tháng nay tôi chịu tiền trợ chưa trả, nhưng sao bà không nhắc tôi!

Bà khán khéo léo trả lời:

- Kể ra thì ông muốn để đến bao giờ trả cũng được, khốn nhưng cần tiền quá, nên mới dám nhắc, mong ông đừng giận...

Ông Tư lắc đầu:

- Chết chữa, sao bà lại nói thế, tôi thực vô ý và đáng trí quá!

Vừa nói, ông vừa mở ví, lục trong mấy ngăn rút ra mấy tờ giấy một đồng, rồi luống cuống như tìm tòi gì mà không thấy. Sau cùng, ông đổ mặt lúng túng lăm bắm:

- Chết chữa, vậy mà tôi vẫn tưởng hầy còn nhiều tiền...

Rồi ngừng lại một lát, ông Tư chậm chậm nói với bà khán rằng:

- Vậy xin bà rộng cho tôi chiều nay đi lấy, chỉ sáng mai là tôi xin

hoàn bà đủ số!

Một ý nghĩ thoáng qua, bà khán vội hỏi:

- Ông định đi đâu lấy tiền, có gần không?

Như hiểu ý bà khán, ông Tư lắc đầu:

- Không tôi chỉ đi gần đây thôi, mà may ra nếu chiều nay, có thư, tôi nhận được tiền gửi kèm thì không biết chừng chẳng phải đi đâu hết!

Rồi buổi chiều hôm ấy, sau khi ăn vội mấy bát cơm, ông Tư Vượng lẩm bẩm:

- Thôi bây giờ chắc không còn có thư nào nữa!

Và ông lại nhìn đồng hồ mà nói:

- Bây giờ ra ngay xe thì may ra kịp chuyển ô tô cuối cùng!

Nhưng chợt nhớ đến thái độ ngờ vực của bà khán buổi sáng nay, ông Tư Vượng rút trong ví ra một chiếc nhẫn - chiếc nhẫn đàn bà có nạm một mặt kim cương rất đẹp - đưa cho bà khán mà nói rằng:

- Tôi xin gửi bà chiếc nhẫn này - ông Tư nói dần mạnh tiếng “gửi”
- vì tính tôi hay đãng trí quá, nhất là trong lúc vội vàng chỉ sợ giữ lại loăng quăng đánh rơi mất.

Và khi thấy bà khán tò mò ngắm nghía chiếc nhẫn, ông Tư cười mà tiếp:

- Chiếc nhẫn này đánh độ ấy đâu 2 đồng cân vàng, không kể chiếc mặt, tính theo giá vàng bây giờ đã non 7 chục rồi...

Rồi ông vội vã bước ra khỏi cửa, gọi xe ra bến ô tô, không kịp nghe tiếng bà khán đột nhiên hối hận gọi ông lại toan đưa trả chiếc nhẫn.

Bà khán đoán chừng ông Tư lên tỉnh, nên khi thấy đêm ông không về cũng không lấy gì làm lạ. Nhưng sáng sớm, tinh sương, lúc cửa hàng vừa mở, trời hôm ấy lát phát mưa, bà đã thấy ông Tư ở ngoài bước vào quần áo ướt hết, thì ngạc nhiên hết sức vì lúc bấy giờ chưa có chuyến ô tô nào ở tỉnh về cả.

Bà chưa kịp hỏi thì ông Tư đã cởi áo ngoài, rũ cho hết những hạt mưa bám lát phát trên áo rồi vui vẻ nói:

- Trời mưa đột nhiên thành ra bị ướt lạnh quá!

Và luôn đó ông rút ví tiền ra, đưa cho bà khán hai tờ giấy 20 đồng và một tờ giấy 5 đồng mà nói rằng:

- Bà làm ơn nhận cho chỗ 4 chục, còn 5 đồng thì nhờ bà đổi cho tiền lẻ chia cho thằng nhỏ, thằng bếp và con sen để chúng nó ăn quà, diêm thuốc!

Bà khán nhận tiền đưa trả chiếc nhẫn trong lòng phân vân nghĩ ngợi vì bà không hiểu rằng ông Tư đã xoay tiền ở đâu dễ dàng thế: ông Tư mới lật có một ngăn ví mà đã thấy một tập giấy bạc tương, toàn giấy lớn, ấy là chưa kể mấy ngăn kia cũng đầy phòng!

Rồi ông mua một cốc rượu Rhum mà uống một hơi cạn hết. Như đã thấy dễ chịu ông vào buồng thay áo, sau khi đã dặn bà khán để mặc cho ông ngủ, chừng đến bữa cơm hãy đánh thức.

Nhưng mới khoảng 9 giờ, ông khán đã hoảng hốt vào buồng ông Tư, gọi ông dậy mà bảo:

- Ông Tư ơi, dậy, dậy!

Ông Tư choàng dậy, hỏi:

- Cái gì thế ông khán? Máy giờ rồi, đã đến bữa cơm đâu!

- Không, nhưng ông dậy ngay vì có trát ở phủ đòi!

Ông Tư hơi biến sắc mặt, nhưng lại điềm tĩnh ngay, hỏi:

- Có việc gì mà quan đòi, đâu, trát đâu?

Nhưng khi ra nhà ngoài, hỏi người lính lệ thì không có trát, người lính chỉ nói:

- Quan tôi bảo mời ông vào ngay, có chuyện cần!

Ông Tư điềm tĩnh bảo:

- Được rồi, cậu đợi một tí, tôi mặc áo xong rồi vào hầu quan ngay!

Năm phút sau, ông Tư đã theo người lính lệ đi, để lại cho vợ chồng ông khán một mối nghi ngờ không bờ bến. Cả hai người hình như cùng theo đuổi một ý nghĩ riêng nên không ai nói với ai, mãi sau cùng, bà khán mới thở hắt ra mà bảo chồng:

- Tôi đã biết ngay mà!

Ông khán ngạc nhiên, hỏi:

- Bà nó bảo biết ngay cái gì?

Bà khán tưởng chồng hỏi vặn, lại càng tức:

- Tôi bảo rằng tôi đã biết ngay sẽ có những việc lồi thoi thế này! Những người ấy khả nghi lắm, mà nhớ có sao thì thế nào quan cũng đòi mình, không khéo mà bị vạ lây chứ chẳng chơi!

Ông khán điềm tĩnh hơn, bảo:

- Bà nó chưa chi đã cứ cuống lên, để nguyên xem sao đã nào!

May thay, ngay lúc này, một người vận áo lương, quần hộp, đi qua. Ông khán vui mừng gọi:

- Cụ đề ơi, cụ vào cho tôi hỏi chút việc!

Ông đề nhìn lại, thấy khán Lò thì rẽ bước vào hàng, hỏi:

- Ông khán đấy à, có việc gì thế?

Ông khán Lò vui vẻ kéo ghế mời ông đề ngồi, rồi hỏi câu chuyện làm quà:

- Thế nào, nghe nói cụ độ này phát tài lắm có phải không?

- Có gì mà phát tài?

- Gớm cụ lại cứ giấu mãi, độ này bỗng thì nhiều mà hôm vừa rồi nghe nói cụ lại được một canh bạc trên tỉnh to lắm!

Rồi ông khán với tay lấy gói thuốc lá mời ông đề hút, rót nước mời ông đề xơi, sau đó vào câu chuyện mình đương nóng muốn hỏi:

- À, nhà hàng tôi có một người trọ, thường vẫn gọi là ông Tư Vượng, chẳng hay lúc nầy có việc gì mà lệnh quan đòi!

Ông đề nheo cặp mắt như có ý nghĩ ngợi, sau hỏi:

- Có phải cái ông vẫn suốt ngày đeo kính: ngày kính râm, đêm kính trắng ấy phải không? Ông ấy tôi cũng không biết rõ nữa vì cũng vừa mới ở huyện Vĩnh Bảo về, nhưng nghe nói hẳn có liên can đến một vụ trộm vừa mới xảy ra đêm qua!

Bà khán từ lúc nầy vẫn lắng tai nghe, bấy giờ không nhịn được nữa, vội hỏi:

- Bẩm ông, vậy ra đêm qua phủ ta có trộm, chẳng hay trộm vào nhà ai vậy mà sao tôi không thấy người ta bàn tán gì cả?

Ông đề làm ra dáng bí mật, nhìn trước nhìn sau rồi mới hạ thấp giọng, bảo:

- Đáng lẽ việc quan tôi phải giữ kín nhưng nói cho ông bà biết thì cũng không sao. Nguyên đêm qua nhà ông Cửu Phú bị mất trộm

gần 500 đồng một cách bí mật lạ thường, mà chính ông khách trọ ở đây bị tình nghi. Vì muốn giữ kín để tiện việc điều tra nên việc này người ngoài chưa có ai biết cả!

Cái tin này làm cho hai vợ chồng ông khán Lò lo lắng vô cùng. Và luôn luôn, ông chồng nhu nhược ấy bị bà vợ giày vò:

- Nào, ông còn nói cứng mãi thôi, thế nào rồi nhà ta cũng bị lỗi thôi to, không khéo mà bị khép tội oa trử nữa!

Nhưng sự thực, nếu vợ chồng ông khán được biết cuộc thẩm vấn ông Tư Vượng ở trong phủ lúc bấy giờ thì họ còn lo lắng hơn gấp bội.

MỘT CUỘC THẨM VẤN GẮT GAO

Lúc ông Tư Vượng vào trong phủ thì quan phủ không có nhà, chỉ có một thầy thừa ngồi ở một bàn giấy nhỏ góc buồng sẽ gặt đầu đáp lễ ông Tư rồi chỉ một chiếc ghế không để ở trước mặt mình ra hiệu mời ngồi.

Và ông thừa chẳng để cho ông Tư hỏi gì, nói ngay:

- Quan tôi sáng nay có việc lên tỉnh sớm nên giao việc này cho tôi mở cuộc điều tra.

Rồi chẳng liên lạc gì cả, ông thừa nhìn thẳng vào mặt ông Tư mà hỏi luôn:

- Ông hẳn đã biết vụ trộm xảy ra đêm qua thế nào rồi chứ?

Ông Tư ung dung lắc đầu:

- Thừa ông, tôi đang ngủ thì được lệnh quan đòi, vả tôi cũng không thấy ai nói chuyện xảy ra một vụ trộm nào hết!

Ông thừa lại hỏi luôn:

- Nhưng ông có biết ông Cửu Phú chứ?

- Dạ, tôi có được gặp ông ấy, hôm ông ta mới về đây, vào ăn ở hàng Hoa Phong...

- Ông cũng biết bà Cửu?

- Dạ, hôm ấy, ông Cửu cùng đi với bà ấy vào hàng.

Ung dung như người kể lại một chuyện không quan hệ gì, nhưng

ông thừa vừa nói vừa nhận xét chẳng sót một nét mặt nào của ông Tư:

- Đêm hôm qua, có lẽ sau khoảng 11 giờ thì ở nhà ông Cửu Phú đã xảy ra một vụ trộm kẻ ra thì không lớn lắm, nhưng bí mật vô cùng... Quân gian đã vào lấy mất của ông Cửu một món tiền vừa giấy lớn, giấy nhỏ, tất cả non 500 đồng... Mà tôi chắc phải là một tên trộm đại tài nào mới có thể lấy thoát được vì lẽ nhà ông Cửu rất là kín đáo, tường thì cao, mà cửa nào cũng đều có song sắt cả!

Rồi cũng chẳng liên tiếp gì vào câu chuyện, ông thừa đột nhiên hỏi một câu ra ngoài đầu đề, tựa như lúc nãy ông đã quên chưa nói:

- À, ông tên thực là gì nhỉ?

Ông Tư như lưỡng lự trong một phút, rồi không nói gì, lặng lẽ rút trong túi ra vừa hình thẻ, vừa căn cước... Ông thừa đỡ lấy, liếc nhìn ông Tư để so với ảnh trong thẻ, sau đó thì lẩm bẩm đọc:

- Trần Đình Vượng, bốn bốn tuổi...

Và lại ngẩng lên, ông thừa hỏi tiếp:

- Thẻ này lại là thẻ miễn trừ?

Ông Tư gật đầu:

- Vâng, trước tôi có đi lính.

Vừa nói, ông Tư vừa rút trong túi ra chiếc nếp-dê của lính, đã cũ, cáu ghét, gần thành nhàu nát, mặc dầu đã có một tờ giấy dầu bọc ở ngoài cẩn thận, hai tay đưa cho ông thừa... Sau khi xem qua, ông thừa lại hỏi:

- Vậy ra ông đã được nhiều bội tinh...

Ông Tư vẫn nhũn nhặn gật đầu, ông thừa lộ vẻ kính trọng, hỏi

tiếp:

- Mà trong này, tôi thấy ghi ông có bị thương.

Ông Tư gật đầu:

- Vâng, và vì thế tôi được nhà nước rộng ơn cho lương cấp khá hậu.

Trong lúc ông Tư trả lời thì ông thừa nhìn chăm chú vào mắt ông Tư. Chừng như biết ý, ông Tư bỏ cặp kính râm nhạt, mà từ lúc nãy ông vẫn đeo nguyên trên mắt xuống, rồi ông điềm nhiên lấy mùi soa lau chậm chậm.

Từ lúc này trở đi, ta nhận thấy ông thừa hình như đổi giọng, những câu hỏi trước kia sắp xoay hẳn ra những câu thăm vấn gắt gao thì bây giờ lại trở thành thân mật giống như là một câu chuyện nói thường mà thôi. Tuy nhiên trong lời nói, ông thừa vẫn dè dặt, có lẽ vì thói quen của nghề nghiệp mình chăng?

Cười một cách rất tự nhiên, hình như vẫn biết ông Tư từ lâu, ông thừa khéo léo trở lại đầu đề câu chuyện:

- Thực là có nhiều sự tình cờ đến buồn cười... chẳng hạn như chuyện vụ trộm này! Người ta thường nói: một mất mười ngờ chính là vì thế. Ông thử nghĩ mà coi, chỉ vì tự nhiên ông Cử mất tiền mà đâm ra nghi tất cả mọi người...

Ông Tư sẽ mỉm cười, nói:

- Mà tôi bị ngờ đầu tiên...

Ông thừa gật đầu, liếc nhìn ông Tư như muốn dò xét thái độ:

- Mà họ nghi ông cũng là vì có có...

Ông Tư vẫn tự nhiên như không, nói lời:

- Nghi tôi vì có lẽ ở đây, nhiều người rất lấy làm lạ, không hiểu tôi về Ninh Giang ở làm gì, mà tiền chi dùng thường nhật lấy ở đâu ra? Nhưng nếu họ biết tôi về đây đã mấy tháng nay chẳng qua là vì hiện thời trong người không được khỏe muốn tìm một chỗ nào tĩnh mịch, không khí trong sạch để tĩnh dưỡng...

Vốn là người tinh ý, ông thừa biết ngay ông Tư khôn ngoan tự bào chữa cho mình nên khởi thế công ngay:

- Nếu chỉ có thế thì khi “họ” biết rõ ông là một cựu chiến binh, đã bị thương, đã được thưởng luôn mấy mề đay, và thứ nhất là được hưu bổng hậu thì họ sẽ không lấy làm lạ nữa, nhưng khôn thay - có lẽ sự tình cò - lại có nhiều chỗ mà hiện nay chính tôi cũng chưa hiểu...

Ông Tư nhìn thẳng ông thừa và hỏi:

- Xin ông nói rõ cho tôi được biết!

Ông thừa gật đầu:

- Tôi lấy làm lạ, không hiểu sao mà trước đây ông như thiếu tiền, để đọng lại luôn mấy tháng tiền trọ chưa giả...

Ông Tư ngắt lời:

- Nhưng chính sáng hôm nay tôi đã trả rồi!

Ông thừa giơ tay bảo ông Tư hãy để cho mình nói hết rồi tiếp luôn:

- Vậy mà sáng nay, ông lại có tiền trả chỗ thiếu trước, và lại còn trả thêm cả tháng sau...

Ông Tư cười:

- Xem đó thì biết ở đây, ông có người giúp việc đi lấy tin rất giỏi,

mà trái lại, bọn đầy tớ ở hiệu Hoa Phong thì bép xép vô cùng!

Như không để ý đến câu nói có giọng mỉa mai ấy, ông thừa vẫn tiếp:

- Chính vì thế mà dù ai vô tình đến đâu cũng phải nghi ngờ... và tự hỏi rằng: vậy món tiền kia ông lấy ở đâu?

Không dùng giọng bóng gió như ông thừa, ông Tư thẳng thắn trả lời:

- Điều ấy thì tôi có thể trả lời ông được một cách dễ dàng: tôi đã lấy món tiền ấy ở trên tỉnh vì chắc những người giúp việc lấy tin cho ông đã trình ông biết rằng buổi chiều hôm qua, tôi đã đáp xe lên tỉnh...

Ông thừa hình như chỉ đợi câu này nên sung sướng hiện ra nét mặt, gật đầu, nói tiếp luôn:

- Vâng, và theo như lời những người lấy tin về cho tôi thì chuyến xe ấy tuy có chạy nhưng mới chạy được sáu cây số thì bị chết máy, tài xế loay hoay chữa mãi đến nửa giờ mà xe vẫn không chạy được...

Ông Tư vụt nghe câu này hơi biến sắc, nhưng lại trấn tĩnh được ngay. Ông thừa biết bên địch núng thế tiếp luôn:

- Và tôi đã nghĩ, dù lúc đó ông muốn thuê xe tay lên tỉnh, cũng không thể nào được vì trong thời này bọn phu xe sợ khó khăn, không chịu kéo khách đường trường đêm khuya như vậy!

Rồi trở lại giọng thăm vắn lúc trước, ông thừa tiếp:

- Vậy ông có thể cho tôi được biết rõ tại sao lại có sự khuất khúc này?

Ông Tư không trả lời câu này, chỉ nhìn ông thừa mà nói:

- Tôi tưởng theo lệ thường, nếu lấy khẩu cung thì bao giờ cũng có người ghi chép...

Chẳng để ông Tư nói hết lời, ông thừa dịu giọng:

- Vâng, do đó, chúng ta nên nhớ rằng đây không phải là một cuộc thẩm vấn chính thức và do đó, trong cuộc nói chuyện thân mật này, ông có thể không trả lời tôi những cái gì ông không muốn nói rõ ra trong khi đợi quan phủ về...

Rồi đứng dậy, như muốn tỏ rằng câu chuyện đến đây là xong, ông thừa tiếp:

- Nhưng vì trước khi đi lên tỉnh, quan phủ có dặn tôi mời ông vào nói chuyện để xem có phải chỉ vì nhiều sự tình cò mà ông bị nghi oan.

Ông Tư cũng đứng dậy, rồi trước khi ra khỏi phòng, nói:

- Tôi định tìm về đây để cho được yên tĩnh, không ngờ lại có việc rắc rối, thành thử ra dù bây giờ có muốn đi nơi khác cũng không được...

Ông thừa cười, gật đầu:

- Vâng, tuy theo luật thì hiện thời ông vẫn hoàn toàn tự do muốn đi đâu thì đi, nhưng có theo ý riêng tôi, thì ông chưa nên đi đâu vội, hãy để đợi xem việc ngã ngũ ra làm sao đã, vả lại dù sao, cũng là còn do ở quyền quan phủ...

Ông Tư vâng dạ, cúi đầu chào, toan quay ra thì ông thừa sức nhớ, hỏi:

- À, còn một điều nếu có thể thì ông cho tôi biết ông và bà Cửu

Phú có quen biết nhau bao giờ không?

Rồi không để cho ông Tư kịp trả lời, ông thừa cất nghĩa luôn:

- Tôi hỏi như vậy là vì sáng nay, lúc ông Cửu báo tin cho biết xảy ra vụ trộm thì lập tức tôi lại ngay tại chỗ xem xét. Khi thấy tôi tỏ ý ngạc nhiên vì không thấy có gì khả nghi cả, bà Cửu Phú có nói: “Thấy vụ trộm này lạ lắm, và quân thi hành thủ đoạn được một cách rất thần tình, tôi ngờ rằng bọn trộm quanh đây không có tài ấy, tất phải là những quân đại bộm ở đâu về...” Tôi lắc đầu trả lời: “Nếu có bọn thành tích bất hảo đến địa hạt thì tôi đã biết ngay...” Chẳng để cho tôi nói hết lời, bà Cửu Phú đã tiếp: “Nếu đã là đại bộm thì tất phải khéo léo lắm, và đến đây thay dạng, đổi tên đi, cho không ai nghi ngờ... Song nếu ông để ý dò xét quanh vùng những người khả nghi, chẳng hạn như cái ông gì đeo kính ở hàng cơm Hoa Phong, thì tất nhiên có thể tìm được ra manh mối...”

Nhìn thẳng vào mặt ông Tư, ông thừa tiếp:

- Vậy xem chừng như bà Cửu Phú đã để ý đến ông từ lâu, do đó tôi mới ngờ rằng có thể là một chuyện tư thù mà hỏi ông có quen biết bà Cửu từ trước không?

Ông Tư lắc đầu:

- Không, tôi chỉ gặp bà ấy có một lần ở nhà hàng Hoa Phong chứ tôi không hề có quen biết bao giờ!

Rồi có vẻ nghĩ ngợi, ông Tư tiếp:

- Vậy sáng hôm nay, ông đến khám xét không thấy gì khả nghi ư?

Ông thừa lắc đầu:

- Lúc ấy, mới bốn giờ sáng, vì ông Cửu định dậy sớm lên tỉnh lấy

đến tiền mới biết rằng đã mất, lập tức ông báo quan, và tôi lại ngay... Trời hãy còn chưa sáng rõ, nên tôi ngờ rằng khám xét chưa kỹ, bởi vậy tôi định bây giờ sẽ lại đăng ấy xem xét lại một lần nữa!

Ông Tư hơi ngần ngại, sau cùng nói:

- Nếu ông không thấy có điều gì bất tiện thì giá ông cho tôi đi theo cùng, may ra tôi giúp ông được việc gì không?

Ông thừa lưỡn lự một lát, rồi gật đầu bảo rằng:

- Cũng được, vả lại ông cũng nên đến để gặp bà Cửu Phú một lần nữa, may ra ông có nhớ ra rằng đã quen bà ấy từ lâu chẳng!

Ông Tư cũng hiểu biết ông thừa đặc biệt cho mình đi theo là ý ông muốn để cho hai người đối chất xem sao, nhưng ông Tư không nói gì cả, chỉ ngoan ngoãn ngồi đợi ông thừa sắp sửa thôi.

MỘT NHÀ TRINH THÁM... BẤT ĐẮC DĨ

Một lát sau, ông thừa bước ra, bảo:

- Thôi, chúng ta đi thôi!

Và từ đó, hai người không nói chuyện với nhau gì nữa, cho đến lúc tới nhà ông Cửu Phú. Đó là một ngôi nhà hai tầng, làm theo kiểu thường, đằng trước có sân “ban công”, phía sau là một cái sân rộng, sau đến nhà ngang, cuối cùng thì là vườn. Trước đây, gian gác vẫn khóa vì trong còn để rất nhiều đồ đạc, chỉ có gian dưới cho thuê thôi, còn nhà ngang thì dùng để chứa thóc. Từ khi ông Cửu về thì gian dưới, ông vừa dùng để ô tô, vừa cho những người nhà nằm, còn trên gác thì hai vợ chồng ông ở.

Khi được tin có ông thừa đến, ông Cửu Phú vội vàng chạy xuống mời lên gác, ngồi ở gian trong vì gian ngoài ông dùng làm buồng ngủ.

Ông Cửu nói:

- Chẳng hay quan đã về chưa, ngài?

Ông thừa đáp:

- Quan tôi chắc cũng phải đến trưa mai mới về được vì Ngài còn bận mấy việc phải ở lại đêm...

Ngay lúc này thì bà Cửu ở trong buồng ngủ ra, bà vui vẻ chào

đón ông thừa nhưng khi chợt nhận ra ông Tư thì bà sa sầm nét mặt, lưỡng lự như định quay vào. Ông thừa như cũng hiểu ý, vội nói:

- Hôm nay, tôi dẫn ông Tư Vượng lại đây, cốt để cho tiện việc khám xét...

Câu nói ấy như làm vừa lòng bà Cửu Phú; nên bà vui vẻ liếc nhìn ông Tư mà nói:

- Nếu vậy thì chắc chắn thế nào vụ trộm này cũng tìm ra được thủ phạm.

Không để ý đến câu nói bóng gió ấy, ông Tư Vượng quay nói với ông Cửu:

- Nếu có thể xin ngài làm ơn cho thuật lại vụ trộm đã xảy ra thế nào cho chúng tôi được biết.

Ông Cửu nói:

- Việc ấy dễ dàng lắm vì thực ra vụ trộm ấy cũng không có gì là rắc rối...

Ông thừa tiếp lời:

- ... Nhưng vì giản dị quá nó mới lại càng bí mật mà tôi lo rằng dù bây giờ đến khám xét lần thứ hai cũng khó lòng tìm thấy vết tích gì khả nghi.

Ông Cửu Phú đứng dậy nói:

- Bây giờ xin mời các ngài sang phòng bên tôi sẽ thuật lại rõ ràng.

Rồi bước lại chỗ cánh cửa ngăn đôi hai gian gác, ông chỉ tay mà nói:

- Trước hết xin các ngài hãy để ý những cửa ngõ ở đây, chúng tôi làm rất chắc chắn cẩn thận, mà đêm nào chính tôi cũng khóa cửa

hắn hơi rồi mới tắt đèn đi ngủ. Đêm hôm qua, chính tay tôi khóa cửa...

Ông thừa ngắt lời:

- Nhưng ngài thử cố nhớ xem có thể nào vì đãng trí mà quên chưa vặn vòng khóa chẳng.

Ông Cửu lấy vợ ra phân bua nói:

- Không khi nào thế được, vì sau đó trước khi tắt đèn đi ngủ tôi còn nhắc nhà tôi vặn thử quả đấm xem cửa đã khóa chưa?

Và quay lại phía vợ, ông hỏi:

- Có phải lúc ấy đồng hồ nhà đánh 10 giờ không mợ nhỉ?

Bà Cửu sẽ gạt đầu. Ông Cửu lại tiếp:

- Tiền thì buổi tối, tôi cẩn thận bỏ trong chiếc sắc của nhà tôi vào trong va ly khóa lại, chìa khóa thì treo ngay ở đầu giường, cạnh chỗ nhà tôi nằm. Vậy mà sáng sớm hôm nay, tôi trở dậy thấy chiếc chìa khóa va ly bỏ ngay cạnh bàn, thì ra quân trộm táo gan đã mở ra, lấy mất chiếc sắc rồi...

Ông thừa rút sổ tay ra hỏi:

- Ngài có thể cho tôi biết rõ số tiền 450 đồng ngài bị mất có mỗi thứ giấy bao nhiêu không?

Bà Cửu đỡ lời chồng:

- Thừa ông, tôi còn nhớ rõ lắm vì đó là tiền người ta mới chồng họ hôm trước, tất cả có ba cái giấy 100, năm cái giấy 20 đồng và năm mươi giấy 1 đồng, ghim từng chục một.

Rồi trong khi ông thừa ghi lấy lời khai của bà Cửu, ông Tư đứng dậy, đi quanh phòng nhìn ngó nhất là những cửa sổ, ông có vẻ để ý

lắm, lấy tay mà lay thử từng chiếc song sắt một.

Bà Cửu liếc nhìn theo, rồi nói, chẳng hiểu để cho ông thừa nghe hay là để ông Tư hiểu ý:

- Tên trộm tuy thực là đại bộm, nhưng lần này quyết nó không thoát khỏi vòng pháp luật...

Rồi ngừng lại một lát, bà dần từng tiếng, tiếp:

- Mà chắc nó trước đây phải can phạm vào nhiều án nặng hơn vụ trộm này nhiều, và lần này bị bắt chắc nó rũ tù, không chừng bị đầy chung thân ở ngoài Côn Đảo...

Ông Tư lúc này hình như hoàn toàn chú ý vào công việc nhận xét, điềm nhiên trở về ghế ngồi, lẩm bẩm:

- Những cửa ở nhà này chắc chắn như thế thì trộm có tài thánh cũng không vào được...

Ông Cửu Phú vốn là người thích khen, nên sung sướng quay bảo ông thừa:

- Đó ông xem, tôi đã cẩn thận thế mà vẫn còn mất trộm, đủ biết chúng táo gan và thần tình đến thế nào... Kể ra những bọn này, bắt được thì phải kết án chém lấy đầu chứ không thì dân lương thiện thực khó mà làm ăn với chúng!

Ông thừa sau khi uống xong mấy chén nước chè tàu ướp thủy tiên, nhìn ông Tư mà bảo:

- Vụ trộm này thực không có gì khuất khúc lắm, bởi vậy cho nên dù đến đây mà khám xét đến mấy lần nữa cũng không thấy có vết tích gì khả nghi cả. Ấy thế mới khó tra xét!

Ông Cửu mỉm cười nói:

- Thực lắm lúc tôi nghĩ lần thần không khéo nhà này có ma, vì chỉ có vậy thì số tiền kia mới biến đi một cách lạ lùng như thế!

Bà Cửu như không bằng lòng lời nói của chồng, gật:

- Ông nói đến hay, làm gì có ma quỷ cơ chứ!

Rồi quay lại phía ông thừa, bà Cửu tiếp:

- Xin ông cứ làm ơn để tâm tra xét, nếu mà vụ này ra được manh mối, chúng tôi thực chẳng dám quên ơn ông...

Rồi hạ thấp giọng, bà tiếp:

- Hay là ông xem có những kẻ nào quanh vùng này tình nghi thì cứ bắt, gạn hỏi cho kỹ, tất nhiên, thế nào chúng cũng phải thú nhận.

Ông thừa gật đầu:

- Bà không ngại điều đó vì là bổn phận của chúng tôi.

Và hất hàm ra hiệu cho ông Tư, ông thừa nói:

- Thôi, chúng ta xin phép về đi chứ?

Ông Tư tuy gật đầu, nhưng bỗng quay hỏi ông Cửu:

- Tôi quên chưa hỏi ngài rằng chiếc cửa ra vào này, ở phía trong, ngài có cài bằng then gì để cho bên ngoài không mở được không?

Ông Cửu lắc đầu:

- Không!

Bà Cửu vội nói:

- Nhưng tôi bao giờ khóa cửa cũng cẩn thận để nguyên chìa khóa ở đây và xoay đi nửa vòng cho khỏi rơi xuống...

Ông Tư được lời ấy, mỉm cười, liếc nhìn ông thừa rồi nói:

- Tôi xin ngài chú ý đến điều đó. Bà Cửu vừa mới nói: chiếc cửa

này bao giờ cũng để nguyên chìa khóa ở bên trong, nghĩa là ở bên ngoài nếu không cạy khóa thì không thể nào mở được, dù có đúng chìa khóa cũng vậy. Nhưng, như chúng ta đã biết, khóa ở cửa này không hề có vết cạy nào cả.

Ngừng lại một lát như muốn để mọi người chung quanh đủ thời giờ hiểu hết câu nói của mình, ông Tư lại tiếp:

- Nói tóm lại thì vụ trộm này đáng lẽ không thể nào xảy ra được mới phải, vậy mà ông bà Cửu kêu là mất trộm thì thực là một sự lạ!

Nghe câu nói hoài nghi này, ông Cửu tức giận bảo:

- Có lẽ ông nghi cho tôi nói bịa ra việc mất trộm số tiền ấy chẳng? Ông nên biết rằng với tôi, món tiền non 500 đồng ấy, nào có đáng gì mà tôi phải làm thế, nhiều lần đánh xóc đĩa, tôi mất hàng nghìn là thường.

Ông Tư vội vàng đầu dụi:

- Thưa ngài, tôi đâu dám thế, nhưng chẳng qua là tôi bàn đó thôi, vả lại việc tra xét ra manh mối vụ này là ở quyền các nhà chuyên trách mà ông thừa tôi đây hiện là đại diện.

Chẳng muốn để những chuyện khích bác có thể xảy ra, ông thừa đứng dậy bắt tay ông Cửu mà bảo:

- Thôi, xin phép ngài... Chúng tôi hứa sẽ cố gắng tra xét vụ này cho chóng xong.

Rồi sau khi đã ra khỏi nhà ông Cửu, ông thừa hỏi ông Tư:

- Vậy ý kiến ông thế nào?

Ông Tư cười:

- Tôi thì còn có ý kiến gì nữa vả lại có điều muốn ông chú ý thì tôi

đã thừa chuyện rồi!

Ông thừa lằm bằm gật đầu, rồi bảo:

- Vậy bây giờ xin ông lại nhà, nếu có điều gì cần hỏi thêm, tôi sẽ cho người lại mời.

Ông Tư vâng dạ, cúi đầu chào, rồi một mình trở về Hoa Phong đại tửu cư.

Và mới ở đằng xa, ông đã thấy nhà hàng có vẻ tấp nập lắm. Thì ra đó chỉ là những người hiếu kỳ đến hỏi thăm ông bà khán Lò.

Khi họ thấy ông Tư ung dung trở về thì ai nấy cùng ngạc nhiên, ngẩn người mà nhìn nhau. Bà khán buột miệng hỏi:

- Kìa, ông được về à?

Ông Tư điềm nhiên trả lời, như không hề có chuyện gì xảy ra:

- Vâng... à, ở đầu phố có hàng bán mớ cá tươi lắm, bà mua mà kho thì ngon tuyệt!

Rồi ông đến cạnh chiếc bàn nhỏ, rót chén nước chè mạn sen nóng ngút, đứng ở bên quầy tiền hút thuốc lá nhìn người qua lại, cái thú thường nhật của ông...

VÀ MỘT NHÀ TRINH THẨM TÀI TỬ

Mười hai giờ trưa thì Kỳ Phát và tôi về đến Ninh Giang. Chúng tôi đi xe của ông phủ vì ông với chúng tôi là chỗ quen biết, nhân buổi sáng gặp ông có nói cho biết ở hạt ông vừa mới xảy ra vụ trộm kỳ lạ kể trên.

Rồi ông tiếp:

- Nếu các ông rỗi rãi thì về phủ tôi chơi nhân thể, cũng là một cách thay đổi khí giới.

Kỳ Phát có vẻ lưỡng lự, nhưng khi giờ tờ báo *Thời Gian* thấy nói sẽ phái phóng viên Lê Song về mở cuộc điều tra tại chỗ thì chàng nhận lời ngay. Ông phủ thấy Kỳ Phát bằng lòng về thì vui mừng lắm, bảo:

- Tôi còn ở lại trên này vì công việc chưa xong, vậy đằng nào xe của tôi cũng cho về trước, các ông có thể đi ngay bây giờ!

Kỳ Phát hỏi nhỏ tôi:

- Thế nào, anh có bận gì không? Đi được chứ?

Tôi nghĩ ngợi, sau nói:

- Anh để tôi chạy lại đằng nhà in chừng một giờ cho xong kỳ báo tuần tới, rồi tôi sẽ đi với anh. Ở nhà, anh cứ sửa soạn đi!

Kỳ Phát cười, rút thuốc lá ra châm hút rồi nói:

- Tôi thì lúc nào chẳng sẵn sàng đi việc gì còn phải sửa soạn nữa.

Vậy anh liệu về sớm sớm trước khi tôi hút hết điều thuốc thứ ba... Chúng ta đi ngay như vậy thì có thể kịp về đến Ninh Giang ăn cơm trưa được!

Sự thực thì mấy hôm nay, tôi cũng bận, nhưng ý nghĩ được xem một cuộc tranh tài giữa Kỳ Phát và Lê Song làm cho tôi náo nức, không lòng nào bỏ qua được.

Suốt dọc đường, ngồi trong xe ô tô, Kỳ Phát không nói một câu chỉ ngả người vào phía sau đệm, cặp mắt lim dim, hình như muốn thu hết lực lượng để chờ sẵn một cuộc tranh đấu gay go vậy.

Khi xe còn cách Ninh Giang chừng hai cây số thì Kỳ Phát bảo tài xế:

- Bác tài cho xe chạy lên một quãng nữa rồi đỗ cho chúng tôi xuống nhé!

Anh tài không hiểu ý, lễ phép thưa:

- Hai quan xin cứ về thẳng phủ có hơn không?

Nhưng Kỳ Phát mỉm cười, lắc đầu:

- Được rồi, bác cứ để chúng tôi xuống đây, vả chúng tôi có chút việc riêng...

Anh tài không dám nói thêm gì nữa, dừng xe lại, để cho chúng tôi xuống nhưng trước khi lái xe, còn nói:

- Quan con có dặn xin mời hai quan về xơi cơm trong phủ.

Kỳ Phát lắc đầu:

- Không, chúng tôi có lẽ còn mắc việc mấy hôm rồi mới có thể vào hầu quan phủ được. Nếu quan có hỏi thì bác cũng nói thế hộ cho.

Rồi cẩn thận. Phát dặn lại:

- Và bác đừng nói cho ai biết có chúng tôi về để tra xét vụ trộm nhà ông Cửu Phú thì chúng tôi mới dễ làm việc được. Mà lúc nấy tôi quên không kịp hỏi quan phủ rằng từ sớm nay ai giữ việc làm biên bản vụ ấy?

Anh tài chỉ tay về phía trước mà nói:

- Con thấy nói quan phủ giao việc cho ông thừa Đạt, các quan cứ tìm đến chỗ ngôi nhà một tầng sơn xanh, ở đầu phố thì hỏi thăm ai cũng biết ngay.

Sau khi tài xế đánh xe đi rồi tôi mới hỏi Kỳ Phát:

- Thế bây giờ anh định đến nhà ông thừa ngay à?

Kỳ Phát mỉm cười, lắc đầu:

- Sao anh nóng nảy thế, sách chẳng có chữ “Dĩ thực vi tiên” ư? Vậy thì trước hết chúng ta hãy đi tìm chỗ ăn đã, chứ bây giờ hơn 12 giờ rồi, còn gì nữa!

Rồi sau khi đi dạo quanh phố phủ một lượt, Kỳ Phát cùng tôi vào nhà hàng Hoa Phong, ăn vội một bữa cơm rồi tìm đến nhà ông thừa Đạt. Lúc chúng tôi vào thì hình như ông thừa cũng vừa dùng cơm xong mà đương sửa soạn định đi nghỉ trưa. Khi ông biết là chúng tôi thì vui vẻ lắm, gọi người nhà pha nước, rồi niềm nở bảo:

- Các ông không ngại, tôi rồi rãi thì ngủ trưa nếu không thì thôi, chứ không bắt buộc thành giấc. Vả lại, sự thực, dù có nằm hôm nay vị tất đã ngủ được vì chính tôi vẫn phân vân nghĩ ngợi về vụ trộm bí mật này lắm...

Rồi trong lúc pha nước cho chúng tôi uống, ông thừa rành mạch kể lại cho nghe đầu đuôi vụ trộm. Kỳ Phát nghe có vẻ chú ý lắm,

nhất là đoạn thuật về ông Tư Vượng.

Cuối cùng chàng hỏi:

- Thế nghĩa là ông chưa có trát bắt ông Tư?

Ông thừa lắc đầu:

- Kể ra thì lắm lúc tôi muốn bắt lắm, nhưng khi thấy hấn đủ giấy má là một người có danh giá, thứ nữa là cử chỉ đến ngôn ngữ đều rất mực đứng đắn, lễ độ thì tôi lại ngại sợ mình mà bắt nhầm, khi tìm ra được thủ phạm thì mang tiếng.

Tôi nói:

- Nguyên cứ một chỗ hấn không khai rõ việc lấy tiền ở đâu, và đêm hôm xảy ra vụ trộm hấn làm những gì thì mình có thể bắt được hấn rồi!

Ông thừa gật đầu:

- Cái đó là lẽ cố nhiên, nhưng đến khi hấn lại nhà ông Cửu, tính cho tôi nghe rõ những điều hiển nhiên tỏ ra rằng trộm không thể ở ngoài vào được thì lại đâm ra nghi ngờ...

Kỳ Phát mỉm cười hỏi:

- Ông nghi ngờ ngay chính bà Cửu Phú?

Ông thừa gật đầu:

- Vâng, vì nếu mà vụ trộm xảy ra trong khi không có ai ở ngoài vào được thì tất nhiên phải là người ở bên trong lấy...

Tôi nói:

- Trong thì chỉ có hai vợ chồng ông Cửu Phú.

Ông thừa nhìn Kỳ Phát, mỉm cười rồi nói:

- Tôi thường có đọc nhiều truyện trinh thám Tây, vẫn thấy những

nhà thám tử có danh dùng cái phương pháp loại trừ, nếu nghi ngờ bao nhiêu người, suy tính rồi trừ và loại dần ra, cuối cùng phải trở lại thủ phạm...

Rồi sau một phút nghĩ ngợi, ông tiếp:

- Ông Cử Phú là người giàu có lớn; lại quyền thu quyền phát trong tay, như vậy không có lý gì mà chính ông phải bày ra cái trò mà chính mình lại ăn trộm của mình!

Tôi nói:

- Theo cách loại trừ ấy thì chỉ còn một mình bà Cử Phú!

Ông thừa như lưỡng lự một lát, sau cùng nói:

- Nghĩa là ngoài bà Cử Phú ra, ta không còn có thể nghi ngờ ai được nữa!

Tôi nói:

- Và ta có thể ngờ chính bà Cử là thủ phạm nhưng cần phải tìm ra cái cớ tại sao bà phải lấy trộm tiền của chồng thì cái thuyết ấy mới đứng vững được.

Ông thừa nói:

- Chính tôi đã để tâm đến điều đó. Tôi đã mở cuộc điều tra biết rằng bà Cử Phú được ông chồng rất chiều - mà chiều là phải vì bà Cử còn trẻ măng như con gái - bà muốn tiêu bao nhiêu, ông thường vẫn đưa cho không có ngần ngại bao giờ cả!

Tôi nói:

- Nếu vậy thì lẽ tất bà không phải lấy trộm số tiền kia!

Ông thừa lắc đầu:

- Nhưng chúng ta nên nhớ một điều là có thể nghi ngờ bà Cử và

ông Tư Vượng có quen biết nhau từ lâu, họ có thù nhau là đằng khác. Chính vì thế mà bà Cửu phải bày cái trò lấy trộm tiền ra, cốt chỉ để có thể vu tội cho ông Tư Vượng mà thôi!

Từ lúc nãy đến giờ, Kỳ Phát vẫn ngồi lặng im để nghe tôi và ông thừa bàn định, mãi lúc này mới gật gù nói:

- Phải, cái điều mà bà Cửu và ông Tư thù nhau thì tôi công nhận là có.

Rồi Kỳ Phát nói tiếp một câu, ra ngoài hẳn đầu đề làm cho ông thừa và tôi ngạc nhiên không hiểu gì hết:

- Mà chính đó mới là chỗ đáng để óc suy nghĩ hơn là vụ trộm này, thủ phạm là ai, cách hắn lấy trộm thế nào, đã rành rành ra đấy rồi!

Ông thừa vội hỏi:

- Vậy ra ông đã tra xong vụ này?

Kỳ Phát đứng dậy.

- Tôi chưa mở cuộc điều tra gì hết, nhưng cứ nghe ông nói thì tôi đã hiểu rõ thủ phạm là ai rồi... Nhưng điều đó không cần lắm nếu so với mối thù của ông Tư và bà Cửu.

Chẳng muốn cho ông thừa hỏi thêm nữa, Kỳ Phát kéo tay tôi bảo:

- Thôi bây giờ chúng ta xin phép đi chơi phủ một lát kéo làm bận rộn chủ nhân nhiều lắm rồi.

Ông thừa như để ý đến vụ trộm nhiều hơn là những câu khách sáo ấy nên gặng hỏi:

- Vậy bao giờ ông có thể cho chúng tôi biết rõ việc này?

Kỳ Phát mỉm cười:

- Lẽ tất nhiên phải là lúc tôi tìm ra đủ manh mối! Có lẽ ông đã

quên rằng chúng tôi mới để chân tới Ninh Giang chừng được hơn một giờ!

... VÀ MỘT NHÀ PHÓNG VIÊN TRÌNH THẨM

Lê Song, chàng phóng viên trẻ tuổi của báo Thời Gian phải đi điều tra vụ trộm bí mật này có lẽ đến Ninh Giang từ sớm. Chàng theo một cách riêng khám xét và dò hỏi ở đâu, những ai điều ấy chúng ta khó mà rõ được.

Chúng ta chỉ thấy vào khoảng 7 giờ tối - giờ này thì ở nhà quê đã như khuya lắm rồi - chàng một mình lững thững ở ven bờ sông nhìn mây nhìn nước, giống hệt một kẻ an nhàn đi hóng gió sau lúc công việc đã xong xuôi.

Nghĩ như thế là nhằm vì thực ra nhìn quanh quẩn, chẳng qua để cho mọi người không để ý chớ sự thật, chàng vẫn không rời một người cũng đi thơ thẩn như chàng ở phía đằng trước cách chừng hai mươi thước.

Hai người theo nhau có lẽ từ lâu nên Lê Song chốc chốc lại xem đồng hồ lại lắm lần:

- Quái lạ, hay hẳn chỉ đi chơi phiếm.

Một lát sau, Lê Song lại nói một mình:

- Biết thế ta hãy đi tìm thủ phạm gạn hỏi cho hẳn phải thú nhận đã!

Bỗng chàng dừng bước, cúi xuống để buộc dây giày lại. Khi

chàng ngẩng đầu lên thì đã không thấy người đi trước đâu nữa rồi.

Hoảng hốt Lê Song chạy rảo lên mấy bước như kẻ mất cáp, nhưng có lẽ sợ người đi đường để ý nên chàng lại thôi không đuổi nữa. Ngay lúc này, một chiếc xe không ở đằng sau tiến lên chào:

- Cậu đi xe?

Lê Song không một phút chậm trễ. Vẫy tay bảo hạ xe xuống, rồi nhanh nhẹn nhảy lên, ra hiệu cho xe chạy thẳng về phía trước.

Nhưng anh xe như yếu nên chạy không nhanh làm cho Lê Song phải mấy lần giục:

- Kìa, chạy lên chứ!

Rồi sau khi bảo xe vòng quanh luôn mấy phố, Lê Song tức bực giậm chân xuống sàn xe mà lẩm bẩm:

- Thôi, mất hút nó rồi, còn gì mà theo nữa.

Anh xe bước chậm lại, hỏi:

- Cậu định tìm ai?

Lê Song đương tức gất:

- Việc gì đến anh, thôi kéo quay lại!

Anh phu xe ngoan ngoãn nghe lời, vòng xe lại nhưng vẫn nói:

- Chắc cậu đi theo dõi người mặc bộ quần áo tây vàng đi trước lúc nãy?

Lê Song ngạc nhiên:

- Sao anh biết, chắc anh cũng để ý từ lúc nãy?

Anh xe không trả lời Lê Song chỉ nói tiếp:

- Cái ông ấy vừa lúc nãy đã gọi xe nhảy lên bảo chạy rẽ vào trong

phổ rồi, bây giờ thì còn tìm sao được nữa!

Lê Song thở dài, thất vọng, anh xe lại bắt đầu chạy. Lê Song ngồi ở trên, nghĩ ngợi thế nào bỗng buột mồm nói:

- Nhưng không biết rằng thực hay giả?

Anh xe nghe thấy câu này vẫn đều chân chạy nhưng nói:

- Lẽ tất nhiên là thực chứ lại.

Lê Song thoáng nghe thấy giật mình giậm chân xuống sàn xe mà bảo:

- Thôi dừng lại!

Và chàng tiếp luôn:

- Anh vừa nói gì?

Anh xe vẫn đi bước một thủng thẳng nói:

- Tôi vừa nói rằng lẽ tất nhiên phải là thực!

Lê Song hỏi dồn:

- Nhưng cái gì mà thực với giả chứ?

Anh xe vẫn không dừng bước, trả lời:

- Con mắt chứ cái gì nữa? Lẽ tất nhiên một con mắt của ông Tư Vượng phải hồng thực vì nếu dối trá điều ấy thì ông thừa Đạt, khi xem quyền nếp dê lính của ông Tư để ý trông đã biết ngay.

Cổ lấy giọng tự nhiên như không cảm động gì, Lê Song nói:

- Cứ xem lúc nãy anh kéo xe khó nhọc vô cùng và lời anh vừa nói đây thì hình như nghề ngựa người chẳng phải nghề của anh?

Cũng dùng một giọng nói ấy, anh xe trả lời:

- Thừa ông, còn theo ý tôi, cứ theo cách thức ông xét đoán và

theo dõi người ông nghi ngờ như vậy, đáng lý ông chỉ nên làm một người phóng viên - phóng viên trống trơn thôi chứ chẳng nên nhận danh hiệu lớn là phóng viên trinh thám!

Không thể trấn tĩnh được nữa, Lê Song kêu to:

- Kỳ Phát!

Tiếp sau ngay tiếng kêu này anh xe kỳ dị của chúng ta cũng buông tuột tay xe làm cho xe bị “tùng bê” chổng gọng, và trong lúc vô tình Lê Song bị ngã nằm co quắp dốc ngược, lúng túng trong mui xe.

Kỳ Phát vẫn tự nhiên, làm ra bộ cuống quít gờ cho Lê Song và nói:

- Chết chưa, ông ngã có đau không? Tại ông quát một tiếng to quá làm cho tôi giật mình rụng rời cả chân tay... Vả lại, đến ngay như những phu xe chuyên môn cũng có khi đánh “tùng bê” nữa là tôi mới kéo xe... một mùa!

Lê Song bị xỏ ngọt, tức lắm nhưng không làm sao được, chỉ vừa phủi quần áo vừa nói:

- Thế nào, vậy ra chính ông cũng về đây để điều tra vụ trộm của ông Cửu Phú?

Kỳ Phát điềm nhiên nói:

- Ông đã có hẹn lẽ nào tôi lại dám sai?

Lê Song ngạc nhiên:

- Tôi hẹn ông về Ninh Giang bao giờ?

Kỳ Phát mỉm cười:

- Vậy ông đã quên rằng sau khi tìm ra chiếc ảnh khóa thân để...

vắt vào lò sưởi, ông chẳng viết thư hẹn tôi khi nào có dịp, sẽ lại gặp nhau ư?

Ngừng lại một lát, Phát lại tiếp:

- Vậy vụ trộm ly kỳ này chẳng đáng để cho chúng ta gặp gỡ sao?

Lê Song bữu môi:

- Có thể mà ông cho là ly kỳ? Tôi thú thật với ông rằng nếu tôi biết trước nó chỉ đơn giản có thể thì tôi đã chẳng mất công về!

Kỳ Phát nở một nụ cười kín đáo hỏi:

- Vậy chắc chỉ chừng mười hôm nữa thì ông sẽ tìm ra thủ phạm?

- ...*

Kỳ Phát nói:

- Nói thế, chắc ông đã biết thủ phạm là ai rồi?

Lê Song ung dung trả lời:

- Tôi chưa bắt chỉ là tôi chưa muốn thôi. Và lúc nào, tôi muốn lôi nó ra thì cũng dễ dàng như tôi móc gói thuốc này!

Vừa nói, Lê Song vừa móc trong túi ra một gói Lucky, rút một điếu đưa cho Kỳ Phát:

- Ông xơi điếu thuốc cho ấm!

Kỳ Phát nhận thuốc, móc túi lấy diêm, châm hút, rồi hỏi:

- Vậy ra lần này ông cũng lại muốn đọ trí với tôi chẳng?

Lê Song nhún vai, lắc đầu:

- Nếu mà tôi không có lương tâm thì có lẽ tôi nhận lời ông đó. Nhưng không, tôi chẳng muốn thế, tôi chẳng muốn thi tài với ông...*

Kỳ Phát giơ tay ra:

- Thế thì nhất định ông nhận đấu với tôi!

Hơi lưỡng lự một phút, sau Lê Song cũng đưa tay ra, bắt tay địch thủ, và nói:

- Đây là tôi chiều ý ông thôi, chứ quả thực ván bài này tôi quyết được rồi, nếu mà ông thắng lần này nữa thì tôi cứ xin ông chặt đầu tôi đi!

Kỳ Phát cười ngất:

- Chặt đầu thì không, nhưng tôi quyết bắt ông phải đổi cái tên đi!

NHƯNG ĐÂY MỚI THỰC LÀ HAI ĐỊCH THỦ

Kỳ Phát thay quần áo xong, trở về nhà hàng Hoa Phong thì gặp tôi, vì đã có hẹn nhau trước ở đó. Lúc này hàng đã vắng khách, chỉ còn mấy người Trung Hoa ngồi nhằm sà đọc báo, và bàn chuyện thời sự.

Kỳ Phát đã dặn tôi từ trước nên khi vào, tôi đã chọn ngồi một bàn ngay cạnh chỗ quầy tiền. Không hiểu lúc này ông khán Lò đi đâu, chỉ có bà khán đương ngồi chăm chú đánh vần đọc quyển truyện Cúc Hoa. Liếc nhìn quanh không thấy ông Tư Vượng đâu, Kỳ Phát bỗng vờ như bàn chuyện với tôi, nói to đủ để bà khán nghe thấy tiếng:

- Nhưng thế nào thì hấn rồi cũng bị bắt!

Bà khán thoáng nghe thấy, ngẩng đầu lên, lắng tai, trong khi Kỳ Phát nói tiếp, bảo tôi:

- Mà chắc nhà trọ không khéo cũng bị lôi thôi!

Bà khán không thể nhịn được nữa, đứng dậy đến bên bàn chúng tôi, rồi hạ giọng hỏi:

- Tôi hỏi thế này không phải, xin hai ông tha lỗi. Có phải ông đương nói về vụ trộm nhà ông Cửu Phú?

Kỳ Phát không trả lời câu hỏi chỉ nghiêm giọng nói:

- Bà là chủ cửa hàng này?

Nghe giọng nói của Kỳ Phát và nhất là đương lo lắng sẵn, bà khán Lò yên trí ngay rằng Kỳ Phát và tôi là hai nhân viên của Sở Liêm phóng trên tỉnh phái về, nên lộ vẻ sợ hãi, khúm núm thưa:

- Bẩm vâng, nhưng quả thực con oan, cũng tưởng hấn là người lương thiện có ngờ đâu...

Kỳ Phát gật gù nói:

- Chúng tôi hiểu, bà không việc gì mà lo sợ. Nhưng bà cần phải cho chúng tôi biết rõ hấn đến trọ ở đây đã được bao lâu rồi?

Bà khán thấy hỏi, lập tức rành mạch kể lại cho chúng tôi nghe suốt từ đêm mưa gió bà có ông khách lạ đến ăn hàng cho đến khi ông thiếu tiền trọ và sau cùng xảy ra vụ trộm...

Rồi bà tiếp:

- Quả thực chúng con không thấy cái gì đáng nghi ngờ cả, riêng có một điều mà mãi bây giờ cũng vẫn chưa hiểu là mắt ông ấy có khi như lác, có lúc lại rõ ràng không!

- Nếu vậy thì chắc chắn hấn có một mắt giả rồi!

Tôi nói:

- Thì chính ông thừa Đạt cũng nói thế!

Kỳ Phát không để ý đến câu tôi vừa nói, thở khói thuốc lên trần nhà, lẩm bẩm như suy tính một mình:

- Như vậy thì nghĩa là ông thừa không nhằm... quái lạ thực!

Ngay lúc này, ngoài cửa hàng có chiếc xe xích đu. Kỳ Phát nhận ra đó là bà Cửu Phú thì vội vàng bảo khẽ bà khán Lò:

- Bà không được nói cho ai biết có chúng tôi nhé!

Bà khán vâng dạ, trở về chỗ quầy tiền, vừa lúc bà Cửu Phú ở

ngoài bước vào, liếc nhìn quanh nhà một lượt không thấy có ông Tư Vượng thì hỏi:

- Bà chủ, ông Tư Vượng đâu rồi?

Bà khán chỉ tay vào phía trong trả lời:

- Từ sáng đến giờ ông ấy kêu mệt, nằm lì ở trong buồng!

Bà Cửu Phú như lưỡng lự, giây lâu mới hỏi:

- Bây giờ không biết ông ấy đã ngủ chưa?

Bà khán liếc nhìn vào phía trong rồi trả lời:

- Có lẽ đi ngủ rồi vì chỉ thấy đèn có đèn con!

Bà Cửu Phú như thất vọng, quay trở ra, nhưng sực nhớ, trở lại hỏi:

- Thế ông ấy ở đây không đi đâu bao giờ à?

Bà khán Lò nói:

- Có, lệ thường, sáng nào cũng khoảng 6 giờ thì ông ấy đi chơi, bảo để thở khí giới trong sạch...

- Thế sáng mai ông ấy có đi không?

Bà khán lắc đầu:

- Tôi cũng không biết nữa, nhưng mọi khi thì hình như ông ấy nghiện buổi đi chơi này, nên dẫu trời mưa cũng đi...

Bà Cửu nghe được câu ấy, không hỏi thêm gì nữa cảm ơn rồi chào mà đi ra.

Sáng hôm sau, tuy trời lâm thâm mưa mà Kỳ Phát đã đánh thức tôi dậy sớm và giục mặc quần áo. Tôi hỏi đi đâu thì Phát bảo:

- Anh cứ mặc đi đã, nhanh lên, kéo mà trễ mất rồi!

Tôi không dám hỏi thêm nữa, mặc vội quần áo rồi theo Kỳ Phát đi. Chàng như đã dự định sẵn nên dẫn tôi một mạch đi vòng theo lối bờ sông đến cạnh nhà hàng Hoa Phong chừng 50 thước thì dừng lại, kéo tôi sát lại và nói nhỏ.

- Hẩn chắc sắp ra bây giờ!

Tôi không hỏi nhưng cũng thừa hiểu ý Phát định cùng tôi chờ Tư Vượng ở đây. Mà nhà trinh thám trẻ tuổi của chúng ta quả nhiên đoán đúng vì chúng tôi đứng chưa được mười phút thì đã thấy ông Tư Vượng khoác chiếc áo tơi đen bước ra. Ông đi chậm chạp đầu hơi cúi, hình như mãi nghĩ ngợi điều gì.

Có lẽ vì thế mà ông không để ý đến chúng tôi, lúc này đã nhanh chân rẽ sang phố khác, vẫn dáng điệu trầm ngâm ấy, ông tiến lên dọc theo phố bờ sông. Kỳ Phát đợi cho ông đi cách một quãng mới vẫy chiếc xe tay, cùng tôi ngồi lên bảo kéo theo lối ông Tư vừa đi.

Và Phát dặn tôi:

- Đừng nhìn gì hẩn cả nhé!

Thế rồi một lát sau, xe chúng tôi đã vượt qua ông Tư, chạy thẳng lên phía trước. Mười phút sau, Kỳ Phát bảo xe dừng lại, trả tiền đâu vào đấy rồi kéo tôi rẽ xuống bờ sông, kiếm một chỗ thoải dốc, trải tờ nhật trình ra ngồi. Hai mắt sáng quắc, đầy hy vọng, Kỳ Phát xoa tay bảo tôi:

- Theo lệ thường, hẩn vẫn ngồi chỗ kia, trên hòn đá xanh lớn, tuy cách đây chưa đầy 8 thước nhưng khuất không thể nhìn thấy chúng ta ở dưới này được...

Và ngừng một lát để nhìn về phía xa, Kỳ Phát nói tiếp:

- Tôi đoán chắc hẳn sẽ đến đây bây giờ, và có lẽ không đến một mình đâu!

Điều này, Kỳ Phát đoán không trúng lắm vì mấy phút sau quả nhiên tôi thấy bóng ông Tư Vượng trong bộ áo tơi đen, lừ đừ tiến đến, nhưng ông đến có một mình.

Ông ngồi xuống phiến đá xanh mà Kỳ Phát chỉ cho tôi lúc trước rồi chẳng hề nhìn quanh quẩn, rút trong túi áo khoác ra tờ nhật trình buổi sớm, chăm chú đọc.

Mãi chừng mười phút sau nữa, chúng tôi mới thấy một chiếc xe tiến lại phía này, trong có một người đàn bà ngồi: bà Cửu Phú. Khi bà đã trông thấy ông Tư Vượng ngồi ở đó thì bà mới bảo xe đỗ xuống, rồi sau khi đợi cho phu xe quay đi, nhẹ nhàng đến chỗ ông Tư ngồi.

Lúc này, bà cũng chú ý đến ông Tư quá mà chẳng trông thấy chúng tôi nữa.

Kỳ Phát sẽ nắm lấy tay tôi ra hiệu chú ý hết sức. Thực lúc ấy, chúng tôi quả giống hệt như hai người thợ săn rình bắn thú dữ trong khi con mồi đã buộc sẵn ở đó rồi.

Bà Cửu Phú đã đến sau lưng ông Tư Vượng. Ông thấy động quay đầu lại, rồi sau khi trông thấy bà Cửu Phú, ông lại điềm nhiên cúi xuống đọc báo.

Bà Cửu Phú hơi lưỡng lự, rồi cuối cùng, không thể dúi dắng nữa, cất tiếng gọi:

- Này ông Tham Dị!

Ông Tư Vượng vẫn ngồi im không nhúc nhích!

Bà Cửu đứng lặng giây phút rồi se sẽ gọi:

- Ông Tư Vượng!

Ông Tư quay lại, rồi đứng dậy, bỏ cặp kính xuống, lấy mùi soa lau, và nói:

- Thưa bà!

Bà Cửu tiến đến sát trước mặt ông Tư rồi hỏi:

- Ông chưa nhận được ra tôi ư?

Ông Tư đã lau xong cặp kính, nhẹ nhàng đeo lên mắt rồi lễ phép nói:

- Thưa bà, nếu tôi không lầm thì bà đã có lần đỗ xe ô tô cùng ông nhà vào ăn trong hiệu Hoa Phong là nơi tôi ở trọ. Và một lần, tôi với ông thừa Đạt...

Bà Cửu như sốt ruột, hỏi luôn, chẳng để cho ông Tư nói hết lời:

- Không, tôi muốn hỏi ông đã nhớ đến tên tôi chưa?

Ông Tư vẫn điềm tĩnh như thường, lễ phép trả lời:

- Thưa bà, sau lúc bà đi rồi, tôi có mạn phép hỏi bà chủ hiệu thì bà ấy có bảo cho tôi biết bà là nội tướng ông Cửu Phú, một người có tiếng là giàu có và danh vọng ở phủ này. Cả cái hôm ông thừa dẫn tôi lại...

Bà Cửu giậm mạnh chân xuống đất, nóng nảy bảo:

- Ông khéo vờ vĩnh lắm...

Rồi đổi luôn sang giọng khác, bà tiếp:

- Mà chính cái lối điềm tĩnh, hầu như chậm chạp của anh làm cho tôi nhận được ngay ra anh lập tức, chắc chắn không sao nhầm được!

Ngạc nhiên, ông Tư Vượng hỏi:

- Bà dạy...?

Bà Cửu cau mặt, tức tối:

- Tôi đã bảo anh đừng vờ nữa cơ mà? Anh nên nhớ rằng khi anh đã nhận được ra tôi là Lệ Nhung ở số 87 Khâm Thiên hay Juliette Tâm, con em của nhà chị Anna cũng thế, thì tất nhiên tôi cũng phải nhận ra anh...

Lạnh lùng, ông Tư nói:

- Thưa bà, tôi là Tư Vượng!

Bà Cửu, tức Lệ Nhung, tức Juliette Tâm, chán nản lắc đầu:

- Tôi khuyên anh chẳng nên chơi cái jeu ấy nữa! Lẽ tất nhiên bây giờ tôi có thể đang hoang là bà Cửu Phú được thì anh khó khăn gì mà chẳng hóa được thành ông Tư Vượng. Nhưng chúng mình với chúng mình, thì còn lạ gì nhau nữa, anh Tham Dị nhỉ.

Ông Tư Vượng lắc đầu:

- Xin bà tha lỗi cho tôi, nếu không biết rõ bà là nội tướng ông Cửu thì tôi đã ngỡ bà là một người mất trí mới trốn ở nhà thương Vôi ra...

Bà Cửu cười gằn:

- Không, anh đừng nói thế, tôi không điên mà anh cũng không điên! Mà có lẽ chúng ta lại còn sáng suốt hơn nhiều người nữa, chẳng hạn như lão Thừa Đạt! Tôi nói có đúng không, anh Sáu Kèn?

Ông Tư Vượng sững sốt lắc đầu:

- Tôi không hiểu bà định nói những gì, vừa đây, bà gọi tôi là Tham Dị, bây giờ lại Sáu Kèn...

Bà Cửu Phú cười nhạt:

- Cũng chưa hết đâu, anh ạ! Anh thì nhiều tên lắm, xưa ở Hà Nội, làm anh chị ở Dốc Hàng Gà, anh có tên là Sáu Kền, nhưng từ khi đứng đầu bọn cướp lớn ở Nhã Nam thì tên chiến của anh lại là Tâm Giò mà đồng đảng thường gọi là anh Bảy Nhã Nam. Còn tên hiệu của anh thì nhiều hơn nữa, tùy từng công việc định làm, anh lấy tên là Phán Thao, Tham Dị, Nghị Chí, Hàn Thiệu, có khi lại cả gan mạo xưng là Phủ Ấn nữa... Và cái tên giả cuối cùng của anh ở Ninh Giang này là Tư Vượng...

Bà Cửu nói một hơi như cố ý thu hết sức đánh đòn địch thủ nhất định chiếm lấy phần thắng về mình. Nhưng chỉ nói được đến đây, bà đã thở mạnh rồi nhọc mệt, bà dịu giọng tiếp theo:

- Anh Sáu ạ, tôi quả thực không biết anh định về Ninh Giang đánh “đất” nào, chỉ vì sự tình cờ mà tôi theo lão Cửu Phú chạy về đây ở... Khi vào ăn ở Hoa Phong, tôi thoáng trông đã nhận được ngay ra anh, mặc dầu bây giờ anh trông già đi nhiều. Mà tôi chắc anh cũng nhận được ngay tôi từ lúc ấy. Tôi lo sợ ngay, vì đã mấy năm sống với nhau, tôi còn lạ gì cái tính cương cường của anh nữa. Có lẽ vì anh tưởng tôi bây giờ được thành bà Cửu Phú thì lên mặt với anh, người mà từ trước đến nay, tôi vẫn sợ hãi và kính phục.

Lời bà Cửu đến đây đã thành ra năn nỉ trong lúc ông Tư Vượng vẫn lạnh lẽo đứng yên, hơi tỏ ra vẻ nóng ruột nữa vì thấy người đàn bà kỳ dị này nói mãi không hết lời.

Ngừng lại giây phút, bà Cửu lại tiếp:

- Mà anh nghĩ coi, trước đây, chính tự anh bỏ tôi vợ vất ở Lao Cai mà đi một mình... Tôi đã tìm anh nhiều lần, nhưng anh nhất định rũ

áo không quay lại. Mặc dầu, có phải vì thế mà tôi dám thù ghét anh đâu... Vậy thì sao mà anh lại nỡ nhất định hại tôi, đời tôi bây giờ đương là lúc làm lại hẳn cuộc khác, anh đang tâm nào mà vào lấy chiếc sắc của tôi...

Ông Tư Vượng ngắt lời bà Cửu:

- Bây giờ thì tôi nghe đã hơi vỡ câu chuyện, hiểu ra rằng bà ngờ tôi là một tay anh chị, một tướng giặc, một thủ lĩnh nhiều vụ trộm cướp lớn mà các báo ở đây đã nhiều lần nói tới tên là Sáu Kèn hay Tâm Giò gì đó... Nhưng tại sao bà không nghĩ tới chỗ Sáu Kèn chẳng phải là tay trộm cắp lòng xoàng, những vụ hấn làm đều là bạc ngàn, tiền vạn trở lên, chứ khi nào lại phải hạ mình về đất Ninh Giang này mà ăn trộm món tiền vật ba, bốn trăm đồng để trong sắc của bà?

Trong khi ông Tư điềm nhiên nói như vậy thì bà Cửu như đầy hy vọng, bà đợi cho ông Tư nói hết, mới lơi lả nắm cánh tay ông kéo lại sát mình:

- Phải lắm, giọng nói như vậy mới đúng là anh Sáu Kèn của Juliette. Nhưng tôi thừa biết anh vào nhà lão Cửu Phú chẳng phải cốt để lấy tiền mà ý định tìm ra một vật gì khả dĩ có thể chứng thực được cái gốc tích chẳng tốt đẹp gì của tôi, và anh sẽ dùng vật đó để phá tan cuộc đời mới của tôi hiện giờ...

Ông Tư Vượng sẽ gỡ tay bà Cửu ra, rồi nói:

- Đến đây, bà định nói gì tôi lại không hiểu nữa rồi!

Mặc dầu, bà Cửu có tiếp:

- Tôi thấy anh đã lấy được vật ấy trong tay rồi thì hoảng sợ quá và làm liều. Tôi đã đại dốt tố cáo nghi ngờ anh là thủ phạm vụ trộm

ấy để các nhà chuyên trách để ý tới anh. Nhưng sức tôi chống với anh sao được. Đi cùng với ông thừa Đạt đến nhà tôi, anh đã dễ dàng gỡ tội mình một cách rất khéo léo rồi luận lý một cách xa xôi để cho tự ông thừa Đạt phải nghi ngờ chính tôi là thủ phạm vụ trộm ấy.

Ngừng lại một giây để thở, bà Cửu lại vội vàng tiếp:

- Nhưng anh Sáu ạ, bây giờ thì tôi hối lắm rồi. Tôi chỉ cầu xin anh tha thứ cho tôi, trả tôi vật ấy, còn tôi xin hứa với anh sẽ bảo lão Cửu Phú nội nhật ngày mai lại dọn lên tỉnh ở...

Ông Tư Vượng lắc đầu:

- Thôi, bà nói thế là nhiều lắm rồi mà bà càng nói thì tôi lại càng không hiểu thêm được tí gì cả. Tôi chắc khi xảy ra vụ trộm kia thì bà sinh ra lo sợ và gần như loạn trí. Tôi khuyên bà bây giờ hãy nên về nhà nghỉ tĩnh dưỡng là hơn cả. Rồi đây, nhà chuyên trách sẽ tìm ra thủ phạm vụ trộm mấy trăm đồng kia. Một lần cuối cùng nữa, tôi nói để bà biết chắc rằng tôi chính là tên Tư Vượng và chỉ có một tên là Tư Vượng mà thôi!

Bà Cửu lắc đầu, thất vọng. Nhưng không biết nghĩ ngợi thế nào, đột nhiên bà đổi giọng nhìn thẳng vào mặt ông Tư mà hỏi:

- Bây giờ tôi muốn hỏi anh một lần cuối cùng nữa rằng có phải anh nhất định không ưng lời cầu xin của tôi không?

Trước câu nói đầy vẻ quyết liệt dọa nạt ấy, ông Tư vẫn bình tĩnh điềm nhiên, đáp:

- Tôi đã thưa với bà rằng từ lúc bắt đầu đến giờ bà hoàn toàn nhầm cả, bà nhất định buộc tôi thành những nhân vật ghê gớm mà sự thực tôi chỉ là Tư Vượng, một cựu chiến binh bị trọng thương tại

trận hiện thời mong ân chính phủ rộng cho hưởng tiền lương bổng đủ nuôi sống cái thân tàn...

Nhưng chẳng để cho ông Tư nói hết, bà Cửu vùng vằng bảo:

- Thôi được rồi, anh đã nhất định như vậy thì anh đừng có trách tôi. Anh chớ có tưởng tài giỏi như anh thì tôi không làm gì được nổi anh đâu. Anh nên nhớ rằng sống mấy năm bên cạnh anh, tôi đã biết rõ nhiều công việc bí mật của anh mà chính những đồng đảng tâm phúc của anh cũng không biết được...

Rồi giơ tay vẫy một chiếc xe không đương kéo ghế nghển đằng xa lại, bà Cửu nhảy lên xe bảo chạy, nhưng còn ngoái cổ lại, cười một cách ghê gớm, nói vọng:

- Hãy coi chừng đó, ông Tư Vượng ạ!

HAI THỦ PHẠM

Sáng hôm sau, khi đã nhận được dây thép, Kỳ Phát giục tôi:

- Anh soạn va ly nhanh lên, chúng ta về Hà Nội ngay bây giờ!

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng còn thủ phạm vụ trộm này?

Kỳ Phát vừa thất vọng chiếc ca vát vừa gất:

- Anh làm nhỡ chuyến xe mất thôi!

Tôi không dám hỏi nữa, vội vàng xếp quần áo vào va ly. Nhưng bỗng ngoài cửa có tiếng gọi:

- Kỳ Phát, ông Kỳ Phát?

Rồi tôi thấy Lê Song ở ngoài hốt hoảng chạy vào. Khi thấy chúng tôi thì chàng phóng viên trinh thám mừng rỡ nói:

- May quá, các ông có ở nhà.

Kỳ Phát mỉm cười hỏi:

- Có việc gì thế ông Lê Song?

Rút thuốc lá ra châm hút, và như cố giữ sự vui sướng đang tràn ngập trong lòng mình, Lê Song nói:

- Tôi đến để mời các ông đi bắt thủ phạm!

Kỳ Phát mỉm cười chỉ chiếc va ly tôi đang sắp soạn:

- Chúng tôi đã biết trước thế nên anh em đã bảo nhau sửa soạn

đợi theo ông về Hà Nội.

Thế là mấy phút sau, cả ba chúng tôi đều đã ngồi trên chiếc xe ô tô mà Lê Song đã hỏi mượn ông Cửu Phú đánh đến tận nhà đón chúng tôi. Trên con đường Hải Dương - Hà Nội, Kỳ Phát chỉ lim dim ngủ gà, ngủ gật, trong lúc Lê Song muốn gọi chàng nói chuyện. Mãi cho đến lúc xe quặt vào phố Gia Lâm, Lê Song không nhận được nữa mới gọi Kỳ Phát bảo:

- Ông Kỳ Phát, lần này ông đã thực chịu thua tôi chưa?

Nhưng Kỳ Phát chỉ lặng yên, mỉm cười...

Một lát sau, xe qua cầu Sông Cái, Kỳ Phát mới hỏi Lê Song:

- Bây giờ ông định dẫn chúng tôi đi bắt thủ phạm ở đâu?

Lê Song xoa tay nói:

- Ông đừng nóng nảy, chúng ta đến nơi bây giờ!

Và chắc đã dẫn tài xế từ trước, nên một lát sau, xe đã dọc theo lối bờ sông, rẽ lên đường đê Yên Phụ rồi đỗ trước một gian nhà hai tầng chơ vơ ở đó. Nhanh nhẹn, Lê Song đã cùng chúng tôi xuống xe.

Liếc nhìn quanh không thấy gì khả nghi, Lê Song bảo tôi và Kỳ Phát:

- Hai ông đứng đợi ở dưới này nhé! Cứ theo như tôi đoán thì có lẽ thủ phạm sẽ chịu hàng ngay, không dám chống cự gì. Nhưng cần phải học đến chữ ngờ mới được, vậy các ông hãy đề phòng, hễ thấy tiếng tôi kêu thì ông Kỳ Phát lập tức xông vào, giúp tôi một tay, còn ông và bác tài thì đứng đón ở ngoài này, bất cứ thấy ai chạy ra là cứ tóm lấy đã.

Dặn dò đâu đấy, Lê Song nhẹ nhàng đẩy cửa, lèn vào trong nhà. Năm phút qua, mười phút qua... vẫn không có một tiếng động khả nghi nào! Rồi đột nhiên chúng tôi thấy cánh cửa sổ trên gác mở toang ra, Lê Song ngó cổ xuống, mừng rỡ gọi chúng tôi:

- Các ông lên cả đây, xong công việc rồi!

Chúng tôi theo lời, vào nhà, trèo thang, lên gác, Lê Song hớn hở đợi chúng tôi, chỉ một người bị trói gô như chiếc xúc xích nằm ở dưới sàn mà bảo chúng tôi rằng:

- Các ông đã thấy thủ phạm chưa?

Kỳ Phát không nói gì cúi xuống nhìn tận mặt rồi sờ nắn quanh người hắn. Nhưng Lê Song bảo:

- Ông định tìm số bạc mất hắn, tôi đã tìm rồi, không có, thì ra hắn đã bị đồng phạm lấy rồi. Nhưng không sao, rồi tôi cũng sẽ lấy được!

Tôi liếc nhìn thủ phạm, đó là một người tuổi trạc ba mươi, mặc bộ quần áo vải trắng mới nguyên, sắc mặt xám xanh vì sợ hãi. Lăm lét nhìn chúng tôi, người ấy van lạy:

- Bẩm các quan sinh phúc tha cho chúng con, quả thực chúng con trót dại... Nếu các quan mà bắt tội thì mẹ già, vợ dại, cả nhà không biết sống vào đâu...

Lê Song cười gằn:

- Lạ thực, không hiểu các anh nghĩ sao mà trước thì không thấy nói đến, cứ lúc phạm tội rồi, bị bắt mới nghĩ đến vợ dại với con thơ...

Thủ phạm năn nỉ:

- Bẩm lạy các quan, các quan làm phúc tha cho lần này, bận sau

chúng con không dám thế nữa.

Lê Song mỉm cười:

- Cứ một lần thế này cũng đủ rồi chứ anh còn muốn mấy lần nữa? Nhưng thôi, việc làm tội thủ phạm chẳng phải là công việc của tôi, vậy thì tôi hẹn cho anh mười hôm anh phải làm thế nào tìm lấy số tiền kia mà hoàn lại hẳn hoi!

Vừa nói, Lê Song vừa rút con dao nhỏ, cắt đứt dây thừng trói cho thủ phạm. Hắn được thả, sung sướng như người sống lại, vái lia lịa chúng tôi rồi chạy xuống gác, hấp tấp thế nào mà suýt ngã đến ba bốn bận.

Sau đó, chúng tôi ra xe ô tô. Anh tài xế hỏi:

- Lúc nãy tôi vừa thấy bác Hai Tòng hốt hoảng chạy ra đây, bác ấy lên đây từ bao giờ mà tôi hỏi, bác ấy chẳng nói gì cả, bỏ chạy một mạch!

Lê Song ừ ào bảo:

- Phải, hẳn lên đây, nhưng có việc vội lại phải đi ngay! Thôi bây giờ xong việc rồi, bác có thể đánh xe về và nói hộ với ông Cửu rằng tôi sẽ có thư xuống sau...

Nhưng Kỳ Phát giữ anh tài lại bảo:

- Bác về làm gì vội, hãy đợi đi với chúng tôi đằng này một lát đã!

Trong khi ấy, Lê Song chép miệng bảo tôi:

- Ấy đó, cứ tin thầy tứ tâm phúc ở lâu năm với mình thì có khi nó vác cả nhà đi! Thằng Hai Tòng này ở với ông Cửu Phú đã đến mười năm nay, thế mà có dịp, nó cũng chẳng từ gì mà không nể của ông chủ, bà chủ! Vả lại cũng ngon lắm cơ, nó có chìa khóa riêng,

khó khăn gì mà không vào được!

Có một điều mà tôi lấy làm lạ là Kỳ Phát tuy đã đến nước này, mà vẫn điềm nhiên như không, chẳng ngượng ngịu chút nào cả. Tôi sẽ kéo tay Kỳ Phát, nói nhỏ:

- Thôi, chúng ta về đi chứ?

Kỳ Phát lại nói to mà bảo tôi:

- Về ngay thế nào được, ít ra chúng ta cũng phải mời ông Lê Song mấy chén rượu mừng cuộc đắc thắng này đã chứ!

Lê Song nhún nhường:

- Thôi, ông tha phép cho tôi vì tôi cần về ngay tòa báo viết bài bây giờ!

Nhưng Kỳ Phát bảo:

- Ông vội gì thế, vả lại ngày hôm nay thợ nhà in nghỉ, báo mai ngày lễ không ra cơ mà.

Lê Song đành phải theo lời, cùng chúng tôi lên xe ô tô về một khách sạn lớn ở góc phố Hàng Bông, Kỳ Phát vui vẻ bảo tài xế:

- Bác vào ăn cả với chúng tôi cho vui.

Tài xế từ chối:

- Xin mời các ông lên gác, tôi còn phải trông xe.

Kỳ Phát bảo:

- Nếu vậy thì bác ngồi ăn ở dưới nhà, trông xe cũng được cơ mà...

Tài xế cảm ơn, theo vào. Chúng tôi bước lên thang gác, có một đứa nhỏ dẫn đường, Kỳ Phát hỏi:

- Thế nào, có ai lại chưa?

Thằng nhỏ thừa:

- Bẩm ông chưa, nhưng chúng con bày bàn đã được hơn một giờ rồi!

Sau đó, ba chúng tôi vào một phòng riêng ở trên tầng thứ ba, trang hoàng rất lịch sự, màn cửa toàn chằng bằng nhung xanh biếc. Giữa phòng, một chiếc bàn rải khăn phủ trắng tinh, giữa để một lọ hoa tươi thắm, chung quanh bày sẵn bát đĩa cho bốn người ăn.

Lê Song như hơi nghi ngờ hỏi Kỳ Phát:

- Vậy ra ông đánh dây thép dặn khách sạn dành bàn cho chúng mình từ trước?

Kỳ Phát gật đầu:

- Bây giờ ở đây khách ăn đông lắm, nếu không dặn trước thì phòng riêng ít khi còn chỗ. Và tôi biết chắc thế nào lần này ông cũng thắng nên sửa soạn tiệc mừng sẵn sàng... để đền ông bữa tiệc cưới mà tôi trót hẹn mời ông lần trước rồi không y lời hứa được...

Lê Song lưỡng lự giây lâu rồi lại hỏi:

- Nhưng sao lại thừa bát đĩa một người ăn?

Tôi thực thà nói:

- Chắc đây là bát đĩa của bác tài, nhưng bác chẳng chịu lên gác!

Kỳ Phát cười:

- Nhiều người tin rằng khi bày mâm có thừa bát đĩa thì thế nào cũng có khách đột nhiên đến chơi, chẳng biết lần này có đúng không?

Kỳ Phát vừa nói dứt lời thì bên ngoài có một người bước vào làm cho tôi, mà nhất là Lê Song sửng sốt!

BA MẶT MỘT LỜI!

Người ấy là ông Tư Vượng.

Ông vẫn giữ cái dáng điệu chậm chạp thường nhật, vẫn bộ quần áo tropical tuy kiểu cắt rất khéo léo nhưng đã nhiều chỗ sờn gần rách. Lặng lẽ ông cúi chào chúng tôi, rồi ngồi xuống chiếc ghế bỏ không, ngay trước bộ đĩa bát để thừa sẵn.

Kỳ Phát mỉm cười, giơ tay giới thiệu:

- Đây là ông bạn tôi, Lê Song, phóng viên trinh thám của báo Thời Gian.

Ông Tư Vượng lễ phép cúi chào, nói nho nhỏ:

- Dạ, chúng tôi đã biết!

Kỳ Phát tiếp:

- Còn đây là ông Tư Vượng, chính tên thực là Sáu Kèn, Tâm Giò và v.v... một tay cừ khôi trong đám giang hồ, bấy lâu khét tiếng!

Trong khi Lê Song ngẩn người kinh ngạc thì ông Tư Vượng đã lại sẽ cúi đầu, khiêm tốn.

Ngoảnh lại phía Lê Song, Kỳ Phát tiếp:

- Trước hết, ông hãy cảm ơn ông Tư đi, vì đã giúp ông trối thủ phạm sẵn sàng và báo cho ông biết để đến bắt!

Thấy Lê Song ngạc nhiên, Kỳ Phát móc trong túi ra mẫu giấy con, đưa cho chàng mà bảo:

- Mảnh giấy nhỏ này, ông Tư đã cẩn thận gài vào túi Hai Tòng, định để ông xem nhưng vì ông vội tìm tập bạc nên không để ý tới.

Lê Song liếc nhìn vào mảnh giấy thấy có mấy dòng bút chì nguệch ngoạc:

“Ông Lê Song,

Trước hết xin ông hãy tha lỗi cho tôi đã mạo danh ông Văn Huỳnh, người bạn quý của ông mà đánh dây thép mời ông lên đây bắt thủ phạm. Nhưng tôi chắc ông vui lòng tha thứ vì tôi đã gói bọc hàng sẵn sàng, thùng buộc rất chắc, để ông có lên chỉ việc giao ra Sở Liêm phóng là xong.

Tư Vượng”

Lê Song đọc hết, mặt ửng đỏ vì thẹn hồi lại lúc trước đã vì lòng hiếu thắng mà nhận liều chính mình đã trối được thủ phạm; tôi thấy thế, vội nói lảng sang chuyện khác:

- Ông Tư tại sao lại biết có chúng tôi ở đây mà tìm đến?

Ông Tư - chúng ta cứ gọi là ông Tư cho tiện - hơi có ý ngạc nhiên, nhìn tôi rồi hỏi lại rằng:

- Vậy ra ông Kỳ Phát không kể chuyện lại cho ông nghe ư?

Thấy tôi lắc đầu, ông Tư lại nói:

- Từ trước đến nay, gặp những tay địch thủ đã nhiều, song quả tôi chưa thấy ai có phương pháp hành động nhẹ nhàng mà quyết liệt như ông Kỳ Phát. Có lẽ đã biết rõ tung tích tôi, và hiểu ý định của tôi toan trốn ra ngoài biên giới nên ông đã đánh dây thép cho đồng bạn đón tôi và bảo: “Ông Tư, anh Kỳ Phát của chúng tôi có dặn chờ ông ở đây và khuyên ông hãy nên trở về Hà Nội, gặp anh chúng tôi tại

khách sạn Đông Á, vào hồi 11 giờ đã...” Tôi hơi lưỡng lự, trả lời: “Nhưng tôi vội đi...” Người kia quả quyết bảo tôi: “Rồi ông sẽ đi cũng không sao, vì theo lệnh của anh chúng tôi thì ông nên quay lại đã, như vậy thì ông chỉ chậm nhiều lắm là 24 giờ, trái lại, nếu ông nhất quyết không nghe thì tôi e rằng ông sẽ không thể nào qua biên giới được, chẳng những vậy, lại còn có thể gặp nhiều sự khó khăn nữa là đằng khác. Chẳng nói thì ông cũng biết rằng anh chúng tôi biết rõ lai lịch của ông lắm rồi!”

Mỉm cười như người đã nhận thấy rõ ràng phần thắng ở địch nhân, ông Tư tiếp:

- Và như vậy thì ông tính tôi không theo lệnh mà trở về đây làm sao được?

Kỳ Phát nhún nhường nói:

- Ông dạy quá lời. Có điều, mấy người bạn tôi hơi cương quyết quá, có lẽ đã làm ông mích lòng!

Ông Tư cúi đầu thưa:

- Kể ra thì chính tôi là người có lỗi. Nhưng nghĩ lại thì chẳng qua là việc không may xảy ra đó thôi, chứ tôi bây giờ nào có thiết gì tiền bạc nữa!

Vừa nói, ông vừa rút trong túi áo ra một gói giấy bạc rồi lại nhìn chúng tôi mà tiếp:

- Nếu các ông hiểu kỹ mọi điều khổ tâm của tôi thì chắc các ông cũng thương chứ không nỡ trách. Để tôi xin kể mọi việc đầu đuôi các ông nghe...

Quay về phía Kỳ Phát, ông Tư nói:

- Riêng ông chắc đã đoán ra được nhiều điều, nhưng tôi cũng cứ kể từ đầu để hai ông đây (chỉ tôi và Lê Song) cùng hiểu rõ. Nguyên trước đây, sống cái đời lao lung ngoài vòng pháp luật tôi đã từng gặp nhiều việc nguy hiểm không kể sao cho xiết. Nhưng không làm sao được, hình như thần định mệnh đã ghi rõ việc ấy trước rồi, dù mình muốn tránh cũng không thể được. Cách đây khoảng năm năm, hồi sống ở vùng Hạ Lý, Hải Phòng, tôi có gặp Juliette Tâm, một con em của nhà Anna. Tuy là gái có giấy, nhưng Juliette rất ngoan ngoãn, và biết điều nữa, có lẽ một phần là nhờ trước đây có một hồi Juliette còn lấy tên là Lệ Nhung làm cô đầu ở Khâm Thiên đây...

Ngừng lại một lát, như để ôn lại đoạn đời oanh liệt trước kia, rồi ông Tư mới tiếp:

- Các ông cũng chẳng lạ gì gái giang hồ, giai tứ chiếng, lúc đã gặp nhau thì một giây một buộc ai giằng cho ra được. Juliette Tâm mến tôi lắm, sau đó thì bỏ nhà Anna mà đi sống cuộc đời phiêu lạc, nay đó mai đây. Được hai năm như vậy, rồi một ngày kia, tự nhiên tôi thấy cái đời nguy hiểm của mình mà có kèm theo một người đàn bà thì vướng víu lắm, nên chẳng để lại một lời tôi bỏ ra đi... Mấy năm qua... một đêm nằm trong tiệm hút ở đường Paul Blanche Tân Định, tôi lại gặp một người đàn bà thứ hai, mà người ta vẫn thường gọi là cô Năm Đài. Mến tôi vì mọi cách cử chỉ phóng túng, Đài nhất quyết theo tôi ra Bắc nhưng chỉ sống được có một năm phiêu lạc, Đài bị bả kim tiền cám dỗ, cuối cùng thì nhất định bỏ tôi. Nhưng vẫn sợ tôi chẳng để yên, Đài một đêm giấu sẵn con dao nhọn, nhân lúc bất ngờ đâm thẳng vào tôi một nhát. Nhờ có biết võ nghệ ít nhiều, tôi gạt được tay ra, nhưng bị mũi dao sượt qua trúng mắt, bị thương

nặng, phải nằm điều dưỡng ở nhà thương gần ba tháng và thay một mắt giả.

Từ lúc nãy đến giờ, Lê Song vẫn lấy sổ tay ra ghi chép, ngắt lời ông Tư, hỏi:

- Thế bây giờ cô Năm Đài đâu?

Ông Tư mỉm cười một cách chua chát rồi trả lời:

- Trong khi tôi nằm điều trị thì Năm Đài bị bọn đàn em tôi tức giận hạ thủ. Ấy, vụ án mạng độ nào ở con đường Lạch Tray, Hải Phòng mà người đàn bà bị đốt cháy mặt không ai nhận ra căn cước chính là hấn đó.

Thở dài, ông Tư nói tiếp:

- Vụ án mạng này làm cho tôi hối hận lắm vì từ trước đến nay, đã có tới ngót hai mươi năm sống về nghề trộm cướp, quấy nước chọc giận mà tôi không hề có giết ai bao giờ. Bởi vậy cho nên khi ở nhà thương ra, tôi chán nản nhất định giải nghệ, tình cờ lại lục trong túi một kẻ chết đường có giấy má của một người lính bị thương tên là Tư Vượng nên tôi nhất định từ nay cho đến già sống cái đời lương thiện ấy.

Tôi hỏi:

- Vậy ông về Ninh Giang ở có lẽ là chỉ muốn tránh gặp mặt những đồng đảng trước kia?

Ông Tư gật đầu:

- Nhân có để dành từ trước được một ít tiền, khả dĩ có thể sống được hết đời, tôi nhất định về Ninh Giang một ít lâu cho không ai nhắc nhở đến nữa. Nào ngờ, tôi gặp Juliette, bây giờ đang hoàng là

bà Cửu Phú rồi. Tôi đã bắt đầu lo lắng ngay vì linh tính đã báo cho biết cuộc đời yên ổn mới làm thế nào cũng bị mây mờ che ám, quả nhiên...

Lê Song vừa ghi vào sổ tay vừa nhắc:

- Rồi tới lúc vụ trộm xảy ra...

Ông Tư tiếp:

- Juliette ngờ ngay là tôi lấy, nhưng đoán già chẳng phải tôi định lấy tiền, mà chỉ định lấy chiếc sắc trong có một tờ giấy này có quan hệ đến cả đời hắn...

Vừa nói, ông Tư vừa rút trong túi ra một tờ giấy bì khá cứng, có dán ảnh, gấp làm đôi, coi chừng đã cũ nát lắm. Rồi ông tiếp:

- Chính đến bây giờ tôi cũng không hiểu Juliette, nhờ có sự giấu giếm màu mè khéo léo thế nào đã lên được đến địa vị ngày nay, hãy còn giữ chiếc “phích” ghi tên tuổi của gái giang hồ chính thức xưa kia của mình như vậy, nhưng có một điều mà tôi biết chắc là khi Juliette thấy mất tờ giấy nguy hiểm kia thì sợ hãi cuống quýt, nhất định dùng bất cứ một cách gì để lấy lại cho kỳ được. Khốn nhưng nào có phải tôi đã lấy.

Ngừng lại một lát, uống cạn chén nước hồng trà nóng ngút, ông Tư lại kể tiếp:

- Sau cuộc điều tra, tôi biết được rằng là đêm hôm trước, Juliette muốn dò la xem tôi có phải chính là Sáu Kền không, đợi cho chồng ngủ mới lên ra ngoài, sau khi đã khóa trái cửa lại, ra lối cửa sau mà đến nhà hàng Hoa Phong nấp rình hy vọng sẽ bắt gặp tôi ra ngoài *thăm đất* như mấy năm trước đây! Juliette không ngờ rằng, trong khi mình đi, Hai Tòng, tên quản gia thân tín của ông Cửu Phú bắt gặp,

thế là tự nhiên lòng tham nổi lên, hắn dùng chìa khóa riêng mà mở vào lấy cắp chiếc sắc.

Kỳ Phát gật gù:

- Chính vì thế mà lúc lại nhà Cửu Phú với ông thừa Đạt, ông biết chắc Juliette chẳng dám nói ra cho chồng biết đương đêm mình đã lén đi, nên vin vào có khi có chìa khóa để ở trong thì ngoài không thể mở vào được dù dùng chìa khóa giả giống hệt cũng vậy.

Tôi cũng nói:

- Vin vào có ấy, ông chẳng những gỡ mối nghi ngờ cho mình mà còn lại buộc tội được cho Juliette.

Ông Tư lắc đầu:

- Không, xin thề có trời phật tôi không có cái ác tâm ấy, nhưng đến khi Juliette tìm tôi, nói trắng ra rằng đã nhận ra tôi, xin lại tờ giấy nguy hiểm kia. Nhưng nào tôi có lấy đâu cho cam, vả lại tôi cũng chối không phải là Sáu Kền mà chỉ là ông Tư Vượng lương thiện thôi, Juliette không cho rằng thế, tưởng tôi cố ý xử ác nên nổi giận dọa nạt tôi nhiều điều làm cho tôi thấy rõ cuộc yên sống ở đây không thể nào được nữa.

Nhân tiện, thấy Hai Tòng bỏ trốn, tôi ra lệnh cho đồng đảng theo dò, cuối cùng thì theo hắn lên Hà Nội đoạt lấy chiếc sắc vẫn còn đựng nguyên số tiền và cả tờ giấy tang chứng nguy phạm kia. Công việc đã xong xuôi, trối Hai Tòng lại và đánh dây thép cho ông Lê Song đây, đầu vào đấy rồi, tôi định vượt qua biên giới thì vương phải lưới của ông Kỳ Phát bủa vây...

Lê Song ngừng bút chép, ngẩng đầu lên hỏi:

- Nhưng ông vẫn chưa cho tôi rõ tại sao khi bị nhà hàng đòi tiền trọ, ông đương đêm không lên Hải Dương mà vẫn có thể lấy được tiền để trả?

Ông Tư gật đầu nói:

- Lúc nấy tôi có nói tôi vốn để dành được ít tiền trước khi về Ninh Giang, tôi có gửi một phần ở người anh em thân, còn một phần thì tôi đem chôn ở ngoài cánh đồng, khi cần đến tiền, tôi định lên Hải Dương lấy vì sẽ dễ dàng hơn là đào số tiền kia, nhưng tôi ra nhờ chuyển ô tô, nên đành phải lại đi đào vậy. Chính vì ra nhờ nên tôi vẫn cứ yên trí rằng chuyển xe ấy chạy lên tới Hải Dương, có ngờ đâu xe bị hỏng phải nằm ở giữa đường!

Tôi sực nhớ ra một điều toan hỏi Kỳ Phát, nhưng lại ngại có Lê Song ở đấy nên thôi, nhưng Phát vốn tinh mắt vô cùng hỏi ngay:

- Anh muốn hỏi gì, cứ nói, vì tôi biết ông Lê Song đây chẳng phải là người câu nệ...

Tôi liếc nhìn Lê Song rồi nói:

- Nhưng trong vụ chiếc ảnh khỏa thân, tôi hiểu ông Song kém đức tự tin nên không được cuộc nhưng còn việc này...

Kỳ Phát cười:

- Việc này thì chỉ là vì - ông Lê Song đừng giận nhé - hiểu thắng quá! Khi tôi về tới Ninh Giang hiểu ngay rằng vụ trộm rất tầm thường. Tôi cũng đoán chắc ông Lê Song cũng thừa biết vậy, nên mới lập tâm thách thử ông tìm ra thủ phạm trước. Bởi vậy, ông mới nhất định thắng tôi lần này, chỉ để ý đến Hai Tòng mà bỏ nhãng hẳn ông Tư Vượng...

Ông Tư Vượng nghe Kỳ Phát nói chỉ mỉm cười rồi có lẽ chẳng muốn để Lê Song phải ngượng ngùng, ông hỏi Kỳ Phát:

- Bây giờ số tiền và tờ giấy của Juliette, ông định xử trí thế nào, có thể cho tôi biết được không?

Kỳ Phát không lưỡng lự cầm lấy tờ giấy - sổ đoạn trường của gái giang hồ - rồi mỉm cười nói rằng:

- Tờ giấy này thì lẽ tất nhiên chúng ta gửi về giả Juliette để cho mặc cô ả xây cuộc đời mới, không lo lắng gì cả.

Rồi chàng lại giở bọc bạc ra, soạn ra làm ba tập mà nói rằng:

- Trước hết, chúng ta hãy để phần 10 đồng thưởng cho anh tài xế đã, còn một phần 140 đồng, tôi tưởng nên biếu ông Tư vì chỉ xảy ra câu chuyện này mà ông bị tổn phí nhiều, còn chỗ 300 đồng thì hoàn về cổ chủ...

Mỉm cười, Kỳ Phát nói tiếp:

- Nghĩa là bà Cửu Phú của chúng ta bị thiệt mất tất cả 150 đồng nhưng chắc bà ấy cũng chẳng phàn nàn gì nếu có phải mất tất cả chỗ 450 đồng mà lấy lại được cái sổ đoạn trường kia thì bà ấy cũng vui lòng!

Ông Tư ngẩn ngại cầm lấy chỗ tiền Kỳ Phát đưa rồi lưỡng lự, ông hỏi:

- Nhưng còn hai ông?

Lê Song lắc đầu:

- Riêng về phần tôi thì những cuộc điều tra thế này, tôi đều đã lấy tiền của nhà báo nên không dám nhận gì ngoài nữa!

Kỳ Phát cũng nói:

- Còn tôi thì chỉ sung sướng ở chỗ một lần nữa tôi làm được cho ông Lê Song tức tối! Mà bây giờ hẳn là ông phải chịu thua rồi?

Lê Song lắc đầu:

- Tôi không chịu thua!

Tôi cười, nói:

- Ông Lê Song nói đúng đó, nói theo giọng cái ông nào đánh cờ ở trong chuyện tiểu lâm: ván thứ nhất: tôi không được, ván thứ hai: người ta không thua, ván thứ ba: tôi xin hòa người ta không cho...

Lê Song cười:

- Ừ, thì cho thua đã làm sao chưa?

Kỳ Phát nghiêm giọng nói:

- Không làm sao hết nhưng tôi có quyền làm theo lời hẹn của ông...

Lê Song vờ như quên khuấy, hỏi:

- Tôi hẹn làm sao nhỉ?

Kỳ Phát mỉm cười:

- Ông hẹn nếu thua thì tôi có quyền bắt ông phải thay cái tên đi.

Lê Song cho thêm thìa đường vào cái chén trà rồi đùa hỏi:

- Thế bây giờ ông muốn bắt tôi đổi tên gì?

Kỳ Phát làm ra vẻ nghĩ ngợi giây lâu mới nói:

- Kể ra cũng khó đấy nhỉ! À, nhưng được rồi ông có thấy bọn trẻ con mỗi khi thấy một cầu tướng đá hột trái banh thì chúng chế giễu là thế nào không? Chúng gọi là “đá gió”. Gió tức là Phong, vậy tôi yêu cầu ông đổi tên là Phong để kỷ niệm cái cuộc ông đã... bắt gió này!

Rồi đổi luôn ngay sang chuyện khác, Kỳ Phát vui vẻ hỏi Lê Song:

- Ông có thích dùng tôm bẻ không? Để tôi bảo làm một món xào... chua ngọt nhé!

Viết xong ngày 3 Novembre 1940

